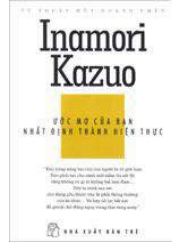


Ước mơ của bạn nhất định thành hiện thực Inamori Kazuo



Mục lục

[Inamori Kazuo với “ƯỚC MƠ CỦA BẠN NHẤT ĐỊNH SẼ THÀNH HIỆN THỰC”.](#)

[LỜI NÓI ĐẦU](#)

[VỀ TÁC GIẢ](#)

[INAMORI KAZUO](#)

[LỜI MỞ ĐẦU](#)

[CHƯƠNG MỞ ĐẦU](#)

[CHƯƠNG MỘT](#)

[THỜI NIÊN THIẾU ĐA CẢM](#)

[BỊ LAO](#)

[NGƯỜI THẦY TẬN TÌNH](#)

[NHỮNG TRẬN KHÔNG KÍCH DỮ DỘI](#)

[VẬT LỘN ĐỂ MƯU SINH](#)

[HỌC TIẾP HAY ĐI BÁN HÀNG?](#)

[ÔN THI VẮT VẢ](#)

[THI TRƯỢT ĐẠI HỌC QUỐC GIA, ĐẬU ĐẠI HỌC TỈNH](#)

[Ý VỊ CỦA TÔ MỠ HAI VẮT](#)

[YAKUZA – PHẢI CHĂNG CŨNG LÀ MỘT CÁCH SỐNG?](#)

CUỘC ĐỜI KHÔNG PHẢI TOÀN ĐIỀU XẤU

CHƯƠNG HAI

ƯỚC MƠ SẼ THÀNH HIỆN THỰC

LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY THUA LỖ

CHỈ CÒN LẠI MỘT MÌNH

CÔNG TY ĐIỆN TỬ MATSUSHITA ĐỂ MẮT TỚI TÔI

QUYẾT GIỮ ĐÚNG HẠN GIAO HÀNG

QUYẾT KHÔNG CHỊU THUA KÉM NGƯỜI

ĐẤU TRANH VỚI TƯ TƯỞNG BẤT AN

THÍCH THÚ VỚI CÔNG VIỆC LUÔN SUY NGHĨ SÁNG TẠO

NIỀM VUI HỒN NHIÊN LÀ LIỀU THUỐC BỔ TRONG CUỘC ĐỜI

THÍCH NƠI LÀM VIỆC

SỐNG HẾT MÌNH MỖI NGÀY.

CHƯƠNG BA

KHÔNG QUÊN TRI ÂN NHỮNG TẮM LÒNG VÀNG

CÂU CHUYỆN THÀNH LẬP CÔNG TY KYOCERA

QUA LÒ LUYỆN IBM ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG TY HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

ĐÃ CẦU TRỜI PHÙ HỘ CHƯA?

KHIÊU CHIẾN VỚI TẬP ĐOÀN KHỔNG LỒ NTT

MOBILPHONE THƯƠNG HIỆU “AU”

CỎ DẠI CŨNG CÓ ĐỨC HIẾU SINH

HỌC CÁI GÌ Ở TRƯỜNG?

TẠI SAO LẠI MẮNG HỌC TRÒ?

TÁC PHẨM TRONG DỊP NGHỈ HÈ.

COI TRỌNG TÍNH SÁNG TẠO

KHẢ NĂNG SÁNG TẠO CỦA NGƯỜI NHẬT

HÃY SUY NGHĨ VỀ MỤC ĐÍCH CUỘC SỐNG

CÓ DÁM HỌC LẠI HAY KHÔNG?

LÚA NGẮN NGÀY VÀ LÚA DÀI NGÀY

HÃY Ý THỨC VỀ VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC

KHÔNG ĐƯỢC ĐỂ ĐẤT NƯỚC ĐIÊU TÀN

MONG MUỐN TRỞ THÀNH NGƯỜI CÓ ÍCH

CHƯƠNG NĂM

KHÔNG NẢN LÒNG TRƯỚC VẬN ĐEN

MỤC ĐÍCH CỦA CUỘC ĐỜI – TÂM HỒN CAO THƯỢNG

GIAN NAN RÈN LUYỆN MỚI THÀNH NHÂN

CHẤP NHẬN ĐỐI ĐẦU VỚI THỬ THÁCH

GƯƠNG TÔI LUYỆN TRONG THỬ THÁCH

TÌM CHO MÌNH LỄ SỐNG

ĐÁP SỐ CUỘC ĐỜI

LUÔN SUY NGHĨ LẠC QUAN

LỜI DẠY CỦA VỊ SƯ GIÀ

CON ĐƯỜNG ĐẮC ĐẠO

LỜI PHẬT DẠY

o BA TÍNH XẤU TRONG CON NGƯỜI.

o LÀM NGƯỜI

CHƯƠNG SÁU

NUÔI DƯỠNG TÂM HỒN

TẬP TRUNG SUỐT 90 PHÚT

CÓ DỮNG KHÍ CHÍNH TRỰC

CÁI TÂM QUYẾT ĐỊNH GIÁ TRỊ CON NGƯỜI

DẪN THÂN ĐỂ THÀNH NGƯỜI

NGƯỜI GIỎI BỎ ĐI NGƯỜI CHẬM Ở LẠI

ĐẶC TÍNH KHIẾN NGƯỜI BÌNH THƯỜNG TRỞ THÀNH PHI THƯỜNG

CÓ CHỊU ĐỰNG ĐƯỢC SỰ KHIỂN TRÁCH KHÔNG?

TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC QUAN TÂM ĐẾN NGƯỜI KHÁC.

NGƯỜI CỠ ĐỊA NGỤC NGƯỜI CỠ CỰC LẠC

SUY NGHĨ NHẤT ĐỊNH THÀNH HIỆN THỰC

THIỆN TÂM VÀ Ý CHÍ CỦA VŨ TRỤ

MỤC ĐÍCH CUỘC ĐỜI LÀ DƯỠNG TÂM

PHÁT HUY THIỆN TÂM - BẢN CHẤT CON NGƯỜI

MONG SAO NHẬT BẢN LÀ SOHOUKA TRÊN THẾ GIỚI

LỜI BẠT

Inamori Kazuo với “ƯỚC MƠ CỦA BẠN NHẤT ĐỊNH SẼ THÀNH HIỆN THỰC”.

Về tác giả

Inamori Kazuo sinh năm 1932 tại Kagoshima, Nhật Bản, một trong những doanh nhân nổi tiếng nhất của Nhật Bản hiện đại, người được xem là “Honda” sống của Nhật với cuộc đời là câu chuyện về sự nỗ lực vượt qua số phận và các hoạt động xã hội có ảnh hưởng lớn đến cộng đồng.

Sự nghiệp và tư tưởng của ông được đánh giá cao không chỉ tại Nhật mà cả bình diện quốc tế. Trong cuốn Tư duy lại tương lai, John Kotter đã nói về ông như sau: “Kazuo Inamori...là một (trong những) nhà lãnh đạo tài ba. Trong khi thế giới còn đang bị các nhà quản trị thống trị thì họ đã biết lãnh đạo. Họ thách thức hiện trạng... biết phát triển một viễn cảnh đầy ý nghĩa cho đời sống kinh tế và biết vạch ra chiến lược để đạt nó. Họ là những nhà giáo dục. Họ biết cách dẫn dắt mọi người trong và ngoài tổ chức cùng hiểu và tin tưởng vào viễn cảnh tương lai. Họ còn biết tạo điều kiện... cho mọi người tiến lên, hăng hái tạo dựng và thực hiện cảnh đó.

Rèn tâm, luyện tài & kiên trì = thành công

Bằng cuộc đời thật của chính mình, Inamori muốn chia sẻ nhân sinh quan và những kinh nghiệm sống, những phương thức để thành công để mỗi người có thể đánh thức tiềm năng vô hạn của mình. Inamori đã chia sẻ với bạn đọc những niềm tin cháy bỏng tự đáy lòng mình về con đường của thành công đó là rèn tâm, luyện tài và kiên trì ước mơ của cuộc đời mình. Cuộc đời con người dù vượt qua bao thăng trầm, nhưng không chỉ toàn vận đen, luôn luôn có sự xen kẽ điều tốt và cái xấu, nhưng dù gặp bất cứ cảnh ngộ nào cũng đừng nản chí. Những nỗ lực trong khó khăn gian khổ của bạn sau này sẽ đơm hoa kết trái. Những nỗ lực đó sẽ làm cho cuộc sống của bạn ngập tràn hạnh phúc. Và nhất là chúng sẽ nâng cao phẩm chất con người trong bản thân bạn.

Không chỉ vậy, chính cái tĩnh tâm tìm ra lẽ sống cho mình và sự kiên trì dẫn thân, kể cả trong những điều kiện khắc nghiệt gần như tuyệt vọng, khi mà “người giỏi bỏ đi, người kém còn lại” đã giúp Inamori hiểu hơn cuộc sống, hiểu hơn chính mình, tự rèn luyện năng lực và ý chí liên tục hoàn thiện cá nhân, nhưng cũng thông cảm đến thương yêu và kính phục những người khác

mình. Đó phải chăng là cái gốc để đạt đến tầm nhận thức tự cảm nhận sự cân bằng và hạnh phúc.

Phương trình Inamori:

ĐÁP SỐ CUỘC ĐỜI = NĂNG LỰC x LÒNG NHIỆT TÌNH x CÁCH TƯ DUY!

Xuyên qua cuộc đời mình, Inamori đã tự thuật là thi trượt cấp II, thi vào đại học quốc gia cũng trượt, khi đi làm lại không được vào công ty tốt vậy mà cả nước Nhật biết ông vẫn không chỉ thành công, giàu có mà còn là người được ngưỡng mộ, kính trọng về nhân cách của mình. Ông đã lý giải điều này qua phương trình nêu trên, không phải để thần thánh hoá thành công của mình mà là để mọi người bình thường có thể tự tin hơn để rèn luyện và thành công trong cuộc sống.

Vậy còn đối với trí thông minh thì sao nhỉ? Vì đa số mọi người lại tin rằng chỉ có người thông minh mới thành công trong cuộc sống.

Nếu thế thì sự thành công có thể đến từ đâu? Chính lòng nhiệt tình! Bởi đó là ý chí của bản thân, mỗi người tự quyết định được. Bằng điều đó Inamori giải thích con đường của người bình thường có thể làm cho cuộc sống của mình tốt đẹp hơn.

Ngoài ra điều nữa cũng rất quan trọng đó là cách tư duy, luôn suy nghĩ lạc quan. Điều quan trọng nhất là làm sao để liên tục suy nghĩ lạc quan trong suốt cuộc đời.

Thay lời kết, xin mượn lời GS.TS giáo dục học Kanda Yoshinobu nói về cuốn sách: đây là cuốn sách nói về lẽ sống của con người mà tác giả của nó đã viết bằng cả tấm lòng... Tác giả mong muốn lớp trẻ, nhất là những người đang lưỡng lự, phân vân trước ngưỡng cửa cuộc đời sẽ đọc cuốn sách này. Cuốn sách đề cập việc con người có khả năng phát triển tuyệt vời nếu có ước mơ, hoài bão và nỗ lực để thực hiện những gì mình ấp ủ”.

Xem Inamori, hiểu được sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản là do kết quả tích hợp từ những con người bình thường và có ý chí, ước mơ, dám dấn thân và kiên trì thực hiện ước mơ. Không chỉ dừng lại việc cải thiện đáp số cuộc đời và những điều hay cho mỗi cá nhân chúng ta, đã đến lúc đặt câu hỏi: „tại sao không, Việt Nam ta sẽ có những “Inamori Việt Nam”?

Ước mơ của bạn nhất định thành hiện thực, sách tự thuật của Inamori một doanh nhân Nhật Bản, do Phạm Hữu Lợi dịch, NXB Trẻ, phát hành tháng 2 năm 2006, giá bìa 24.000VNĐ. www.mensach.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Các bạn đang cầm trên tay cuốn sách của Kazuo Inamori, một trong những doanh nhân nổi tiếng nhất của nước Nhật hiện đại. Người Nhật gọi ông là “Honda sống”, một cái tên vừa nói lên tài năng kinh doanh vừa là sự tôn vinh những đóng góp to lớn của ông cho kinh tế Nhật Bản sau Thế chiến Thứ hai. Tập đoàn Kyocera do ông sáng lập và phát triển chính là hiện thân của sự thần kỳ kinh tế Nhật Bản. Từ một công ty nhỏ vốn liếng ít ỏi thành lập vào năm 1959, Kyocera Corporation ngày nay xếp thứ 254 trong số 500 công ty lớn nhất thế giới, và là công ty hàng đầu trong lĩnh vực gốm công nghệ cao.

Cuộc đời của Inamori là câu chuyện về nỗ lực vượt qua số phận để vươn lên. Xuất thân từ tầng lớp thường dân, chỉ tốt nghiệp đại học hàng tỉnh, nhưng Inamori lại có óc sáng tạo, tinh thần dám nghĩ dám làm và một nghị lực sắt đá giúp ông vượt qua mọi nghịch cảnh. Nhưng sâu xa hơn, thành công của Inamori bắt nguồn từ triết lý mà ngày nay được gọi là triết lý của Kyocera. Nó dựa trên tư tưởng “làm việc thiện”, nói rộng ra là làm những gì mang lại hạnh phúc cho con người, cho xã hội và cho nhân loại nói chung. Cũng như Andrew Carnegie, Inamori cho rằng “nếu may mắn có được tài năng (lãnh đạo), bạn nên dành nó cho thế giới, cho nhân loại, cho xã hội, chứ đừng bao giờ chỉ dành cho bản thân mình”.

Sự nghiệp và tư tưởng của Kazuo Inamori được đánh giá rất cao không chỉ ở Nhật Bản mà cả trên bình diện quốc tế. Năm 1991, ông được mời tham gia Ủy ban xúc tiến cải cách Chính quyền, một cơ quan tư vấn cấp cao cho chính phủ Nhật, là chủ tịch tiểu ban “Nhật Bản và Thế giới”. Với vai trò này, ông góp phần quan trọng hình thành nên “Những nguyên tắc về Chính sách Đối ngoại của Nhật Bản”, thể hiện những quan niệm về vai trò và hình ảnh của toàn nước Nhật trong thế giới toàn cầu ở thiên niên kỷ thứ ba. Còn các nhà tương lai học uy tín trên thế giới đánh giá rất cao triết lý của Kyocera, coi đó như một hình mẫu của công ty ở thế kỷ 21. Tháng 10 năm 2002, tổ chức Case tại Hoa kỳ mời ông diễn thuyết về đề tài “Đạo đức và Lãnh đạo trong Viễn cảnh Toàn cầu” cho các chủ tịch công ty và hiệu trưởng các trường đại học Mỹ. Bài diễn thuyết này sau đó được biên soạn thành một cuốn sách thuộc diện bestseller ở Mỹ, đó là cuốn “A Passion for Success” (tạm dịch là Khát vọng Thành công) mà Nhà xuất bản Trẻ hy vọng sẽ giới thiệu với bạn đọc trong thời gian tới.

VỀ TÁC GIẢ

INAMORI KAZUO

Sinh năm 1932 tại thành phố Kagoshima.

Năm 1955, tốt nghiệp Khoa Công nghiệp đại học Kagoshima.

Năm 1959, lập công ty Kyoto Ceramics, tiền thân của Tập đoàn Kyocera hiện nay. Ông trải qua các chức vụ Giám đốc công ty, Chủ tịch tập đoàn và từ năm 1997 giữ chức Chủ tịch danh dự Tập đoàn Kyocera.

Năm 1984, trước làn sóng tự do hoá thị trường viễn thông, ông lập ra công ty điện thoại DDI, giá cước điện thoại đường dài ở Nhật Bản rẻ hẳn đi. Sau đó, ông lập tám công ty điện thoại di động và hình thành mạng lưới điện thoại di động trên khắp đất nước Nhật với thương hiệu au.

Năm 2000, ông lập ra Tập đoàn viễn thông KDDI trên cơ sở hợp nhất DDI với KDD và IDO, đồng thời giữ chức Chủ tịch danh dự.

CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Năm 1984, ông trích 2 tỷ yên (khoảng 200 triệu USD) từ tài sản riêng, lập Quỹ Inamori và Giải thưởng Quốc tế Kyoto. Giải thưởng Quốc tế Kyoto được đánh giá không thua kém Giải thưởng Nobel, hàng năm được trao cho các nhà khoa học và hoạt động văn hoá nghệ thuật xuất sắc trên thế giới trên ba lĩnh vực: Kỹ thuật; Khoa học cơ bản và Tư tưởng Nghệ thuật. Trị giá giải thưởng gồm khoản tiền mặt 50 triệu yên và một Huy chương vàng gắn hồng ngọc và ngọc bích.

Năm 1989, lập trường tư thục Seiwa để đào tạo các nhà quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ. Giữ chức hiệu trưởng. Trường chính ở Kyoto. Ngoài 55 phân hiệu trên khắp Nhật Bản, còn năm phân hiệu ở Mỹ, Brazil, Nga, Trung Quốc và Đài Loan. Học viên của trường là giám đốc của các công ty vừa và nhỏ. Tổng số học viên của toàn trường: 3.150 người (số liệu tháng 2- 2004).

CÁC CHỨC VỤ

* Hiện nay là Chủ tịch danh dự Hiệp hội Công nghiệp và Thương mại Kyoto.

- * Hội viên Hải ngoại đặc biệt Viện hàn lâm Khoa học Vương quốc Thụy Điển.
- * Hội viên Hải ngoại Viện hàn lâm Công nghiệp Hoa kỳ.
- * Tổng thư ký Hiệp hội Carnegie Washington.

CÁC TÁC PHẨM ĐÃ VIẾT

- o Nước Nhật mới: Phương pháp kinh doanh mới (1994)
- o Tinh thần của chủ nghĩa tư bản (1995)
- o PASSIONS – Con đường dẫn đến thành công (1996)
- o Kính thiên ái nhân (1997)
- o Hướng tới xã hội ước mơ (1998)
- o Cuộc đời và kinh doanh (1998)
- o Thực học: Kinh doanh – Tài chính (1998)
- o Triết lý Inamori (2001)
- o Tư chất người lãnh đạo (2002)
- o Đức và Chính nghĩa (2002)
- o Cách sống của tôi (2004)
- o Phương pháp kinh doanh đạt lợi nhuận cao (2004)
- o Nâng cao nhân cách. Phát triển kinh doanh (2004)

LỜI MỞ ĐẦU

Có một điều tôi muốn tâm sự với các bạn trẻ.

Đó là tương lai của bạn tùy thuộc vào hoài bão và nỗ lực của chính bạn.

Càng những lúc bần khổ, trăn trở về lẽ sống, về cách sống, càng những lúc gặp nghịch cảnh thì bạn càng phải dồn sức, nỗ lực vào công việc bạn đang thực hiện. Chính điều đó sẽ mở ra đường đi cho mình.

Tôi sinh ở Kagoshima, trên đảo Kyushu. Năm 23 tuổi, sau khi tốt nghiệp trường đại học Kagoshima, tôi rời quê lên thành phố Kyoto đi làm. Năm 27 tuổi, cùng với bảy người đồng chí hướng, tôi thành lập công ty Kyoto Ceramics - tiền thân của tập đoàn Kyocera ngày nay. Tập đoàn Kyocera là một tập đoàn kinh tế lớn, tổng số nhân viên lên tới 50 ngàn người, trong đó 14 ngàn người làm việc ở Nhật Bản.

Nhưng, để có được như ngày hôm nay, tôi đã phải trải qua biết bao thất bại và nản chí.

Thất bại đầu đời của tôi là việc thi trượt trung học cơ sở. Năm sau, thi lại cũng rớt. Tôi phải học ở trường dự bị. Đến khi thi đại học, tôi trượt Đại học quốc gia Osaka và phải thi vào trường đại học hàng tỉnh. Ra trường, tôi cũng trượt trong cuộc thi tuyển nhân viên của các công ty. Vất vả mãi, được giáo sư hướng dẫn giới thiệu, tôi mới xin được vào làm việc ở một công ty đang thua lỗ, chỉ chờ phá sản.

Hơn nữa, tôi còn mắc bệnh lao trong thời gian chuẩn bị thi lại vào trung học. Tôi sống trong tâm trạng thấp thỏm lo âu vì hai người chú và một người cô, em ruột của bố tôi, đã chết vì bệnh lao, cho nên có lẽ tôi cũng chịu chung số phận.

Sau này, tôi quan tâm sâu sắc và tìm hiểu kỹ lưỡng về “cái tâm” của con người, cũng bởi vì ngay từ nhỏ tôi đã ý thức về sự mong manh của kiếp người.

Có thể nói, cuộc sống thời trẻ của tôi là chuỗi những thất bại và chán nản.

May thay, sau mỗi lần vấp ngã thì “thần hộ mệnh” lại hiện lên, nâng đỡ tôi. Nhờ thế mà tôi mới có thể tiếp tục nỗ lực, con người tôi không bị méo mó, lệch lạc.

Tôi có duyên gặp được những người mà tôi luôn coi họ là thần hộ mệnh. Những người có tấm lòng cảm thông với tôi đến mức có thể sánh với tình cha con ruột thịt.

Đó là người thầy dạy tiểu học, người đã nộp đơn thi chuyển cấp hộ tôi và còn đưa tôi đến tận phòng thi vì thấy tôi bệnh tật, ốm yếu. Đó là người thầy dạy cấp ba, người đã có công thuyết phục cha mẹ tôi, lúc ấy chỉ mong con cái thôi học đi làm, và nhờ thế mà tôi thực hiện giấc mơ đại học. Đó là một nhân viên của một công ty ở Kyoto, người đã đem căn nhà đang trú ngụ thế chấp ngân hàng để vay tiền thành lập công ty cho tôi tiếp tục công việc nghiên cứu. Và nhờ thế mà cả thế giới biết tới và ứng dụng kỹ thuật do tôi phát minh. Ở từng giai đoạn của đời tôi, tôi luôn được ân nghĩa của biết bao người, mà suốt đời tôi cũng không thể đền đáp được. Chỉ cần thiếu bất cứ người nào trong số họ thì có lẽ sẽ không có tập đoàn Kyocera cũng như tập đoàn KDDI như ngày nay.

Có thể nói tôi được như ngày nay là nhờ những tấm lòng tận tụy đó. Để đáp lại những tấm thịnh tình ấy, tôi đã nỗ lực xây dựng công ty lớn mạnh, nỗ lực quên mình cống hiến cho con người, cống hiến cho xã hội.

Tôi luôn tâm niệm rằng dù bản thân hơi thiếu năng lực nhưng bù lại, nếu có nhiệt huyết và ý chí thì nhất định không thể thua kém người khác. Tuy vậy, đối với tôi, có một thứ còn quan trọng hơn. Đó là “cái tâm”, là “tấm lòng”. Ước mơ nhất định trở thành hiện thực nếu ta có tư duy đúng đắn của một con người có nhân cách và biết nỗ lực hết mình cho một mục đích rõ rệt. Nói cách khác, tôi được như ngày nay cũng bởi vì tôi nghĩ như vậy và làm đúng như vậy. Cuộc đời tôi đúng như những gì mà tôi đã vẽ lên trong tâm cảm.

Cuốn sách này tôi viết trong dòng hồi tưởng về một thời tuổi trẻ bấp bênh, trăn trở, là những suy nghĩ của tôi về cuộc đời.

Và tôi muốn được tâm sự cùng các bạn.

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

Cuộc đời sẽ như những gì bạn ấp ủ trong lòng

NGHĨ ĐIỀU THIÊN

Trong đời người, không có gì quan trọng hơn câu hỏi: “Ta ấp ủ điều gì trong lòng?” Cuộc đời của một người được quyết định bởi những suy nghĩ, ước mơ, hy vọng, lý tưởng, hoặc quan niệm, tư tưởng mà người đó theo đuổi.

Một người Trung Quốc là Viên Liễu Phàm có để lại cho đời một cuốn sách tựa đề là Âm chất lục. Điểm cốt yếu được nêu trong cuốn sách này là người ta ai cũng có một số phận. Nhưng số phận vẫn có thể thay đổi được tùy theo suy nghĩ và tư tưởng của bản thân người đó. Cuốn sách ra đời dưới thời nhà Minh, cách đây hơn 400 năm – tương ứng với thời Tể tướng Toyotomi Hideyoshi (1) cai trị Nhật Bản.

1.: Toyotomi Hideyoshi (1536 – 1598) là người đã dựng nên một chính quyền thống nhất trên toàn cõi Nhật Bản năm từ 1590. Sau khi nắm quyền binh ông tự xưng là Kampaku đại khái như tể tướng.

Tôi xin kể qua một chút về nội dung của cuốn sách.

Hồi nhỏ, Viên Liễu Phàm có tên là Học Hải. Một hôm, có ông lão đầu tóc đến tìm nhà Học Hải. Ông lão nói: “Ta vốn là người nước Nam, rất tinh thông Dịch lý. Hôm nay ta tìm tới đây để thực hiện một Thiên mệnh trời trao. Đó là truyền lại tinh yếu của “Dịch” cho một cậu bé tên là Học Hải sống ở xứ này.”

Ở Trung Quốc, “Dịch” là một môn học từ rất xa xưa, có thể dùng để đoán trước số phận con người.

Ông lão ở nhà Học Hải. Cha Học Hải mất sớm. Gia đình chỉ có hai mẹ con tần tảo kiếm sống. Ông lão gọi hai mẹ con Học Hải đến ngồi trước mặt và nói về tương lai của cậu bé.

“Bà muốn con bà sau này trở thành thầy thuốc phải không?”

“Vâng. Cụ nói chẳng sai, tôi muốn cho cháu nối nghiệp nhà làm thầy thuốc. Ông nội nó là tương

y, cha nó trước khi mất cũng là thầy lang đấy ạ. Vì thế tôi mong cho nó sau này cũng trở thành thầy lang như ông cha...”.

“Không. Thằng bé này không trở thành thầy thuốc như bà mong mỗi đâu. Nó sẽ theo nghiệp khoa cử, sẽ vượt qua tất cả các kỳ thi và trở thành một vị quan lớn được người đời trọng vọng.”

Khoa cử là một cách thức để tuyển quan lại ở Trung Hoa ngày xưa. Khoa cử gồm nhiều vòng thi như thi hương, thi hội, thi đình... Sau mỗi vòng, thí sinh lại tiếp tục trải qua một cuộc sát hạch khác cao hơn và khó hơn.

Ông lão nói tiếp: “Thằng bé này sẽ thi hương vào lúc chùng này tuổi. Nó sẽ đỗ kỳ thi hương trong số hàng trăm ngàn cống sinh khác. Nó sẽ dự tiếp kỳ thi hội vào lúc chùng này tuổi và cũng sẽ đỗ. Sau đó ít năm, nó đi thi đình, nhưng lần này thì trượt. Song chỉ năm sau nó sẽ thi lại và sẽ đỗ. Đến cuối đời, nó sẽ trở thành một vị quan nhất phẩm trong triều. Và ngoài ra, nó sẽ được bổ làm tri phủ khi còn rất trẻ.”

Ngừng một lát, ông lão nói tiếp: “Thằng bé này sẽ thành gia thất, nhưng đường con cái thì không được may mắn lắm. Và điều cuối cùng, nó sẽ thọ 53 tuổi. Số mệnh của nó là thế đấy.”

Cậu thiếu niên ngồi lắng nghe, trong lòng thầm nghĩ: “Cái ông lão này nói ra toàn những điều huyền hoặc.”

Nhưng về sau, cuộc đời Học Hải diễn ra quả đúng như những gì ông lão đã nói. Từ việc vượt qua hàng trăm ngàn thí sinh thi đỗ trong các kỳ thi, cho tới việc trở thành quan nhất phẩm trong triều, kể cả chuyện được bổ làm quan phủ từ khi còn rất trẻ, tất cả điều đúng như lời ông lão.

Ngay sau khi nhận chức quan phủ, Học Hải tới viếng ngôi chùa trong vùng. Trong chùa có một nhà sư nổi tiếng, pháp danh là Vân Cốc thiền sư. Đã từ lâu, Học Hải muốn được yết kiến vị thiền sư này. Thiền sư cũng nghe tiếng tăm của vị quan trẻ tuổi, nên ra tận cổng đón rước. Sau khi vào chùa, thiền sư mời Học Hải tọa thiền. Rồi cả hai cùng ngồi thiền. Thiền sư rất đỗi khâm phục tư thế tọa thiền của Học Hải. Vì Học Hải tọa thiền thật đỉnh đạc, khoan thai và không mấy may phân tâm. Thiền sư cất tiếng ngợi khen: “Ngài còn trẻ mà đã có thể tọa thiền đỉnh đạc như thế, hẳn đã tu luyện từ lâu rồi. Xin mạn phép hỏi ngài tu ở chùa nào vậy?” Học Hải đáp: “Bạch thiền sư, tôi chưa từng tu ở đâu cả. Nhưng thiền sư đã có lời khen thì tôi cũng xin được kể câu chuyện xảy ra từ thời niên thiếu, khi được ông lão đoán vận hạn của mình. Và giải bày nỗi lòng:

“Bạch thiên sư, sự thực mọi việc đều xảy ra đúng như lời ông lão: tôi làm quan từ khi còn trẻ; thành gia thất rồi nhưng mãi vẫn chưa có mụn con nào; và lời đoán còn nói rằng tới năm 53 tuổi tôi sẽ chết, số mệnh Trời đã định sẵn vậy rồi, nên tôi cứ thế mà sống, trong lòng chẳng còn chút mảy may ham muốn trở nên thế này hay thế kia. Cũng vì vậy mà tôi không một chút phân tâm mỗi khi tọa thiền”.

Nghe xong lời bộc bạch của Học Hải, sắc mặt hiền từ của vị thiên sư bỗng đanh lại. Và rồi thiên sư nổi trận lôi đình mắng Học Hải: “Ta cứ ngỡ ngươi là một người trẻ tuổi thông tuệ, một hiền nhân đã chứng ngộ. Hoá ra ngươi cũng chỉ là hạng tầm thường ngu dốt mà thôi.”

Rồi thiên sư dịu giọng nói tiếp: “Thật ra, ông lão nói đúng. Mỗi người đều có số phận trời định. Nhưng chẳng có ai cam chịu số phận như thế đâu. Vẫn có câu đức năng thắng số. Nếu luôn nghĩ điều thiện, nếu luôn làm việc thiện thì cuộc đời sẽ tốt đẹp. Nếu chỉ nghĩ điều ác và làm điều ác thì cuộc đời rồi sẽ chẳng ra gì. Luật nhân quả đó có ở muôn vật. Biết luật nhân quả thì con người sẽ thay đổi được số phận.”

Phải là người thông minh thì Học Hải mới được bổ làm quan khi tuổi đời còn rất trẻ. Nhưng không chỉ vậy, Học Hải còn là người biết lắng nghe ý kiến người khác.

Học Hải cảm kích ghi nhận lời dạy của vị thiên sư, đứng dậy lễ tạ và rời khỏi chùa. Về đến nhà, Học Hải đem toàn bộ câu chuyện xảy ra trong chùa kể lại cho vợ nghe.

“Hôm nay ta tới thăm chùa. Sau khi yết kiến thiên sư thì được dạy bảo như thế... như thế... Kể từ hôm nay, ta sẽ chỉ nghĩ điều thiện và sẽ chỉ làm việc thiện.”

Người vợ vui vẻ đáp: “nếu chàng đã suy nghĩ như vậy thì thiếp cũng sẽ theo chàng. Vợ chồng ta sẽ cố gắng chỉ nghĩ và làm điều thiện, kể từ những việc nhỏ nhất nhất trở đi.”

Đến đoạn này thì cuốn Âm chất lục kể sang chuyện khác, không ăn nhập gì với phần đầu. Đó là đoạn Học Hải đổi tên thành Liễu Phàm và ghi lại những lời tâm sự với con trai mình.

“Này con trai của cha. Cuộc đời cha có nhiều điều kỳ lạ như cha đã kể cho con nghe. Kể từ khi cha tới chùa, được thiên sư tiếp đón và chỉ dạy cho luật nhân quả, cha và mẹ con luôn tự nhủ lòng lúc nào cũng phải nghĩ điều thiện, phải làm việc thiện. Nhờ thế mà những điều ông lão đã đoán khi cha còn nhỏ, nào là “sẽ không có con” thì nay cha đã có con, nào là “thọ 53 tuổi” thì nay cha đã ngoài 70 tuổi rồi mà vẫn sống khỏe mạnh.”

Cuốn Âm chất lục là một cuốn sách tôi rất thích đọc và thường hay giới thiệu cho mọi người cùng đọc. Tôi cũng nghĩ rằng: Con người có số mệnh. Thế nhưng số mệnh không phải là thứ không thể thay đổi được. Như câu chuyện đã chỉ ra: Nếu ta nghĩ điều thiện, nếu ta làm việc thiện thì ta sẽ có thể thay đổi được số mệnh và biến cuộc đời ta thành một thứ còn quý giá hơn cả sự sống nữa.

Những lúc như thế, quan trọng nhất là ta phải luôn hiểu rằng: “Tất cả mọi việc xảy ra trong cuộc đời, khi hạnh phúc, lúc bất hạnh... đều là những thử thách”. Thử thách nếu là vận may, là phúc lộc thì cứ tự nhiên mà tiếp nhận, và hãy cảm tạ, chớ có tự mãn, đừng đánh mất lòng kiên cường mà cứ tiếp tục cố gắng. Ngược lại, nếu thử thách chẳng may lại là hoạn nạn thì cũng đừng có kêu than, oán hận, mà phải nỗ lực vượt lên hoàn cảnh và hướng về phía trước.

Trong mọi hoàn cảnh, lúc thuận, lúc nghịch, lòng ta vẫn phải luôn nghĩ tới điều thiện, vẫn phải luôn nỗ lực làm việc thiện. Đó là những gì quan trọng nhất trong cuộc đời.

CHƯƠNG MỘT

Khả năng vô hạn trong đời người

“Cuộc đời con người không bao giờ chỉ toàn vận đen. Cuộc đời con người là quá trình xen kẽ giữa cái tốt và cái xấu. Vì thế, các bạn - những người đang gánh vác xã hội trên vai - dù gặp bất cứ cảnh ngộ nào cũng đừng nản chí, Những nỗ lực trong khó khăn gian khổ của bạn sau này nhất định sẽ đơm hoa, kết quả. Những nỗ lực đó sẽ làm cho cuộc sống của bạn ngập tràn hạnh phúc. Và nhất là chúng sẽ nâng cao phẩm chất con người trong bản thân bạn.”

- INAMORI KAZUO-

Công ty Kyocera và KDDI

Sau khi tốt nghiệp đại học Kagoshima, tôi vào làm việc cho một công ty chuyên sản xuất gốm sứ cách điện cao áp ở Kyoto. Năm 27 tuổi, tôi ra thành lập một công ty riêng, đặt tên là Kyocera. Công ty Kyocera của tôi được lập ra thực sự là dựa vào kỹ thuật gốm sứ công nghệ cao.

Ngày nay, các loại sản phẩm điện tử như computer, tivi, video đều sử dụng những loại linh kiện do Kyocera sản xuất. Ngoài ra, nhờ ứng dụng kỹ thuật gốm sứ công nghệ cao, công ty còn chế tạo ra các sản phẩm hoàn chỉnh như đá quý emerald (một dạng đá tái kết tủa), xương nhân tạo, pin mặt trời, điện thoại di động, máy in, máy ảnh kỹ thuật số...

Sau khi công ty Kyocera đã đi vào hoạt động ổn định, tôi lại lập thêm công ty viễn thông DDI (hiện nay là KDDI). Thời đó, trên thị trường Nhật Bản chỉ có một công ty viễn thông độc quyền khổng lồ: Công ty điện thoại điện tín Nhật Bản (NTT). Cũng vì vậy mà tiền cước điện thoại điện tín khá đắt so với hiện nay. Trong bụng tôi chỉ muốn làm sao giảm được giá cước xuống chút nào hay chút ấy. Vì thế, vào năm 1984, khi làn sóng “tự do hóa thị trường thông tin” ập tới, tôi liền chấp nhận thách thức trong lĩnh vực này, bằng cách lập ra một công ty viễn thông mới lấy tên là Dainidenden.

NTT lúc đó, với mạng lưới thông tin trải rộng khắp lãnh thổ Nhật Bản và các hợp đồng cung cấp thiết bị viễn thông, có thế lực và ảnh hưởng rất lớn trên phạm vi toàn quốc.

Mặc dù đang trong thời buổi “tự do hóa thị trường”, nhưng việc lập ra một công ty viễn thông mới đối đầu với công ty NTT khổng lồ là một việc làm hết sức mạo hiểm. Nhưng nếu công ty viễn thông mới đứng vững được trước NTT thì cũng có nghĩa là sẽ có sự cạnh tranh lành mạnh trên thị trường viễn thông, và như thế sẽ dẫn tới việc giá cước điện thoại cơ bản trên thị trường Nhật Bản giảm xuống.

Tôi lập ra công ty Dainidenden với một tâm trạng sự thực là “người mở đường”. Tiếp đến, tôi len chân vào lĩnh vực điện thoại di động. Công ty điện thoại di động của tôi hiện nay được mọi người Nhật Bản biết tới với thương hiệu au. Dainidenden liên doanh với công ty thông tin di động IOD của hãng Toyota và công ty điện thoại quốc tế KDD và đổi tên thành KDDI.

Như trong lời mở đầu của cuốn sách này đã kể, tính tới thời điểm năm 2004, tổng số cán bộ công nhân viên của tập đoàn Kyocera (kể cả trong và ngoài Nhật Bản) đã vượt quá 50 ngàn người. Doanh số của tập đoàn trong một năm (từ tháng 3-2003 đến tháng 3-2004) là 1.140 tỷ yên. Còn doanh số của tập đoàn KDDI là 2.850 tỷ yên. Nếu tính gộp doanh số của cả hai tập đoàn thì con số xấp xỉ 4.000 tỷ yên. Các sản phẩm và dịch vụ do hai tập đoàn Kyocera và KDDI cung cấp có mặt trên mọi lĩnh vực đời sống và kinh tế, giúp ích cho sự phát triển chung của cả xã hội. Tiền đóng thuế của chúng tôi góp phần nâng cao phúc lợi công cộng.

Có thể nói cả hai tập đoàn Kyocera và KDDI do tôi lập ra giờ đây đã trở thành hai tập đoàn kinh tế khổng lồ. Nhưng các bạn hãy cùng tôi nhớ lại lúc mới ra đời: chúng chẳng là cái gì cả. Tôi bắt đầu sự nghiệp từ con số không. Nhưng tôi luôn tin tưởng rằng những nỗ lực của mình chắc chắn sẽ có ngày đơm hoa kết quả. Niềm tin đó động viên tôi trong những lúc bất an, những lúc gặp khó khăn, và nó càng thúc giục tôi phải nỗ lực không ngừng. Nhưng nếu không có những người xung quanh giúp sức thì cũng không thể có được Tập đoàn Kyocera và KDDI như ngày hôm nay.

THỜI NIÊN THIẾU ĐA CẢM

Khả năng của con người trong suốt cuộc đời là vô hạn.

Mong sao các bạn trẻ sẽ nhận ra điều đó qua cuộc đời của tôi.

Tôi sinh ngày 21 tháng 1 năm 1932, tại quận Yakushi, thành phố Kagoshima(1). Nhưng trong sổ hộ khẩu ghi ngày sinh của tôi là ngày 30 tháng 1. Sở dĩ như vậy là vì cha mẹ tôi phải lo chạy bữa ăn quá bận bịu nên không thể ra ủy ban phường đăng ký khai sinh cho đúng ngày được. Nhà tôi có bảy anh chị em. Tôi là con trai thứ trong gia đình.

1. Thành phố Kagoshima là thủ phủ tỉnh Kagoshima, ở phía nam Nhật Bản, thuộc đảo Kyushu.

Quận Yakushi nằm cạnh sông Kotsuki – dòng sông này chảy ngay dưới chân tường thành Shiroyama ở trung tâm thành phố Kagoshima. Gia đình tôi làm nghề thủ công. Cha tôi lúc đầu làm thợ cho một xưởng in. Sau được ông chủ xưởng nhượng lại cho một cái máy in cũ, cha tôi mới ra làm riêng và lập xưởng ở cách nhà máy không xa. Tôi sinh ra chính trong cái xưởng in đó.

Tiếng máy in quen thuộc từ tuổi thơ ấu, giờ đây vẫn như còn văng vẳng bên tai tôi.

Cha tôi làm việc rất cần mẫn. Không quản sáng sớm đêm khuya, bao giờ ông cũng giao hàng đúng hạn. Khách hàng tin tưởng nên công việc mỗi ngày một nhiều. Thế nhưng, trong một lần máy bay Mỹ oanh kích, xưởng in của cha tôi bị trúng bom. Gia đình tôi thế là trắng tay. Cha tôi là người cẩn thận, suy tính thận trọng, ông không chịu nghe theo lời cầu khẩn của mẹ tôi đi mua máy mở lại xưởng in. Vấn đề là ở chỗ để mua máy thì phải vay nợ khá nhiều. Với một người thận trọng hết mức như cha tôi thì dù mẹ tôi có van nài ông cũng không “gật”. Tôi cũng thế. Tôi ghét nợ nần. Trong châm ngôn kinh doanh của công ty tôi có câu: “Giữ chữ tín. Không vay nợ.” Có lẽ tôi giống cha tôi ở điểm này.

Các bà hàng xóm thường đến xưởng nhà tôi làm giúp. Nhiều khi công việc làm tới tận khuya cũng chưa xong. Những ngày đó, cả nhà tôi cùng với những người làm đều quây quần bên mâm cơm tối. Mẹ tôi là một người phụ nữ không chỉ giỏi nội trợ, mà cả việc phân công, sắp đặt việc làm cho mọi người và cũng lo đầu vào đấy. Mẹ tôi luôn vui vẻ và không bao giờ tỏ ra yếu đuối trước nghịch cảnh. Tính cách yêu đời và lạc quan của tôi có lẽ do được thừa hưởng “gien” của

bà. Mẹ tôi cũng có nhược điểm, đó là bà rất hiếu thắng, chẳng chịu thua kém người khác. Có lần tôi cãi nhau với lũ bạn ở ngoài đường, bị thua chạy về nhà. Mẹ tôi liền cầm cái chổi đuổi tôi ra khỏi nhà, bà không muốn thấy con mình lại chịu thua bạn kém bè.

Các ông chồng ở tỉnh Kagoshima vốn nổi tiếng gia trưởng, thường hay kẻ cả lên mặt dạy dỗ vợ con. Nhưng thực ra ở trong gia đình thì khác hẳn. Đa số các bà vợ mới là bà chủ thực sự trong nhà, dù khi ra ngoài họ vẫn giữ ra vẻ khúm núm nghe chồng một phép trước mặt người lạ. Mẹ tôi cũng là một người phụ nữ như vậy.

Tuổi thơ của tôi có rất nhiều kỷ niệm thú vị. Tôi nhớ nhất là cái thú trèo cây hái trái mận biwa (1). Các bạn trẻ ngày nay hầu như chẳng ai phải tự hái lấy trái biwa để ăn nữa. Còn ngày trước, trẻ con nhà quê không đứa nào lại không biết trèo cây hái biwa. Thi thoảng có bữa nghỉ việc, cả nhà tôi kéo nhau ra đảo Sakurajima để hái biwa. Thời đó, những vườn biwa rộng bạt ngàn còn phủ kín chân núi Sakurajima. Lũ trẻ chúng tôi chạy ào vào vườn, đứa nào đứa nấy trèo tót lên cây, hái biwa ăn cho no căng bụng rồi mới nhét đầy balô đem về làm quà.

1. Biwa là một loại quả vị ngọt, màu vàng sẫm, nhũ như quả mơ ở ta.

Bình thường tôi chỉ có anh tôi là bạn. Anh tôi bắt tôm, bắt cá rất giỏi. Tôi thường mang xô chậu thạp tùng anh. Tôi hồi hộp theo dõi anh lấy vợt lùa bắt tôm, cá rồi đổ vào trong xô chậu. Có khi anh còn bắt được con cá chép to bằng bắp tay người lớn nữa. Tôi thì chẳng bao giờ bắt được con tôm con cá nào cả. Thế nhưng thấy lũ trẻ con hàng xóm xì xào ghen tỵ khi chúng tôi xách xô chậu đầy ắp tôm cá đi ngang thì mũi tôi lại phồng lên vì hãnh diện. Tôi vẫn còn nhớ như in món tôm rang cả vỏ của mẹ tôi.

Tôi có nhiều kỷ niệm về mẹ. Tỉnh Kagoshima có tập quán là vào tháng 12 hàng năm, cứ đến ngày kỷ niệm “Bốn mươi bảy nghĩa sĩ thành Akou”(1), học sinh lớp năm ở tất cả các trường tiểu học đều phải tập trung ngồi thiền tại hội trường từ chập tối đến tận mười giờ đêm. Suốt thời gian đó, thầy hiệu trưởng đứng trên bục đọc Truyền thuyết về bốn bảy nghĩa sĩ thành Akou cho học trò nghe. Kagoshima ở phía nam Nhật Bản, nên mùa đông ấm hơn nhiều so với các tỉnh khác. Nhưng vào tháng 12, ban đêm trời vẫn lạnh buốt. Thời tiết như vậy mà bọn trẻ chúng tôi phải ngồi thiền, đứa nào cũng rét run cầm cập, hai cẳng chân tê cóng, chẳng còn lòng dạ nào mà nghe chuyện các nghĩa sĩ cả. Hết buổi, cơ thể chúng tôi gần như đông cứng. Vừa lê thân hình lạnh giá về tới nhà đã thấy mẹ tôi ngồi đợi sẵn cùng nồi chè đậu đỏ nóng hổi. Tôi chẳng bao giờ quên được vị chè dịu ngọt chứa đầy tình thương của mẹ. Và cũng không bao giờ quên được cảnh mẹ tôi với khuôn mặt phúc hậu, ánh mắt yêu thương nhìn đứa con vục đầu

vào bát chè ăn lấy ăn để chẳng kịp nói một lời nào. Đến tận bây giờ, mỗi lần ngồi trước bát chè thì hình ảnh mẹ lại như hiện ra trước mắt.

1. Truyền thuyết về bốn bảy nghĩa sĩ thành Akou: theo sách sử Nhật Bản ghi lại thì năm 1701, triều đình Kyoto cử sứ thần Kozukenosuke mang chiếu chỉ đến thành Edo. Nghênh tiếp sứ thần Kira là Asano, lãnh chúa vùng Akou. Trong bữa tiệc, không hiểu sao sứ thần Kira vô cớ mạt sát lãnh chúa Asano. Tức mình, lãnh chúa Asano rút gươm ra dọa chém sứ thần Kira. Sau đó, sự kiện đến tai Shogun (Tướng quân). Lãnh chúa Asano bị khép tội làm nhục triều đình và chịu hình phạt tự rạch bụng tự vẫn. Để rửa hận cho chủ, bốn bảy võ sĩ thuộc hạ của Asano đã tổ chức hạ sát và đem thủ cấp của Kira đến dân trước mộ Asano. Kết cục là cả bốn bảy võ sĩ đều bị triều đình khép tội chết.

Trước khi vào lớp một, tôi là một đứa trẻ hay khóc nhè. Mỗi lần khóc thì phải hai ba tiếng đồng hồ sau mới nín. Khi khóc mà không có người đến dỗ tôi lại càng làm già, lăn lộn trên nền nhà mà gào. Tính hay hờn dỗi từ thuở thơ ấu không sao sửa hết ngay được. Đi đến trường cũng phải có người dắt. Tôi không thể đi một mình như các bạn cùng lớp. Ở nhà thì làm mình làm mẩy, nhưng ra ngoài đường tôi lại nhát như cáy. Ngày khai giảng, mẹ dẫn tôi tới trường nên không sao cả. Nhưng sang ngày hôm sau, khi biết phải đi học một mình, tôi vùng vằng khóc: “Không đi học đâu, không đi học đâu”. Thế là mẹ phải dẫn tôi đến trường suốt cả tuần lễ đầu tiên.

Đến trường được một thời gian, tôi có bạn nên đi học vui hẳn lên. Nói đúng ra là do được vui chơi nghịch ngợm với bạn bè nên tôi thích đến trường. Thời đó làm gì có đồ chơi như bây giờ. Chúng tôi thường là rủ nhau ra con sông gần nhà nghịch nước, bắt cá, hoặc chơi trận giả...

Lúc mới vào lớp một, tôi học rất khá. Như mẹ tôi kể lại, kết quả học tập ghi trong sổ liên lạc của tôi bao giờ cũng đạt loại giỏi. Nhưng dần dần, do mãi chơi nên đến lúc tốt nghiệp tiểu học hầu như tôi chẳng để tâm vào bài vở nữa. Cũng không thấy cha mẹ tôi la mắng gì hết. Vì thế hầu như suốt ngày tôi chỉ chơi và nghịch ngợm.

BỊ LAO

Giờ đây nhìn lại, có thể nói trong suốt thời gian học tiểu học, tôi được sống những ngày hạnh phúc với thiên nhiên, được thiên nhiên ôm ấp. Vào mùa hè, với cái khố quần quanh hông, tôi lao mình xuống dòng sông trong xanh tung tăng bơi lội. Nhô đầu lên khỏi mặt nước thì trước mắt là toà thành Shiroyama sừng sững với rừng cây rậm rạp bao quanh. Thật khó tưởng tượng được cả một thiên nhiên trù phú lại tồn tại ngay giữa lòng thành phố như vậy. Và tình yêu thiên nhiên đã dần hình thành trong tôi.

Vào mùa xuân năm 1944, sau khi tốt nghiệp trường tiểu học Nishida, tôi dự thi vào trường trung học nổi tiếng trong vùng không chút do dự – đó là trường trung học số 1 Kagoshima. Khi đó, tôi chỉ nghĩ đơn giản là cho dù hồi tiểu học kết quả cứ kém dần, nhưng nhiều đứa trong lớp sức học còn kém tôi xa mà cũng thi vào trường này, thế thì chỉ cần mình cố một tý trong khi thi làm gì mà chẳng đỗ.

Thế nhưng tôi trượt vô chuối, đúng như thầy chủ nhiệm đã đe: “Học hành ảm ố như cậu làm sao đỗ được!”. Mà chỉ một mình tôi bị trượt. Tất cả những đứa khác, từ những thằng bạn thân nhất đến mấy đứa con nhà giàu – tôi vốn không ưa chúng – bọn chúng học hành có hơn gì tôi, nhưng chúng đều đỗ cả. Chẳng còn cách nào khác, tôi đành phải đi học trường tiểu học bậc cao để chờ sang năm thi lại. Tuy đã tự an ủi mình, nhưng mỗi khi thấy lũ bạn ngày xưa nay xúng xính bộ đồng phục trung học thật oách sánh vai tới trường, tôi lại thấy tủi thân quá. Chẳng hiểu có phải vì cứ tự dằn vặt mình quá hay không, nhưng đến cuối năm học trường tiểu học bậc cao thì tôi bị lao.

Một ông chú ruột tôi làm cảnh sát ở vùng Mãn Châu, Trung Quốc – khi về phép chú đến ở nhà tôi. Có lẽ tôi bị lây rận từ chú tôi thì phải, nên ngứa ngáy khắp người. Cuối cùng tôi phải nằm liệt giường vì sốt li bì. Nếu bị lao thì gay to. Mẹ tôi lo quá, đưa tôi đi khám bác sĩ. Bác sĩ chẩn đoán tôi bị nhiễm lao giai đoạn đầu.

Tôi lo lắng như vậy là có nguyên do. Hai vợ chồng chú tôi, ở cách nhà tôi chỉ mấy bước chân, cũng đã chết vì bệnh lao. Ngay cả chú út của tôi cũng đang phải chạy chữa vì bị ho ra máu. Thời đó, lao là thứ bệnh nan y. Những nhà có người mắc bệnh lao, vì không muốn hàng xóm xì xào, nên cứ phải đóng cửa im ỉm suốt ngày tự lo chạy chữa lấy.

Về phần tôi, vừa sốt li bì vừa lo sợ không yên. “Nếu cứ ho ra máu suốt như chú tôi thì chẳng mấy mà mình chỉ còn da bọc xương, chắc...” – tôi không dám nghĩ tiếp. Một hôm bà hàng xóm cạnh nhà nói vọng qua bức tường rào: “Này cậu, thử đọc cuốn này xem sao?” Rồi bà ta đưa cho tôi một cuốn sách dày cộp, bìa da sần cũ. Tựa sách ngoài bìa in nhũ vàng Chân tướng Cuộc đời, do một nhà truyền giáo tên là Taniguchi Masaharu(1) viết.

Mặc dù biết đây là sách dành cho người lớn, nhưng trong tâm trạng nghĩ mình sắp chết, nên tôi vẫn đọc ngẫu đọc nghiên. Trong cuốn sách có đoạn: “Trong trái tim của chúng ta có một cục nam châm cực mạnh. Cục nam châm này hút tất cả những gì có xung quanh nó, như dao kiếm, súng lục, tai họa, thất nghiệp, bệnh tật...”. Đọc tới đó tôi liền nhớ ngay đến trường hợp của mình.

1. Taniguchi Masaharu (1893 – 1985): nhà sáng lập giáo phái Seicho no ie (Ngôi nhà sinh thành) ở Nhật Bản. Sau khi thôi dạy môn thần học ở trường Đại học Waseda, ông bắt đầu hoạt động tôn giáo. Cuốn Chân tướng Cuộc đời là một tác phẩm nổi tiếng của ông.

Cứ mỗi khi phải đi ngang qua góc nhà nơi chú tôi bị lao nằm đó, tôi lại lấy hai tay bịt mũi chạy bán sống bán chết, chỉ sợ hít phải vi trùng lao. Trước đây tôi có đọc một cuốn sách y khoa, trong đó viết rằng vi trùng lao có thể lây qua đường hô hấp. Cho nên lần nào tôi cũng lấy cả hai tay bịt chặt lấy mũi rồi mới ù té chạy qua. Nhưng do còn quá nhỏ, chẳng có kinh nghiệm gì, nên tôi thường nín thở và bịt mũi sớm quá. Vì vậy, lẽ ra khi đến gần chỗ chú tôi nằm mới cần phải bịt mũi và nín thở thì lúc ấy tôi lại phải buông tay ra vì tức thở. Và thế là tôi lại hít lấy hít để không khí ở đó.

Nhưng không như tôi, anh tôi lại chẳng sợ gì cả: “Vi trùng lao có dễ lây như mày nghĩ đâu”. Và cả cha tôi nữa, hàng ngày ông vẫn bình thản ra vào chăm sóc chú tôi. Khi biết chú tôi khó lòng qua khỏi, cha tôi mới căn dặn mẹ tôi: “Bà cứ để chú ấy cho tôi lo. Bà không phải chăm sóc nữa. Và cũng đừng vào chỗ chú ấy nằm nữa.” Bệnh lao khi đã vào giai đoạn cuối thì vi trùng lao sinh sôi rất nhiều. Cha tôi cũng biết điều đó. Nhưng ông vẫn bình thản như không. Và cả anh tôi cũng vậy. Chỉ có tôi, lúc nào cũng cẩn thận phòng ngừa ngay từ đầu, phòng ngừa hơn ai hết thì lại bị nhiễm lao.

Tôi thầm trách mình: Phải chăng chỉ vì tôi nhút nhát, lại lúc nào cũng chỉ nghĩ tới mình, lúc nào cũng sợ bị lây, nên mới rơi vào cái cảnh sợ của nào trời trao của đó?

Trong khi đó, cha tôi với tình thương em sâu xa, bất chấp hiểm nguy vẫn chăm sóc chú tôi cho

tới phút cuối cùng. Nhưng vì thế vi trùng lao lại né, không bám vào ông. Còn tôi, một kẻ chỉ nghĩ tới mình, tìm mọi cách tránh xa thì vi trùng lao ào tới bám lấy. Khi đó tôi còn rất nhỏ, nhưng cũng thấy ra được nhiều bài học từ sự việc trên, và tự tỉnh ngộ đến tận bây giờ.

Việc tình cờ đọc cuốn Chân tướng Cuộc đời của ông Taniguchi quả thực là bước ngoặt làm thay đổi đầu óc tôi. Nó khiến tôi phải nghĩ mãi về chữ “tâm” trong bản thân mình.

Bây giờ nhớ lại, mới thấy ông Tròi đã có ý thử thách tôi bằng việc bị mắc bệnh lao. Ông Tròi đã ban cho tôi một trải nghiệm quý giá, song lúc đó tôi quá lo lắng, quá sợ hãi khi phải chứng kiến cái chết của chú út tôi và của vợ chồng chú tôi trước đó nữa. Nhưng có lẽ tôi được cứu thoát vì tâm hồn tôi đã có sự thay đổi sau khi đọc cuốn sách.

Máy bay Mỹ ném bom ngày càng khốc liệt, không nhà nào có thể sống yên một chỗ. Để tránh bom, mọi người phải đi tản cư, chạy trốn hết chỗ này đến chỗ khác. Khi cứ phải gắng sức mà chạy trốn như thế, người ta bỗng quên hết bệnh tật, trở nên mạnh khỏe lúc nào không hay.

NGƯỜI THẦY TẬN TÌNH

NHỮNG TRẬN KHÔNG KÍCH DỮ DỘI

Sang đầu năm 1945, còi báo động mỗi khi máy bay Mỹ bay vào vùng trời tỉnh Kagoshima cứ rú lên không ngớt. Chính vào thời điểm căng thẳng đó, bỗng một hôm, thầy Doi – giáo viên chủ nhiệm của tôi - đến nhà và thuyết phục cha mẹ tôi: “Các bác nên cho cháu Inamori thi vào trường trung học số 1 Kagoshima một lần nữa, vì cháu có khả năng...”. Không những thế, thầy Doi còn giúp đỡ tôi rất tận tình. Thấy tôi còn rất yếu vì bệnh lao, thầy giúp tôi mang đơn xin dự thi đến trường trung học số 1 để nộp. Rồi đến ngày thi, thầy còn đến dìu tôi đến tận phòng thi...

Tuy vậy, đến ngày công bố kết quả, vẫn không có tên tôi trong danh sách các thí sinh đỗ vào trường dán trên bảng thông báo. Tôi tuyệt vọng về nhà, nằm vật ra giường. Cơn sốt vẫn chưa dứt. Tiếng còi báo động vẫn vang lên rền rĩ. Thầy Doi đến nhà động viên tôi: “Đàn ông, con trai thì không được nản chí. Vẫn còn những con đường khác để đi...”. Thầy tiếp tục giúp tôi nộp đơn thi vào trường trung học tư thục Kagoshima. Nhưng tâm trạng của tôi khi ấy chỉ muốn từ chối vì đã đi thi hai lần và cả hai lần đều hỏng. Hơn nữa tôi đang ốm. Bố mẹ tôi cũng tuyệt vọng: “Đến nước này rồi... thôi thì đành để nó kiếm việc đi làm vậy”. Nhưng thấy thầy tận tình quá, tôi cũng đồng ý đi thi lần nữa. May sao, lần này tôi đỗ. Thế là tôi đã có thể lên học trung học.

Nếu không có thầy Doi thì không biết tương lai của tôi rồi ra sao? Nhờ tấm lòng và sự động viên của thầy, mùa xuân năm 1945, tôi đã vào được trường trung học Kagoshima. Tôi học chậm một năm so với bạn bè cùng lứa.

Nhưng, nửa đầu năm 1945 cũng là lúc chiến tranh sắp kết thúc nên những cuộc oanh kích của máy bay Mỹ rất dữ dội. Trong hoàn cảnh bom đạn như thế, chẳng ai còn bụng dạ nào để mà học hành cả. Nhất là trận ném bom “rải thảm” của máy bay B.29, khiến nửa thành phố Kagoshima chìm trong biển lửa. Trước đó hai ngày, chú út của tôi cũng qua đời khi bệnh lao vào gian đoạn cuối. Người chú tôi chỉ còn da bọc xương. Mỗi khi cha tôi dìu chú ra hầm trú ẩn, chú lại thều thào: “Thôi, không phải đưa em ra hầm nữa. Vi trùng lây sang các cháu thì khổ. Cứ để mặc em nằm trong nhà. Anh cứ xuống hầm với các cháu đi.” Khi cái chết gần kề, chú tôi ra ngoài sân nằm sượt nắng. Khuôn mặt chú điềm tĩnh, bình thản đến lạ lùng, trông cứ như người tu hành đắc đạo vậy. Chẳng bao lâu sau, chú tôi mất. Mẹ tôi và các dì đang ở chỗ sơ tán, trở về nhà để lo tang lễ cho chú. Đúng vào cái đêm sau khi hỏa táng, cả nhà ăn cơm cúng – cũng vừa hết tuần chay – và đi ngủ thì xảy ra trận không tập khủng khiếp của máy bay Mỹ. Cả nhà nháo nhào chạy ra hầm trú ẩn ở ngoài sân. Cha tôi cũng ông nội chạy xuống hầm – ông tôi bị xuất

huyết não, lại trúng gió nên chân tay liệt cả. Cha tôi, hồi nhỏ bị viêm tai giữa - hậu quả của một lần bị ngã xuống sông - nên điếc một tai. Nhờ thế mà cha tôi bị loại trong những lần tuyển quân. Ông không phải ra mặt trận. Ở nhà ông làm đội trưởng đội phòng cháy chữa cháy.

Hầm trú ẩn của nhà tôi là hầm chắc chắn nhất trong khu phố. Nóc hầm được chống bằng những thân cây to. Có cả bậc lên xuống. Hầm sâu lút đầu tôi.

Cả nhà đã chui xuống hầm. Các đợt không kích càng lúc càng dữ dội hơn. Cha và anh trai tôi nghiêng đầu ngó ra ngoài trời. Cả hai hốt hoảng kêu lên: “Cả vùng trời đỏ rực, Kagoshima chắc bị san phẳng. Lửa đang lan tới. Nấp dưới này thì sẽ bị chết cháy mất. Thoát ra khỏi hầm mau.” Nói rồi, cha tôi lại xốc ông nội lên lưng, lấy khăn tẩm nước choàng lên người và chui ra khỏi hầm. Tôi cùng với mẹ cũng vội lấy tấm chăn nhúng vào thùng nước phòng hỏa, quấn quanh người và phóng lên mặt đất. Đến bây giờ tôi vẫn còn cảm thấy tấm chăn thấm nước khi ấy sao mà lại nặng đến như vậy.

Cả nhà chạy về phía bờ sông. Từ dưới sông, hàng ngàn con người đang lớp ngóp ngụp lặn, tranh nhau leo lên bờ. Phía bờ sông bên kia chìm trong biển lửa. Dòng người từ bờ sông bên kia tiếp tục lội qua. Máu hoà lẫn nước loang đỏ. Chưa kịp lên tới bờ thì đợt không kích thứ hai, thứ ba lại ập tới. Bom xăng, bom cháy nổ lụp bụp, mảnh văng tứ tung, nhà cửa cây cối cháy đỏ rực. Rất nhiều người bị bén lửa lăn lộn vùng vẫy. Đang đêm mà trông rõ mồn một như ban ngày. Cảnh tượng thật kinh hoàng không khác gì địa ngục. Chúng tôi quay đầu tiếp tục chạy, bỏ lại bờ sông phía sau vì sợ đến lượt bờ sông bên này cũng sẽ bị không tập.

Vừa chạy tôi vừa nghĩ miên man về người chú mới mất. Có lẽ chú tôi - sau những cơn đau đớn do bệnh tật hành hạ, cuối cùng với khuôn mặt bình thản đến lạ lùng - hình như đã linh cảm trước được trận không tập hôm nay nên chú tôi đã trút hơi thở cách đây hai ngày. Những ngày cuối đời, chú tôi nằng nặc không chịu xuống hầm trú ẩn với lý do sợ lây vi trùng cho các cháu. Có lẽ chú tôi cũng muốn làm vơi bớt gánh nặng đang đè trên vai cha tôi. Đó là gánh nặng người em bệnh tình hiểm nghèo và người cha tàn tật. Chú tôi cũng thừa biết tính cách của cha tôi là trong hoàn cảnh nào cũng không thể bỏ mặc cha và em để thoát thân một mình cùng với gia đình. Vì vậy, chú đã chủ động đến với cái chết cách đây hai ngày...

Ngôi nhà của cha tôi không hề hấn gì trong suốt thời gian chiến tranh - quả là một phép lạ, nhưng cuối cùng cũng bị bom cháy biến thành tro bụi vào ngày 13 tháng 8 năm 1945, chỉ hai hôm trước ngày chiến tranh chấm dứt.

Còn tôi vốn yếu ớt vì lao phổi, vậy mà trong khi phải lo chạy loại, tìm nơi ẩn nấp không hiểu sao lại khỏe mạnh ra từ lúc nào không hay!

Nhà cháy. Máy in cũng mất. Cả nhà tôi chỉ còn biết nằm vạ vật ở nơi sơ tán. Nạn lạm phát làm cho số tiền cha tôi tích cóp được mỗi ngày một mất giá. Chưa hết. Chính phủ lại đổi tiền. Mỗi người chỉ được phát một số tiền hạn chế. Thế là bao nhiêu công sức khó nhọc dành dụm của cha tôi biến thành công cốc. Cuộc sống của gia đình tôi ngày một thêm nheo nhóc, cơ cực. Cả nhà gồng mình gánh nước biển về, đổ vào thùng rồi đun lên, lấy muối đem đi bán. Còn manh quần tấm áo nào lành lặn là mẹ tôi lại đem ra chợ, bán hoặc đổi lấy gạo về nấu cháo cho anh em chúng tôi ăn...

VẬT LỘN ĐỂ MƯU SINH

Sau chiến tranh, Nhật Bản chìm trong nghèo đói, người dân cả nước rơi vào tình trạng thiếu đói triền miên. Trong thảm cảnh ấy, lực lượng chiếm đóng Mỹ cung cấp lương thực và những vật phẩm thiết yếu nhất. Ở trường học, học sinh cũng được ăn một bữa không mất tiền. Người ta cưa đôi cái thùng, đổ nước sôi vào để hâm nóng những hộp thịt bò và phân phát cho học sinh. Mỗi học sinh được nhận một hộp. Thời đó, thịt bò hộp là thứ xa xỉ phẩm, chỉ cần tưởng tượng ra là đã thèm rỏ dãi.

Thời đó, cái ăn không có, học sinh cũng phải đi khai hoang, trồng khoai, làm ruộng. Có những ngày đi lao động, trèo dốc, bụng đói, cổ khát, mắt hoa, không có lấy ngụm nước để uống, đứa nào đứa nấy mệt nhoài. Cả nhóm bốn năm đứa rủ nhau đi ăn trộm khoai để nướng. Một đứa ở đằng xa đứng gác. Những đứa khác thì thận trọng nhóm lửa rồi vùi khoai vào. “Thầy giáo phát hiện ra khói thì chết.” Thế là đứa nào đứa nấy ra sức quạt khói. Nhưng nào ngờ, thầy giáo không phát hiện ra khói nhưng lại ngửi thấy mùi khoai nướng thơm lừng. Thế là ông nổi giận lôi đình, tịch thu và lấy chân giẫm nát khoai ngay trước mắt chúng tôi. Sau chiến tranh, trung tâm thành phố Kagoshima chỉ là một đồng hoang tàn, đổ nát. Vì thế gia đình tôi phải thuê nhà ở lại nơi đang sơ tán. Cả nhà nấu rượu lậu làm kế sinh nhai. Tôi được sai đi mua men rượu ở tận thị trấn Miyakonojyo thuộc tỉnh Miyazaki bên cạnh. Mỗi lần mua khoảng hai ba lít men, nhét vào ruột tượng, khoác lên vai mang về. Để nấu rượu syochu, đầu tiên phải hấp khoai. Xong rồi nghiền nát và để cho khoai nguội đi. Sau đó trộn lẫn với men, rồi đổ vào chum sành và đậy kín để ủ. Ít ngày sau, khoai lên men sẽ tạo thành đường rồi thành rượu. Nhưng nếu ủ lâu quá, quá trình acid hoá diễn ra và rượu sẽ bị chua. Vì vậy phải chưng cất đúng lúc. Khi chưng cất, lớp rượu đầu nhạt như nước lã chảy ra. Một lúc sau đến lớp rượu có độ cồn cao, nặng như rượu đế. Cuối cùng là lớp rượu nồng độ thấp. Cho cả ba lớp rượu vào thùng hòa lẫn vào nhau để trung hoà nồng độ cồn. Tôi đến cửa hàng bán thiết bị đo lường ở nội thành Kagoshima, mua dụng cụ đo độ cồn về để định cho đúng nồng độ của rượu.

Sau đó chúng tôi đổ chừng ba bốn lít rượu vào túi cao su, đeo trên lưng và trước ngực, rồi mang đi bán. Thời đó, người mua nhiều hơn người bán, nên nấu được bao nhiêu bán hết bấy nhiêu. Nhưng cuối cùng, nhà tôi thôi không nấu rượu lậu nữa vì sợ hàng xóm biết vì mùi rượu nồng nặc cứ toả ra trong đêm mỗi khi nhà tôi chưng cất.

Hàng ngày, từ nơi sơ tán tôi đến trường trung học trong thành phố Kagoshima. Vì đường xa

nên chúng tôi phải đến trường bằng cách ra đường cái vẫy xe tải. Có xe lấy tiền, cũng có xe cho chúng tôi đi nhờ. Sáng nào cũng vậy, tất cả lũ chúng tôi nhảy lên thùng xe tới trường. Xe tải ngày xưa, thùng xe không có chỗ bám nên mỗi khi xe cua gấp là chúng tôi lại bị hất văng xuống ruộng lúa hai bên đường.

Một thời gian sau, sức khoẻ của tôi hồi phục hẳn. Tôi không còn mặc cảm, không còn nghĩ ngợi lung tung nữa mà dồn sức vào học, nhất là môn toán vốn là môn tôi kém nhất. Tôi lấy sách giáo khoa môn toán những năm cuối tiểu học ra ôn lại. Từ đó, môn toán là môn khá nhất của tôi.

HỌC TIẾP HAY ĐI BÁN HÀNG?

Khi tôi đang học năm thứ ba trung học thì Nhật Bản cải cách giáo dục theo hệ 12 năm: cấp một 6 năm, cấp hai 3 năm, cấp ba 3 năm. Trường trung học cũ phân thành cấp hai cải cách và cấp ba cải cách. Cha tôi mong tôi thôi học để đi làm. Chính tôi cũng nghĩ là sau khi tốt nghiệp trung học thì sẽ đi làm. Lúc đó, anh cả tôi học xong trung học là đi làm luôn ở công ty đường sắt nhà nước. Thường thì con trai thứ như tôi hay được cha mẹ cho phép làm theo ý muốn. Thấy cha mẹ vất vả quá, nên tôi chỉ muốn tốt nghiệp trung học một cái là đi làm ngay để đỡ gánh nặng cho gia đình. Thế nhưng, từ khi chuyển sang hệ thống giáo dục cải cách, tất cả bạn bè trong lớp tôi đều học tiếp lên cấp ba, nên tôi trong bụng cũng muốn đi học tiếp.

Trong khi còn chưa biết nên quyết định ra sao thì thầy hiệu trưởng Karachima, đồng thời là giáo viên dạy toán, gặp tôi và khuyên tôi nên học tiếp lên cấp ba. Tôi rất phân vân: nhà quá đông anh em, gia cảnh khó khăn, nhưng bạn bè tôi đều học tiếp lên cấp ba cả. Cha tôi chỉ buông thõng một câu: “Không học nữa, đi làm”. Nhưng rồi cha tôi cũng xuôi lòng khi tôi nài nỉ: “Học xong cấp ba là con sẽ đi làm ngay.” Và thế là tôi tiếp tục theo học trường cấp ba Kagoshima số 3. Tình cờ thầy Karashima cũng được điều động sang trường này và làm giáo viên chủ nhiệm lớp tôi.

Nhưng chẳng bao lâu sau, trường cấp ba Kagoshima số 3 chuyển thành trường cao đẳng thương nghiệp Kagoshima. Hai năm sau, chúng tôi cùng với thầy Karachima lại chuyển sang trường cấp ba Gyokuryu. Chúng tôi được xếp học năm cuối cùng, và trở thành học sinh khoá đầu tiên tốt nghiệp theo hệ cải cách của trường.

Tôi không có ý định học tiếp lên đại học. Tôi muốn sau khi tốt nghiệp cấp ba sẽ xin vào làm ở ngân hàng địa phương, ngân hàng Kagoshima. Vì vậy, mỗi khi tan học là chúng tôi lại rủ nhau chơi bóng chày làm bằng vải cho tới tận tối mịt mới vác mặt về nhà. Thấy thế mẹ tôi nổi giận – lúc này bà phải đi buôn gạo để kiếm thêm đồng ra đồng vào: “Cả nhà phải vất vả để cho con ăn học. Vậy mà con chỉ biết rong chơi tối ngày. Thế là thế nào hả?”. Tôi rất hối hận, không chơi bóng chày nữa và bắt đầu đi bán túi giấy do cha tôi làm. Trước chiến tranh, ngoài việc in ấn nhà tôi cũng từng sản xuất bao bì bằng giấy. Trước khi có máy làm bao bì tự động, nhà tôi thuê các bà già hàng xóm đến làm theo phương pháp thủ công. Tôi vẫn nhớ như in hình ảnh cha tôi dùng dao xén cả tập mấy trăm tờ giấy. Các bà già làm công gấp túi theo từng kích cỡ, rồi dùng hồ dán lại. Tôi bèn bàn với cha tôi: “Cha quay trở lại làm bao bì giấy đi. Con sẽ mang đi bán”

Cha tôi làm hơn chục loại bao bì giấy đủ kích cỡ. Tôi xếp chúng vào sọt tre, buộc vào poóc-ba-ga xe đạp chở đi bán. Poóc-ba-ga xe đạp hồi xưa rất to, nên tôi tha hồ chất bao bì cao lút đầu. Có hôm, tham xếp nhiều quá làm bánh trước chống ngược lên trời. Lúc đầu, tôi chỉ mang đi bán ở các cửa hàng gần nhà nhưng hàng bán không chạy lắm. Về sau, tôi chia thành phố, thành bảy khu. Mỗi tuần- kể cả Chủ nhật – tôi chỉ tập trung bán ở một khu nhất định. Và thế là cứ tan học tôi vội vã về nhà, ngồi lên xe đạp rong ruổi đi bán hàng. Từ các cửa hàng bánh kẹo lớn trong thành phố đến các quầy bán lẻ trong hang cùng ngõ hẻm, không chỗ nào là tôi không mò tới để tìm mối giao hàng. Tôi đi bán hàng không quản nắng mưa, vất vả chẳng khác gì các nhân viên tiếp thị thời nay. Đôi khi đến gõ cửa nhà người ta, thấy tiếng mở chốt lạch cạch, và rồi một cô gái xinh đẹp trạc tuổi mình lộ mặt ra, tôi xấu hổ quá chẳng kịp chào hỏi vội chuồn thẳng.

Thời đó, trong nội thành Kagoshima có tới năm sáu cái chợ trời. Mang bao bì tới đó là người ta mua cả bó cho mình. Chỗ nào cũng có các bà buôn sỉ dử dằn. Sau nhiều lần qua lại, chính các bà ấy lại chủ động gọi tôi đến hỏi mua. Thậm chí có lần công mang tới thì cứ để lại đây, chị bán giúp cho.” Khi đã quen rồi thì cứ thế là bà này giới thiệu cho bà khác. Tôi trở nên nổi tiếng ở các chợ trời với biệt danh Thăng túi giấy. Có một hôm, khi tôi đang mài miết đạp xe chở đầy hàng, bỗng một bà gọi giật lại. “Này, cậu túi giấy, chỗ tôi chuyên buôn sỉ bánh kẹo. Các nhà buôn lẻ thường muốn mua có cả bao bì. Vì thế nếu cậu bỏ hàng cho tôi thì sẽ bán chạy đấy.” Thế là tôi bỏ hàng cho bà ấy. Cứ hết là tôi lại mang tới. Những chỗ buôn bán thuận lợi như thế chẳng phải lúc nào cũng kiếm ra. Đương nhiên, người ta mua với số lượng nhiều thì giá mình phải hạ xuống. Qua đó tôi hiểu được phần nào vai trò của các nhà buôn sỉ trong mạng lưới lưu thông hàng hoá.

Sau đó, vì người ta cứ kháo chuyện về tôi, nên rất nhiều nhà buôn bánh kẹo đặt làm bao bì ở chỗ cha tôi. Bao bì giấy với nhãn hiệu Inamori có mặt khắp nơi trong tỉnh Kagoshima là nhờ vậy. Quá nhiều đơn đặt hàng, cả cha tôi và tôi vô cùng bận rộn. Chúng tôi phải thuê thêm nhiều học sinh tốt nghiệp trung học tới làm giúp, mua cả xe đạp cho chúng đi giao hàng.

Những hôm đi gom tiền hàng, tôi buộc chặt cái túi đựng tiền vào ghi-đông xe đạp. Túi tiền lúc nào cũng căng phồng. Về tới nhà là tôi giao cả túi tiền cho cha. Cha tôi lập tức ngồi vào bàn, một tay gẩy bàn tính, một tay ghi chép vào sổ tính toán cả mấy tiếng đồng hồ. Có thể nói tuy mới tập tọng vào nghề buôn bán nhưng tôi đã bước đầu thành công. Người ta kể lại với tôi rằng có một nhà sản xuất bao bì ở Fukuoka đã phải rút khỏi Kagoshima vì không cạnh tranh được với sản phẩm của nhà tôi. Chỉ có điều là nếu tôi suy nghĩ tính toán chi ly hơn về giá

cả thì có lẽ thu được số tiền lời nhiều hơn thế. Nhưng tính tôi hay cả nể, cứ thấy người ta bảo “bớt cho chị mấy giá nữa đi” là tôi lại gật. Bây giờ suy nghĩ lại, mới thấy những ngày gò lưng đạp xe đi bán bao bì là một kinh nghiệm vô cùng quý báu trong cuộc đời tôi. Cuộc đời kinh doanh sau này của tôi thực ra là khởi đầu từ những năm tháng đó.

Vào năm cuối của trường cấp ba, tôi giao lại toàn bộ công việc cũng như nhân viên của mình cho anh tôi. Cho đến lúc đó tôi vẫn nghĩ là sau khi tốt nghiệp sẽ xin đi làm, nhưng rồi thầy Karashima lại đến nói với tôi: “Nếu em bỏ học giữa chừng như thế thì uổng lắm. Hãy cố gắng học tiếp lên đại học.” Và thế là, một lần nữa tôi lại quyết định học tiếp.

ÔN THI VẮT VẢ

Vì không định học tiếp, nên suốt thời gian dài, cứ tan học là tôi lại đi chơi bóng chày. Về sau lại lao vào việc đi bán hàng. Vì vậy tôi không có thời gian để ôn thi vào đại học. Trong khi tôi phải đi bán bao bì giấy thì những đứa bạn thân của tôi tập trung ôn luyện để đi thi. Nói thật lòng là nhiều lúc tôi cũng cảm thấy ghen tỵ với chúng.

Có một lần, một người bạn thân mang đến cho tôi xem cuốn sách hướng dẫn luyện thi. Đây là cuốn sách xuất bản định kỳ nhiều số dành cho các thí sinh ôm mồm bước chân vào cổng trường đại học. Tôi mượn những số mà bạn tôi đã đọc xong, đem về nhà đọc thâu đêm trong tâm trạng ao ước được vào đại học. Ở trường, những câu chuyện của bạn bè tôi cũng chỉ xoay quanh một chủ đề: Thi lên đại học. Vì thế mà ước muốn được vào đại học mỗi lúc một lớn thêm trong lòng tôi. Anh cả cũng nói với cha mẹ tôi: “Nhà mình khó khăn, không có ai học được đến nơi đến chốn cả. Thôi cha để cho Inamori thi vào đại học đi.” Tức thì cha tôi – bình thường là người vốn ít nói và lặng lẽ - liền nổi xung lên: “Học hết cấp ba chưa đủ sao mà bây giờ lại đòi vào đại học.” Thầy Karashima cũng đến nhà nói vun vào cho tôi: “Các bác cố cho nó học lên đại học đi,” Khi thầy về, cha gọi tôi đến trước mặt và nói: “Muốn vào đại học thì phải vào trường có tiếng tăm hẳn hoi, nếu không thì đừng.” Cha tôi nói “trường có tiếng” ý muốn nói đến Đại học Quốc gia Kyushu. Cha cố ý đưa ra cái trường rất khó thi đậu để buộc tôi phải từ bỏ ý định học lên đại học.

Tôi bèn đem chuyện đó đến bàn với thầy chủ nhiệm, thầy khuyên: “Nếu phải lên tận tỉnh Fukuoka để thi vào trường Kyushu thì đằng nào cũng thế, cậu cứ lên hẳn Osaka để thi vào trường Đại học Quốc gia Osaka còn hơn.” Năm đó tôi thuộc số ít thí sinh trong tỉnh đạt kết quả tốt tại cuộc thi thử trên toàn quốc nhằm kiểm tra khả năng học tiếp lên đại học, có lẽ vì thế mà thầy khuyên tôi như vậy.

Kể từ khi quyết định thi vào đại học, tôi liền miệt mài ôn luyện. Trong khi bạn bè ngủ say sưa, tôi vẫn thức suốt đêm để học. Tôi đạt được kết quả tốt trong lần thi thử cũng là do tôi đã cố gắng nhiều hơn bất cứ đứa nào khác. Hơn nữa, tôi phải cố cũng là để học bù những kiến thức bị hổng trong nửa đầu những năm cấp ba.

THI TRƯỢT ĐẠI HỌC QUỐC GIA, ĐẠI ĐẠI HỌC TỈNH

Do từng mắc bệnh lao nên trong thâm tâm tôi muốn theo học dược khoa để trở thành dược sĩ nghiên cứu bào chế ra các loại dược phẩm mới. Vì thế, tôi đã đáp chuyến tàu lửa ban đêm đi Osaka và dự thi vào Khoa Y dược trường Đại học Osaka. Tôi rất tự tin vì được học trường cấp ba của tỉnh, hơn nữa đã dành thời gian ôn luyện kỹ càng.

Nhưng, trái với mọi dự tính trong đầu, tôi thi trượt. Tôi bị sốc nặng. Nếu là do chủ quan hay không tập trung ôn luyện thì cũng đành. Đằng này với “kinh nghiệm đầy mình” từ những lần thi trượt ở cấp dưới, tôi học ngày học đêm vậy mà lại vẫn trượt.

Không còn cơ hội “sang năm sẽ thi lại” nữa, tôi vội vã nộp đơn thi vào Khoa Công nghiệp thuộc trường Đại học của tỉnh. May mắn là ngày thi vào trường Đại học tỉnh tổ chức muộn hơn so với ngày thi của các trường Đại học Quốc gia nên tôi vẫn kịp dự thi và cuối cùng nhận được giấy báo đỗ.

Trường Đại học Kagoshima sau này cũng trở thành Đại học Quốc gia. Lúc đó tôi định chọn ngành Hóa hữu cơ – ngành học liên quan tới Y học và Dược học – trong Phân khoa Hóa học Ứng dụng thuộc Khoa Công nghiệp của trường tỉnh, học tạm một năm rồi sẽ thi lại vào trường Đại học Quốc gia Osaka. Nhưng gia cảnh nhà tôi không cho phép tôi làm theo ý muốn. Việc tôi theo học ở trường đại học Kagoshima thôi cũng đủ làm gia đình tôi vất vả lắm rồi. Vì vậy tôi không thể thực hiện được ý định thi lại vào trường Đại học Osaka.

Thời đó, Khoa Công nghiệp của Đại học Kagoshima chỉ có bốn phân khoa: Hoá, Điện, Cơ khí và Xây dựng. Cả khoa chỉ có khoảng sáu, bảy mươi sinh viên. Vì vậy, sinh viên theo học các phân khoa đều biết mặt và chơi thân với nhau. Trong số đó, có một anh bạn đồng khoá cũng học ngành Hoá hữu cơ với tôi. Anh ta hầu như không bao giờ đến trường, nhưng lúc nào cũng có mặt ở sòng đánh bạc bằng máy – Pachino. Anh ta lớn hơn tôi một tuổi, nhưng do chơi bời, ngày ngày tụ tập ở sòng bạc chẳng chịu học hành gì nên lưu ban xuống học cùng lớp với tôi. Anh ta, sau khi ra trường, về làm việc ở một công ty thương mại xuất nhập khẩu máy móc điện tử.

Hồi đó tôi là “con mọt sách”, chưa từng lai vãng tới sòng đánh bạc Pachino. Một hôm, thấy tôi lúc nào cũng chỉ học, anh ta rủ tôi đi đánh Pachino.

“Này, Inamori, cậu có biết chơi Pachino không?”.

“Không. Không biết đánh.”

Thế rồi, anh ấy dẫn tôi đến một sòng bạc Pachino lớn ở trung tâm buôn bán sầm uất của thành phố Kagoshima. Tôi vẫn còn nhớ là anh ấy cho tôi một hai trăm yên gì đó và bảo tôi đánh thử. Máy đánh bạc Pachino ngày trước nửa tự động, phải lấy tay đánh từng viên bi sắt sao cho vào đúng lỗ. Nói thật lòng là tôi chẳng thích thú gì cái trò cờ bạc cả. Vì thế trong suy nghĩ, tôi - một kẻ suốt ngày vùi đầu đọc sách ở thư viện - hơi coi thường anh ta: “ Suốt ngày cờ bạc chẳng học hành gì cả, anh bị lưu ban cũng chẳng oan”. Nhưng chẳng biết từ chối sự rủ rê của anh ta cách nào nên chẳng mấy chốc tôi đã thua sạch. Trong khi đó, anh bạn lưu ban của tôi thì thắng to. Tôi đứng xem anh ta đánh hồi lâu, nhưng không khí trong sòng bạc rất ngọt ngào và ồn ào nên tôi xin phép về trước.

Ý VỊ CỦA TÔ MỠ HAI VẮT

Mấy ngày sau, anh ta lại mò đến chỗ tôi và rủ đi đánh bạc tiếp. Tôi không muốn đi nhưng nể nghe theo. Tôi lại thua và đến chỗ anh ta xin phép về trước. Nếu tôi nhớ không lầm thì hình như trong lần thứ ba đi chơi cùng, khi nghe tôi xin phép về trước, anh liền ngăn: “Chờ anh một chút. Anh xong ngay thôi mà.” Hôm đó, ngoài tôi ra còn có một tay chơi nữa - biệt danh là Goro thép - đi cùng. Cậu ấy cao lớn hơn tôi, nhưng cũng thua sạch như tôi cả. Cả hai đứng ngây người ra. Ở lại sòng bạc, đứng cạnh tay Goro thép, tôi khó chịu ra mặt.

Ra khỏi sòng bạc Pachinco, anh bạn đường hoàng dẫn hai đứa chúng tôi vào một quán ăn lớn ngay bên cạnh. Gọi là quán lớn, nhưng đó là so với những quán ăn khác vào những năm 1945 thôi. Nếu so với bây giờ thì chẳng thấm vào đâu. Quán đó nổi tiếng với món “mỡ hai vắt” - một món cao cấp, sang trọng lúc bấy giờ. Anh ta không chút chần chừ kêu ngay hai tô mỡ hai vắt cho Goro và tôi. Hành động của anh ta có thể ví như một cây roi quất thẳng vào mặt tôi. Hóa ra, số tiền được bạc anh ta không dành cho riêng mình mà chia cho chúng tôi cùng hưởng. Mới trước đó không lâu, tôi còn có ý khinh thường anh ta vì chỉ ham chơi nên học rớt. Nhưng giờ đây, tôi nhìn anh ta bằng một con mắt khác. “Rủ một kẻ suốt ngày chỉ biết đến sách vở đi chơi. Lại khao nữa...”. Nghĩ đến những gì anh ta đã làm, tôi cảm thấy hối hận. Tôi thầm trách: “Mình đúng là một kẻ hẹp hòi, ích kỷ. Không đáng mặt đàn ông”.

Sau đó, vào năm học cuối tôi có dịp đi thực tập gần một tháng với anh ở một công ty chuyên sản xuất bột giấy thuộc tỉnh Miyazaki. Bình thường, tôi hay giảng giải cho anh những vấn đề khó khăn hay những gì anh chưa hiểu trong khi thực tập. Nhưng về cách giao tiếp, cách quan hệ giữa người với người ngoài xã hội thì tôi lại được anh tận tình chỉ bảo rất cẩn thận. Anh rất đàn ông. Anh có thể giao tiếp một cách đường hoàng và bình đẳng với mọi người trong công ty. Còn tôi chỉ biết đứng nép sau lưng anh với vẻ lóng ngóng và thiếu tự tin. Tôi học được nhiều điều qua thực tế giao tiếp từ anh. Thì ra “ với người này thì phải chào hỏi thế này, với người kia thì phải chào hỏi thế kia...”

Những năm gần đây; trong các dịp gặp mặt hội lớp hàng năm tôi thường nói với anh: “ Thời gian qua, tôi được nhiều nơi mời nói chuyện về đề tài Những gì cần phải có ở con người. Những lúc đó tôi luôn nhớ tới những điều anh đã chỉ bảo cho tôi khi còn là sinh viên đại học. Đó là phải luôn hoà đồng cùng với mọi người...”. Nghe tôi nói thế, anh chỉ cười và bảo: “Cậu cứ nói quá thế nào ấy chứ. Tớ có chỉ bảo được gì cho cậu đâu”.

Trong thời gian học Đại học Kagoshima, vì gia cảnh túng bần nên tôi xin được trợ cấp học bổng để trang trải một phần tiền học phí. Số còn lại, tôi đi làm thêm để có tiền đóng nốt. Suốt thời gian là sinh viên, tôi chỉ có một chiếc áo khoác mặc trên người và một đôi guốc mộc đi hàng ngày. Tôi chăm chỉ học tập. Sách tham khảo đắt, không có tiền mua nên tôi thường xuyên lên thư viện mượn đọc. Ngoài ra, tôi còn tham gia vào câu lạc bộ karate để rèn luyện thân thể. Và lại, tập karate thì không phải tốn tiền mua dụng cụ tập luyện vì môn này chỉ cần sức mạnh cơ bắp và một bộ áo tập là được. Cuộc sống thời sinh viên của tôi là như thế. Rồi thấm thoát cũng đến ngày ra trường.

YAKUZA – PHẢI CHĂNG CŨNG LÀ MỘT CÁCH SỐNG?

Tuy nghèo khó nhưng gia đình vẫn dồn sức cho tôi học lên đại học. Vì vậy, tôi luôn tâm niệm rằng sau khi tốt nghiệp đại học, tôi sẽ tìm việc làm trong một công ty có tiếng tăm để có được thu nhập cao. Các giáo sư cũng giới thiệu tôi cho rất nhiều nơi.

Nhưng thời cơ tôi tốt nghiệp đại học – năm 1955 - lại cũng là thời buổi khó kiếm công ăn việc làm. Nếu không phải là họ hàng ruột thịt hoặc không có quan hệ thân thiết với các thành viên trong ban lãnh đạo công ty thì không thể xin việc được.

Tôi từng mơ được làm việc trong ngành Hoá dầu - một ngành khi đó được cho là có tiềm năng phát triển vượt bậc, và cũng là ngành mà tôi có thể áp dụng được những điều đã học trong trường vào thực tế. Tôi đăng ký thi tuyển vào rất nhiều công ty dầu lửa lớn nhất Nhật Bản - công ty Dầu lửa Đế quốc. Nhưng chẳng công ty nào nhận tôi cả. Có vẻ như nếu không có thể lực hoặc không quen biết thì dù có học giỏi, có tốt nghiệp đại học cũng chẳng có đất dụng võ.

Khi đó trong tôi âm thầm dấy lên tâm trạng “xã hội sao mà bất công đến vậy”. Suốt từ thuở nhỏ, tôi chưa từng một lần được toại nguyện. Thi vào cấp hai: rớt. Năm sau thi lại cũng rớt. Phải học cấp hai dành cho học sinh không vào được trường chính quy. Vất vả lắm mới được học tiếp lên cấp ba. Đến khi thi đại học thì nguyện vọng một không thành. Rồi xin đi làm cũng không được.

Tất cả những gì tôi định làm đều bị trục trặc, đến nỗi trong tôi hình thành một định ninh quái đản: người ta mà bốc thăm thì thế nào cũng có lần trúng. Còn tôi dù có được bốc thăm cả trăm lần thì cả trăm lần trượt. Có làm gì cũng hỏng, như thế cuộc đời tôi là đồ bỏ đi vậy.

Khi đó trong tôi nảy sinh ý nghĩ: “Không biết chừng mình phải sống trong nỗi hận đời”. Chiến tranh kết thúc mới chưa đầy mười năm, xã hội Nhật Bản vẫn trong tình trạng nghèo khổ hỗn loạn, tốt xấu lẫn lộn. Tôi đã từng suy nghĩ một cách rất nghiêm túc: “Dù mình có cố đến mấy cũng bị xã hội gạt ra rìa. Hãy thử dẫn thân vào con đường yakuza xem sao – làm một gã maphia có học có khi lại hay. Thay vì chịu tủ nhục trong một xã hội đầy rẫy bất công như thế thì thà sống trong thế giới yakuza mà giàu lòng nghĩa hiệp còn hơn. Mình đã từng học karate nếu có phải đánh đấm tí chút cũng đâu có ngán.”

Tôi chợt nhận ra mình đã đi đi lại lại nhiều lần trước cửa văn phòng của yakuza nằm trong trung tâm buôn bán sầm uất của thành phố Kagoshima.

Các bạn trẻ! Mỗi khi gặp thất bại, có lẽ trong lòng các bạn cũng dấy lên tâm trạng căm ghét và hận đời như tôi ngày trước: Nào là “ Vì sao lại ra nông nỗi này?”; hay “ Tôi có làm gì nên tội mà bị hành hạ khổ sở thế này? ”.. khi đó tôi luôn mang trong lòng ý nghĩ “Dù cố mấy thì cũng bị gạt ra rìa, mình sẽ phải ngậm hờn cho tới chết”.

CUỘC ĐỜI KHÔNG PHẢI TOÀN ĐIỀU XẤU

Tuy vậy, sau những suy tư trăn trở, tôi nghĩ lại: “Có hạn đời đến mấy thì cuộc đời mình cũng chẳng khá lên được. Đúng là từ trước tới nay, mình luôn gặp “vận xui”, định làm gì cũng hỏng. Nhưng, dứt khoát là ông Trời có mắt. Cũng có thể bất hạnh đã luôn đeo đuổi mình cho tới bây giờ. Nhưng từ nay về sau có lẽ ông Trời sẽ cho mình được hưởng hạnh phúc. Vậy thì, cứ phải sống cho lạc quan lên, và luôn hướng về phía trước.”

Cảnh ngộ dù có khó khăn đến mấy thì mình vẫn cứ phải sống và không để mất hy vọng. Nghĩ được như thế nên tôi đã kịp dừng bước ngay trước khi dẫm chân vào con đường đen tối.

Cùng thời gian đó, giáo sư Takeshita ở trường đại học giới thiệu cho tôi vào làm việc tại một công ty chuyên sản xuất sứ cách điện cao áp ở Kyoto. Đó là Công ty Công nghiệp Shofu. Tôi nhớ lại, khi thầy gọi đến báo cho biết: “Thầy có người quen ở công ty đó. Họ có thể giúp em. Em thấy thế nào?”. Tôi đồng ý ngay tức thì: “Trăm sự nhờ thầy ạ”. Lúc đó tôi cảm thấy phấn chấn vô cùng. Thế là tôi có được việc làm.

Nhưng, như tôi đã nói ở phần trước, ngành gốm sứ thuộc về lĩnh vực hoá vô cơ. Nó khác hẳn hoá hữu cơ là chuyên ngành mà tôi theo học. Hơn nữa, khi được biết công ty đó cần tuyển sinh viên học về nam châm, tôi liền tìm tới giáo sư dạy ngành hoá vô cơ thụ giáo. Tôi bắt đầu nghiên cứu về đất sét, đặc biệt là loại đất sét tốt của vùng Iriki tỉnh Kagoshima. Sau nửa năm miệt mài nghiên cứu, tôi tập hợp các dữ liệu và kết quả phân tích làm thành bản luận văn tốt nghiệp.

Công ty Công nghiệp Shofu – nơi tôi sẽ đến làm việc - vốn là công ty đầu tiên sản xuất thành công sứ cách điện cao áp tại Nhật Bản. Khi đó nó là một công ty rất nổi tiếng. Cha mẹ thấy tôi được vào làm việc ở một công ty tiếng tăm, lại là công ty thuộc ngành chế tạo nên ông bà rất vui và yên tâm. Còn anh trai mua tặng ngay cho tôi một bộ đồ vét.

Lặn trong túi một số tiền ít ỏi, tôi rời Kagoshima lên Kyoto và vào làm việc ở Công ty Công nghiệp Shofu. Nhưng, làm được một thời gian tôi mới hiểu ra rằng công ty đang trong tình trạng tài chính nguy ngập. Số tiền tôi mang theo chỉ có thể cầm cự được đến cuối tháng - tức là đến kỳ lãnh lương đầu tiên. Nhưng đến ngày phát lương thì công ty thông báo chưa có tiền và khát lương sau một tuần nữa sẽ trả. Rồi đến tuần sau công ty lại đề nghị khát thêm một tuần

nữa...

Tôi cảm thấy bực bội trong lòng. Đúng chỉ có những công ty “đồ bỏ” thế này mới chịu nhận những sinh viên quê mùa tốt nghiệp đại học hàng tỉnh như tôi vào làm việc. Nhưng bực lên thì nghĩ lung tung thế thôi, chứ tôi còn có lựa chọn nào nữa đâu. Chẳng còn cách nào khác, tôi đi mua bếp, mua nồi niêu xoong chảo đem về nhà tập thể tồi tàn của công ty tự nấu nướng. Tối đến thì thu dọn nồi niêu bếp núc vào một góc rồi rải chiếu ra ngủ.

Một anh chàng nhà quê hăm hở lên Kyoto, sau lưng có bao nhiêu người khích lệ. Vậy mà đâu ngờ bước khởi đầu cuộc đời “làm người lớn” của tôi lại đâm ra như vậy. Sau mỗi ngày làm việc, tôi chạy vội ra khu chợ cóc gần công ty mua đồ về nấu. Cứ thấy cái mặt tôi là mấy ông bà bán hàng lại cảnh cáo: “Này, nói trước cho cậu biết nhé. Làm việc ở cái công ty ấy thì chẳng ma nào nó chịu lấy cậu đâu.” Tôi như rơi xuống vực thẳm.

Có thể nói những năm tháng nửa đầu cuộc đời của tôi là một chuỗi những thất bại và nản chí, động vào cái gì cũng hỏng.

Nhưng, giờ đây ngồi ngẫm lại, tôi cảm thấy những ngày tháng không đâu vào đâu ấy chính là chuỗi thử thách mà ông Trời “ban cho” để rèn luyện nâng cao cho con người tôi lên. Hơn nữa, cũng nhờ thế mà năng lực của tôi cũng phát triển như thế không có giới hạn.

CHƯƠNG HAI

ƯỚC MƠ SẼ THÀNH HIỆN THỰC

“Khi gặp khó khăn, gian khổ, con người ta ai cũng mong thoát khỏi tình cảnh đó. Nhưng trên thực tế, dù rất muốn nhưng phần lớn đều khó thoát ra được. Cuộc đời tôi là quá trình chịu đựng sự bất hạnh, sự không được như ý và là quá trình không ngừng nỗ lực hướng tới tương lai tươi sáng Và nhờ thế mà tôi đã thực hiện được ước mơ.”

LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY THUA LỖ

Năm tôi vào làm – 1955 – Công ty Công nghiệp Shofu tuyển cả thầy năm nhân viên mới tốt nghiệp đại học. Nhưng khổ nỗi, cả năm đưa chúng tôi hề cứ gặp nhau là y như rằng lại mở miệng kêu ca, phàn nàn về công ty: “Tụi mình thật là xúi quẩy. Không đứng lại rủ nhau cùng chui vào cái công ty “èo uột” này. Có làm cả đời ở đây cũng không có tương lai. Mau mau tính đường chuồn thôi”.

Trong thời buổi kiếm được công ăn việc làm còn khó hơn lên trời, nếu không nhờ sự can thiệp của các giáo sư thì chúng tôi đừng hòng mà mong có được chỗ làm này. Mặc dù vậy, không ai trong chúng tôi cảm thấy hãnh diện gì cả mà chỉ suốt ngày ca cẩm về công ty. Thực ra, mới đi làm chưa đầy một tháng thì một người đã bỏ việc. Sang tháng thứ hai lại thêm hai người nữa. Và đến mùa thu thì trong số năm nhân viên mới chỉ còn sót lại có hai. Một người là tôi. Còn người kia là sinh viên tốt nghiệp trường Đại học Kyoto, anh quê ở Amakusa, cùng đảo Kyushu với tôi.

Hai đứa chúng tôi ở lại và động viên nhau: “Kêu ca hoài cũng đâu có giải quyết được vấn đề gì. Thôi mình cứ chịu khó làm vậy”. Nhưng cả hai chúng tôi cùng hiểu rằng ở lại công ty thì thực ra cũng chẳng có tương lai. Đến lúc nào đó rồi cũng phải bỏ đi thôi. Nghĩ thì nghĩ thế, nhưng nếu có định bỏ công ty này đi thì cũng không thể kiếm được công ty khác để đến. Cuối cùng, chúng tôi thống nhất với nhau: tốt nhất là xung phong đi lính. Thế rồi, tranh thủ ngày nghỉ, chúng tôi đến xin đơn ở trụ sở của lực lượng phòng vệ đóng ở Katsura, quận Nishikyō, thành phố Kyoto. Sau đó, chúng tôi nộp đơn và dự thi vào trường đào tạo sĩ quan tại đơn vị đồn trú của lực lượng phòng vệ đóng ở thành phố Itami tỉnh Hyogo. Cả hai chúng tôi cùng đỗ.

CHỈ CÒN LẠI MỘT MÌNH

Để theo học trường đào tạo sĩ quan cần phải có bản hộ tịch gốc. Hai chúng tôi ra bưu điện đánh điện tín về báo người nhà gửi gấp. Ít bữa sau, bạn tôi nhận được ngay, còn tôi cứ giục đi giục lại mãi mà gia đình vẫn không gửi. Sau này, tôi mới hay là anh trai tôi nổi giận nên không gửi bản hộ tịch gốc cho tôi.

Thời kì đó, trong hoàn cảnh vẫn còn hỗn loạn sau chiến tranh, gia đình tôi sống rất nghèo khổ. Cả nhà phải bóp bụng lắm tôi mới xin được việc làm trong công ty ở kyoto. Vậy mà đi làm mới năm bữa nửa tháng, luôn thấy tôi ca thán đòi bỏ việc, anh tôi rất bức tức.

Quả thật, anh tôi đã hy sinh việc học lên đại học của mình cặm cụi làm việc để nhường cho tôi. Và cả em gái tôi nữa cùng vất vả làm việc để phụ giúp gia đình. Trong lá thư gửi cho tôi, anh tôi viết: “Anh luôn tin rằng em sẽ cố gắng làm việc để giúp gia đình thoát khỏi cảnh nghèo túng. Cả nhà phải chịu đựng đủ thứ để cho em học cấp ba, rồi theo học lên đại học. Vậy mà mới đi làm được ít bữa, em đòi bỏ việc. Em nghĩ gì vậy? Lẽ ra, chỉ riêng việc xin được vào làm trong công ty cũng là tốt lắm rồi. Phải có lòng biết ơn mọi người chứ. Phải siêng năng làm việc...”.

Kết cục là tôi không vào được trường đào tạo sĩ quan. Còn bạn tôi thì ổn. Thế là chỉ còn trơ trọi một mình tôi ở lại công ty èo uột đó.

Công ty Công nghiệp Shofu sử dụng các nguyên liệu thông thường để sản xuất sứ cách điện. Sứ cách điện là một loại gốm dùng vào việc cách điện cao thế. Công ty ra chỉ thị: “Tập trung nghiên cứu, phát triển loại sứ mới phục vụ ngành điện tử - một ngành có tiềm năng phát triển trong tương lai”. Từ đó, tôi được giao công việc nghiên cứu để tìm ra loại vật liệu mới có khả năng cách điện ở dải tần số cao.

Còn lại một mình- những nhân viên mới đều đã bỏ đi nơi khác – tôi thầm nghĩ: “Chẳng có chỗ nào khác cho mình tìm đến. Kêu ca mãi thì cũng đến thế. Thôi từ nay cứ toàn tâm toàn ý tập trung nghiên cứu tìm ra loại gốm công nghệ cao.” Cũng từ đó, tôi thay hẳn nếp nghĩ trong đầu bằng cách tự nhủ thầm: thay vì những lúc rảnh rỗi mình cứ suy nghĩ lung tung thì từ giờ mình sẽ dùng thời gian ấy để nghiên cứu. Từ đó, cuộc sống hàng ngày của tôi cũng thay đổi. Bình thường, cứ hết giờ làm việc là tôi lại về nhà tập thể công ty để cơm nước, giặt giũ. Tôi bắt đầu cảm thấy thiếu thời gian kể từ khi để tâm vào nghiên cứu. Vì vậy, tôi quyết định bê hết nồi niêu

xoong chảo từ nhà tập thể về phòng làm việc. Tôi dùng lò điện trong phòng thổi cơm và ngủ lại luôn ở đó.

Có một điều lạ là khi tôi bắt đầu miệt mài nghiên cứu thì hàng loạt kết quả khả quan cứ theo nhau xuất hiện. Ông trưởng phòng hết lời khen ngợi: “Cậu làm việc khá lắm!” Chẳng mấy chốc, tiếng tăm của tôi lan khắp công ty, tới cả ban giám đốc. Họ cử người đến phòng nghiên cứu khen ngợi và động viên tôi. Khác hẳn với thái độ chán nản đến tột cùng trước đó, được cấp trên để ý và khen ngợi, tôi cảm thấy công việc nghiên cứu trở nên hấp dẫn hẳn lên. Thích thú với công việc, tôi lại càng cắm đầu cắm cổ vào nghiên cứu mày mò. Tôi trở thành một người khác hẳn. Từ một kẻ mở miệng ra là muốn thôi việc, giờ đây, tuy mới 23 tuổi, tôi đã mang trong lòng ý nghĩ: “Sẽ vực công ty lên bằng kết quả nghiên cứu của chính mình”.

Một vòng tuần hoàn theo hướng tích cực xuất hiện trong tôi. Được khen ngợi. Công việc trở nên hấp dẫn. Càng nỗ lực không ngừng. Về sau, nhận thức của tôi ngày càng sâu thêm: Điều quan trọng nhất trong cuộc đời con người là ở chỗ phải tự tạo ra vòng tuần hoàn tích cực như vậy cho mình.

CÔNG TY ĐIỆN TỬ MATSUSHITA ĐỂ MẮT TỚI TÔI

Sau khoảng một năm rưỡi tập trung nghiên cứu, tôi đã thành công khi tổng hợp được chất folstelite, một loại vật liệu gốm công nghệ cao mới. Mãi sau này tôi mới biết, trước tôi khoảng một năm, phòng nghiên cứu phát triển của tập đoàn General Electric Hoa Kỳ cũng đã tổng hợp thành công vật liệu này.

Có thể nói tôi là người đầu tiên tại Nhật Bản và là người thứ hai trên thế giới tìm ra vật liệu mới này.

Trong khi tôi đang vất vả mài mò tìm cách ứng dụng loại vật liệu mới để làm thành sản phẩm thì Công ty Công nghiệp Điện tử Matsushita - thuộc tập đoàn Matsushita, là tập đoàn đang bắt tay vào sản xuất tivi trên cơ sở hợp tác kỹ thuật với Philips, một công ty hàng đầu thế giới của Hà Lan- quyết định sử dụng kết quả nghiên cứu của tôi.

Họ hiểu rõ tính năng tuyệt vời của vật liệu cách điện ở dải tần số cao do tôi tìm ra. Và thế là tôi được họ tin tưởng đặt hàng để sản xuất linh kiện “thanh gốm cách điện hình chữ U” trong ống chân không của tivi. Như vậy, kết quả nghiên cứu của tôi lần đầu tiên được đưa vào sản xuất hàng loạt với số lượng lớn. Sản phẩm do tôi – một kẻ suốt ngày kêu ca phàn nàn khi mới bước chân vào công ty – làm ra, thực sự đã vực công ty sống lại. Thực ra, ở công ty tôi thì chỉ có bộ phận của tôi là nhận được vô số đơn đặt hàng và làm ăn có lãi. Còn các bộ phận khác vẫn rất ỉ ạch.

Để sản xuất kịp đơn đặt hàng, công ty cho sản xuất các thiết bị máy móc theo đúng như thiết kế của tôi. Và hàng loạt linh kiện do thiết bị máy móc ấy sản xuất được liên tục giao cho khách đặt hàng – Công ty Công nghiệp Điện tử Matsushita.

Đến thời điểm đó tôi mới vào công ty làm việc chưa đầy hai năm.

Nhưng có một điều khiến tôi lo lắng. Đó là làm sao để những thanh niên mới vào làm việc không bị rơi vào tình trạng giống như tôi khi mới tập tễnh bước vào công ty. Vì thế, tôi tạo điều kiện cho họ có thời gian chơi bóng chày, tập quyền Anh... Tôi cố gắng tạo nên không khí làm việc vui vẻ cho dù công ty vẫn còn nghèo, không có khả năng đáp ứng đầy đủ những nhu cầu vật chất và tinh thần cho công nhân.

QUYẾT GIỮ ĐÚNG HẠN GIAO HÀNG

Vật liệu cách điện do tôi tìm ra đã trở thành linh kiện không thể thiếu đối với Công ty Công nghiệp Điện tử Matsushita. Tuy nhiên, có một chuyện đáng tiếc xảy ra là vào thời đó, giữa ban lãnh đạo Công ty Shofu với công nhân luôn mâu thuẫn với nhau. Vì vậy, trong công ty thường xuyên xảy ra các cuộc đình công.

Mỗi khi xảy ra đình công thì việc giao hàng cho Công ty công nghiệp Matsushita lại bị gián đoạn. “Không thể để những chuyện nội bộ gây khó khăn cho khách hàng” – nghĩ như vậy, tôi quyết định: riêng bộ phận của tôi phải duy trì sản xuất liên tục, không tham gia đình công. Tôi làm như vậy vì muốn bảo đảm sản xuất, có sản phẩm và giao hàng đúng hạn cho khách hàng.

Thời đó, phải gan lỳ và can đảm lắm mới từ chối không tham dự các cuộc đình công. Mỗi khi xảy ra đình công thì công nhân không thể vào nhà xưởng, vào văn phòng, công ty cũng như phòng nghiên cứu. Nếu xong việc mà rời xưởng về khu tập thể thì ngày hôm sau có đến xưởng cũng không vào được. Như thế sẽ làm gián đoạn việc giao hàng cho khách hàng. Trước tình hình đó, tôi và mọi người quyết định sẽ không rời khỏi dây chuyền sản xuất mà ngủ lại ngay trong xưởng. Việc giao sản phẩm cho khách hàng cũng thật ly kỳ hồi hộp. Chúng tôi bí mật chuyển các bao hàng qua tường bao quanh xưởng. Phía ngoài tôi bố trí một nữ nhân viên đứng đợi sẵn. Cô ấy có nhiệm vụ chuyển những bao hàng được ném qua tường đến tay khách hàng. Tôi xin được lạc đề một chút, cô nữ nhân viên đứng đợi sẵn ngoài bờ tường ngày ấy sau này trở thành vợ tôi.

Bất chấp những nỗ lực của bộ phận tôi, Công ty Shofu vẫn cứ suy sụp dần, số nợ ngày một tăng. Vì trong cả công ty, chỉ riêng bộ phận nghiên cứu của tôi là có việc làm.

Thời đó là thời đại của ống chân không. Công ty khổng lồ Hitachi bắt đầu nghiên cứu chế tạo ống chân không siêu nhỏ bằng gốm. Họ dự định chế tạo linh kiện này dựa trên các kết quả nghiên cứu của Hoa Kỳ. Nhưng để làm được ra nó thì phải có nơi cung cấp vật liệu. Thế là họ đề nghị Công ty Shofu nghiên cứu tìm tòi. Và thế là cờ lại đến tay tôi.

Tôi miệt mài lao vào nghiên cứu nhưng mãi mà không đạt được kết quả. Mặt khác, hướng nghiên cứu của tôi lại trái ngược hoàn toàn với quan điểm của vị phó giám đốc phụ trách kỹ thuật. Kết cục là tôi buộc phải thôi việc, rời khỏi công ty.

QUYẾT KHÔNG CHỊU THUA KÉM NGƯỜI

Biết tôi thôi việc, có một người đã tìm gặp và nói với tôi: “Anh nên tiếp tục công việc nghiên cứu. Đừng bỏ dở, uống lắm. Chúng tôi sẽ lập công ty cho anh.”

Năm 1959, Công ty Gốm Kyoto - tiền thân của công ty Kyocera sau này - ra đời với số vốn 3 triệu yên. Ở chương sau, tôi sẽ đề cập sâu hơn về quá trình tạo nghiệp này.

Nhưng khi được mọi người giúp đỡ - lập công ty để tôi tiếp tục công việc - thì nỗi lo bị phá sản cứ ám ảnh tôi: “Nếu chẳng may thất bại, mình không chỉ bội ước với những người góp vốn lập công ty mà còn đẩy những nhân viên tin tưởng đi theo mình ra đứng đường.” Vì vậy, tôi làm việc không quản ngày đêm. Chính nhờ sự nỗ lực không biết mệt mỏi với quyết tâm không để thua kém người khác, Công ty Kyocera chúng tôi dần lớn mạnh và trở thành công ty khổng lồ như hiện nay.

Việc một người như tôi - chỉ tốt nghiệp trường đại học hàng tỉnh, thế lực không có, may mắn được thầy giáo giới thiệu mới kiếm nổi việc làm trong một công ty eò uột, suốt ngày ca cẩm chỉ muốn bỏ việc - mà lại có thể gây dựng và đứng đầu một công ty khổng lồ như ngày nay, chính là kết quả của những nỗ lực không biết mệt mỏi, tiến từng bước, từng bước một cách âm thầm và tinh thần quyết không để thua kém người.

Bây giờ nhìn lại cuộc đời mình, tôi thấy điều quan trọng nhất là lúc nào cũng phải có mục tiêu rõ ràng và nỗ lực không ngừng để đạt cho được mục tiêu đã vạch ra. Công ty Kyocera được ca ngợi như một tấm gương về sự thành công, nhưng không vì thế mà chúng tôi phổng mũi huênh hoang, ngược lại vẫn âm thầm nỗ lực, nhờ thế mới có được như ngày hôm nay.

Sự trưởng thành của con người là quá trình tích tụ âm thầm, từng bước, từng bước một.

Các bạn trẻ! Chắc cũng có những lúc các bạn cảm thấy chán ngấy những gì mình đang học, và tương lai đang chờ mình phía trước mới mờ mịt làm sao. Thực ra đó cũng là điều bình thường, có lẽ ai cũng đã từng trải qua ít nhất một lần trong đời. Riêng tôi khi mới bước chân vào Công ty Công nghiệp Shofu cũng thế.

Hồi mới đi làm, suốt ngày giam mình trong phòng nghiên cứu, ngày nào như ngày nấy, quanh đi quẩn lại tôi cứ phải làm một vài công việc lặp đi lặp lại buồn chán, như dùng cái chày bằm

đá để trộn hỗn hợp hay quay cối xay nghiền nguyên liệu. Người ta bỏ vào cối những viên bi sắt to nặng. Khi quay cối, những viên bi sắt ấy va vào nhau kêu lộc cộc và nghiền nguyên liệu trong cối.

Thời gian đầu, tôi làm những công việc đó một cách miễn cưỡng thụ động.

Thế rồi, vào một ngày nọ, hình ảnh một đồng nghiệp lớn tuổi cùng phòng, cũng làm những việc như tôi, suốt ngày dùng chổi lông cọ rửa kỹ lưỡng cối nghiền bỗng đập vào mắt tôi. Những viên bi sắt thường bị sứt mẻ nhiều chỗ. Bột nguyên liệu của mẻ nghiền trước thường bám chặt vào những chỗ sứt đó, phải cọ cho thật sạch. Ông ấy cẩn thận lấy một thanh sắt mỏng dẹt, nhọn đầu, cạy từng tí từng tí một, rồi lấy chổi lông quét cho đến khi sạch hẳn mới thôi. Tôi đứng nhìn, trong bụng nghĩ thầm: “Tốt nghiệp đại học, lại có tuổi rồi mà phải làm cái việc cọ rửa vó vẫn như thế, không thấy chán sao...”

Nhưng khi kiểm tra kết quả thí nghiệm, chỉ riêng tôi là ít khi đạt được kết quả như trông đợi. Tôi rất thất vọng mà không hiểu vì sao. Bất chợt, hình ảnh cặm cùi cọ rửa cối nghiền của bậc đàn anh hiện lên trong đầu tôi, và tôi vỡ lẽ. Thì ra chính cái việc rửa cối nghiền quá quấy quá cho xong đã làm cho kết quả thí nghiệm của tôi bị sai lệch. Những vụn nguyên liệu từ lần thí nghiệm trước vẫn còn bám trên các viên bi trong cối, mà chỉ cần một chút tạp chất như vậy thôi cũng đủ làm tính chất của gốm thay đổi hẳn.

Bậc đàn anh ấy không chỉ cọ rửa kỹ lưỡng mà còn cẩn thận lau chùi dụng cụ bằng chiếc khăn bông sạch tinh luôn giặt bên hông.

Té ra là vậy. Ngay cả những công việc tưởng rất tầm thường như cọ rửa dụng cụ thí nghiệm cũng có ý nghĩa hết sức quan trọng, và phải được thực hiện một cách chu đáo.

Theo sách vở tài liệu thì quá trình làm gốm rất đơn giản. Chỉ việc trộn đều các loại nguyên liệu, nặn thành hình rồi nung nóng ở nhiệt độ cao và chờ sản phẩm ra lò. Nhưng thực tế thì lại không đơn giản tí nào. Phải vừa làm vừa mày mò. Hổng lần này làm lại lần khác. Và quá trình ấy cứ lặp đi lặp lại suốt. Chỉ sau khi đã trải qua biết bao công sức khó nhọc và kiên nhẫn bạn mới có thể tìm ra được loại gốm theo ý muốn.

Bình thường, người đồng nghiệp lớn tuổi ấy rất ít lời, lúc nào cũng chỉ lẳng lặng chùi rửa, kỳ cọ và lau dụng cụ. Hình ảnh khiêm nhường ấy làm tôi sáng mắt ra nhiều.

Chưa hết, bất kể ngày đông tháng giá, lúc nào ông cũng rửa dụng cụ bằng nước lã ở bồn rửa nằm phía sau phòng thí nghiệm. Rửa xong, ông lại dán mắt vào dụng cụ để kiểm tra kỹ càng xem có còn sót lại tí bụi bẩn nào không, rồi mới lấy khăn lau sạch sẽ. Chỉ khi đó ông mới dùng nó vào thí nghiệm tiếp theo.

Ngày lại ngày, tôi trộn nguyên liệu, quay cối nghiền và âm thầm lặp đi lặp lại các thí nghiệm. Tuy cố thực hiện nghiêm túc công việc được giao, nhưng trong lòng tôi không tránh khỏi suy nghĩ: “Tốt nghiệp đại học. Nghiên cứu về gốm. Vậy mà công việc quanh đi quẩn lại chỉ có thể thì không biết cuộc đời mình sau này sẽ ra sao?” Tôi không khỏi lo lắng khi nghĩ đến tương lai, dù vẫn cặm cụi làm công việc nghiên cứu hàng ngày.

Thời đó, trong số những người nghiên cứu về gốm như tôi, có rất nhiều người được làm việc ở các công ty lớn, nhiều người được giữ lại trường tiếp tục công việc nghiên cứu trong các phòng thí nghiệm hiện đại với trang thiết bị tối tân. Ngoài ra, có người xuất sắc còn được nhận học bổng Fulbright, sang Hoa Kỳ nghiên cứu tu nghiệp.

Còn cái thân tôi thì ngày nào như ngày nấy, thui thủi một mình trộn nguyên liệu, quay cối nghiền trong cái phòng thí nghiệm tồi tàn của một công ty thua lỗ. Nhiều lúc sốt ruột quá, tôi tự nhủ: “Có gắn cả cuộc đời vào chốn này cũng chắc gì đạt được kết quả”. Tâm trạng mòn mỏi chán chường cứ ám ảnh tôi hàng ngày.

ĐẤU TRANH VỚI TƯ TƯỞNG BẤT AN

Ngay cả việc học hành, có kiên trì đến mấy mà không thấy được tương lai thì cũng dễ rơi vào tâm trạng thất vọng. Trường hợp của tôi cũng vậy.

Trong đầu tôi luôn có hai luồng suy nghĩ. Một là: nếu cứ như thế này mãi thì e rằng mình sẽ thành kẻ vô tích sự cả đời mất thôi. Một luồng suy nghĩ khác: công việc mình đang làm tuy vất vả, tiến từng bước rất chậm chạp y như con sên bò, và là cả một quá trình tích lũy âm thầm kéo dài, nhưng một ngày nào đó nhất định sẽ đem lại thành quả to lớn.

Những kim tự tháp hùng vĩ ở Ai Cập cũng vậy thôi. Người xưa phải tốn biết bao công sức, ròng rã hàng chục năm trời để chuyển hàng triệu tảng đá khổng lồ, tìm cách xếp chồng lên nhau thì mới xây dựng nên chúng.

Những lúc buồn chán, tôi lại phải tự “lên giây cót” cho mình: “Kiến tha lâu đầy tổ, mình cứ âm thầm tích lũy, nhất định sẽ có ngày công việc nghiên cứu của mình đem lại thành quả rực rỡ. Vì vậy, chớ có nản lòng mới được.”

Suốt một thời gian dài tôi luôn trăn trở: “Nên ở lại công ty? Hay nên bỏ đi là hơn?” Vì công ty quá èo uột nên mọi người đã bỏ đi cả. Chính tôi cũng từng muốn bỏ hết mà đi dù biết rằng mình chẳng có nơi nào để đến cả. Trong đầu tôi cứ lặp đi lặp lại những câu hỏi đáp như thế. Những người ở hoàn cảnh như tôi họ sẽ “lên hương”? Nhưng nhớ bỏ đi lại là sai lầm, cuộc đời mình xuống dốc từ đây thì sao? Hơn nữa, biết đâu cứ ở lại và cố gắng thì cho dù công ty có èo uột thật nhưng cuộc đời mình vẫn cứ tốt thì sao? Tóm lại thì “đi là đúng hay ở lại là đúng?” – tôi thấy điên hết cả đầu.

Nhưng rồi tôi cũng xác định được rõ một điều quan trọng: “Bỏ đi hay ở lại công ty thì cũng thế cả. Nếu ở chỗ nào mình cũng chỉ kêu ca, than thân trách phận chẳng đâu vào đâu thì cuộc đời mình chắc chắn không thể tốt đẹp lên được.”

Giờ đây nhìn lại những chặng đường đã qua, một lần nữa tôi càng thấy rõ: thành quả to lớn chỉ có được nhờ vào cả một quá trình nỗ lực không ngừng. Có những lúc ta bần khoản, trăn trở, có những lúc gian khổ, khó khăn, nhưng không vì thế mà ta lại buông xuôi. Tôi vẫn cần mẫn, chịu khó trong công việc.

Có một câu thành ngữ nổi tiếng: “Bền bỉ là sức mạnh”. Tiếp tục công việc, kiên trì theo đuổi sự nghiệp là điều quan trọng hàng đầu trong cuộc đời. Có một điều mà tôi muốn truyền lại cho thế hệ trẻ - thế hệ đang bắt tay vào công việc, bắt đầu xây dựng cuộc sống. Đó là: Hãy âm thầm nỗ lực. Hãy tiếp tục nỗ lực. Và hãy không ngừng nỗ lực. Nói cụ thể hơn thì hãy xem công việc của mình là trách nhiệm được Trời giao phó. Vì vậy, hãy theo đuổi công việc đó trong suốt cuộc đời. Tôi cho rằng, để sống một cuộc đời có ý nghĩa thì đó là điều cần thiết hơn bất cứ điều gì khác.

Nhưng để có thể theo đuổi và duy trì được nhiệt tình làm việc trong một thời gian dài thì cần phải có những “bí quyết” gì? Các bạn hãy thử suy nghĩ cùng tôi.

THÍCH THÚ VỚI CÔNG VIỆC LUÔN SUY NGHĨ SÁNG TẠO

Điều quan trọng đầu tiên là thấy thích công việc.

Trường hợp của tôi thì sao? Như đã kể ở phần trước, tôi thường xuyên kêu ca, chê bai công việc ở công ty đầu tiên mà mình đi làm. Nhưng rồi vì không thể tìm được nơi nào khác để đi cả, tôi đành vùi đầu vào công việc được giao – nghiên cứu gồm công nghệ cao. Và dần dần tôi thấy thích thú với công việc nghiên cứu đó.

Thật tình thì chuyên ngành của tôi ở đại học là hoá hữu cơ, nên khi được giao đề tài nghiên cứu gồm công nghệ cao, tức là nghiên cứu sang lĩnh vực trái ngành là hóa vô cơ, nên ngay từ đầu tôi đã không thấy thích lắm. Nhưng vì không có nơi nào để “chuồn”, hơn nữa công việc lại đòi hỏi gấp nên “đành” phải thích vậy. Có điều, tôi đã rất cố gắng để dần dần thấy yêu thích nó.

Tôi nghĩ rằng đời người mấy ai có được “ vận may” là được làm công việc mình yêu thích ngay từ đầu. Khi bước vào đời, đa số đều phải làm những việc không như ý muốn. Thực tế là như vậy. Cho nên để yêu thích công việc, người ta chỉ còn mỗi một cách là tự bản thân mình phải cố gắng, phải nỗ lực. Và việc nỗ lực để “thấy thích” là điều quan trọng đầu tiên để bạn có thể kiên trì theo đuổi công việc trong suốt một thời gian dài.

Nhưng kiên trì không có nghĩa là cứ theo đuổi công việc một cách mơ hồ mà không có mục tiêu rõ ràng nào. Kiên trì có nghĩa là liên tục suy nghĩ và sáng tạo không ngừng. Ngày mai phải tốt hơn hôm nay. Ngày kia phải tốt hơn ngày mai. Phải để tâm sao cho công việc mỗi ngày một tiến lên dù chỉ một chút nhỏ nhoi. Quá trình không ngừng suy nghĩ và sáng tạo như vậy sẽ tạo ra thành quả tuyệt vời.

Trong nghiên cứu, trong công việc hay trong sự nghiệp, tôi thường xuyên đặt câu hỏi cho mình: “Còn có cách nào tốt hơn nữa không?” Vì thế, từ khi ra trường cho tới nay, trong bất kỳ lĩnh vực nào tôi cũng luôn luôn cải tiến chất lượng.

Nhờ thế mà tôi có thể kiên trì theo đuổi lâu dài một công việc và sáng tạo được nhiều thứ trong suốt sự nghiệp của mình.

“ Không ngừng suy nghĩ và sáng tạo mỗi ngày” – đó cũng là điều quan trọng thứ hai tôi muốn nói với các bạn.

NIỀM VUI HỒN NHIÊN LÀ LIỀU THUỐC BỔ TRONG CUỘC ĐỜI

Điều thứ ba là hãy sống vui vẻ hồn nhiên.

Cũng như việc học hành, quá trình nỗ lực dẫn thân vào nghiên cứu và làm việc là quá trình lao động khắc nghiệt không kém gì so với người đi tu hành xác để đạt đạo. Nhưng, nếu suốt ngày chỉ nghĩ đến những cực nhọc trong quá trình khổ luyện đó thì sẽ khó mà theo đuổi được suốt cả năm, cả đời. Vì vậy, vấn đề thiết yếu là phải tìm thấy niềm vui, sự sung sướng trong công việc, trong học tập.

Trường hợp của tôi, khi còn nghiên cứu gồm ở công ty ẻo uột đó, tôi mừng vui khôn tả mỗi khi thí nghiệm có kết quả như trông đợi. Tôi vẫn thường khoái ra mặt mỗi khi được sếp khen ngợi. Chính nhờ những niềm vui nho nhỏ như vậy nên tôi mới có thể tiếp tục theo đuổi công việc nghiên cứu suốt chùng ấy thời gian.

Tôi xin kể ra đây một câu chuyện, nó xảy ra vào khoảng thời gian tôi đi làm được chùng hai năm. Khi đó, công việc hàng ngày của tôi là miệt mài phân tích các số liệu thí nghiệm. Cứ mỗi lần kết quả thí nghiệm đúng như dự tính - với những thành phần nguyên liệu như thế này sẽ cho ra vật thể có tính chất như thế ấy - là tôi lại vui mừng tột độ. Những lúc như thế tôi luôn nhảy cẫng lên và reo hò thật to. Hồi đó, Phụ tá cho tôi là một thanh niên tốt nghiệp một trường cấp ba nổi tiếng ở Kyoto, nhưng vì lý do kinh tế nên cậu ta không thể học tiếp lên đại học được. Cậu ta giúp tôi đo đạc và so sánh các kết quả thí nghiệm. Mỗi khi thấy tôi nhảy cẫng lên, cậu ta chỉ thản nhiên đứng nhìn. Tuy nhỏ hơn tôi đến vài tuổi, nhưng lúc nào cậu ta cũng có vẻ trầm tĩnh đến lạnh lùng. Một hôm, cậu ta nói với tôi: “Chẳng hiểu anh là loại người gì nữa?”. Tôi ngạc nhiên hỏi lại: “Có chuyện gì thế?”. Cậu ấy liền đáp: “Cứ hơi một tí là anh lại nhảy cẫng lên. Đời một thằng đàn ông không có nhiều niềm vui tới mức phải nhảy lên như thế đâu. Mới có được một chút kết quả thí nghiệm là anh lại sướng như phát rồ ấy. Xin lỗi, tôi không nghĩ loại người như anh lại là sếp của tôi được.” Lời nói của cậu ấy làm tôi lạnh cả xương sống.

Tôi đành phải nói với cậu ta: “Cứ nhìn sự việc bằng con mắt lạnh lùng như cậu thì cuộc đời này tối tăm lắm. Niềm vui sướng đem lại cho tôi niềm tin trong cuộc sống. Cậu cứ nghĩ xem, nếu không có những niềm vui như thế thì làm sao có thể âm thầm nỗ lực và kiên trì làm cái công việc chán ngắt như cái việc nghiên cứu gồm này? Nếu không có niềm vui đó thì thử hỏi liệu có ai chịu dẫn thân vào nghiên cứu khi tiền lương thì thấp, tiền thưởng cũng không ở cái công ty

èo uột này? Tôi có là loại người như cậu nghĩ thì cũng chẳng sao cả. Tôi chỉ muốn sống lạc quan với những niềm vui dù nhỏ nhoi cũng được. Cậu hiểu không?”.

Tôi luôn cảm nhận được điều mình nói trong suốt quá trình âm thầm nghiên cứu gồm công nghệ cao. Và cả cuộc đời tôi sau này, tôi luôn luôn vui sướng từ đáy lòng trước mọi thành công dù lớn hay nhỏ. Chính những niềm vui, những cảm xúc như thế có tác dụng như những liều thuốc bổ đem lại niềm tin trong cuộc sống.

Các bạn trẻ! Cuộc đời của các bạn sẽ thay đổi rất nhiều tùy theo cách nhìn lạc quan hay bi quan về cuộc sống của bạn.

THÍCH NƠI LÀM VIỆC

Như đã nói ngay từ đầu cuốn sách này, nguyên nhân khiến tôi dẫn thân vào công việc, cũng như đạt được nhiều sự nghiệp trong hơn 40 năm qua, không có gì khác ngoài sự âm thầm nỗ lực không ngừng.

Để làm được như vậy theo tôi cần phải hội đủ ba điều kiện. Đó là phải nỗ lực để thấy thích công việc mình đang làm. Tiếp đến là không ngừng suy nghĩ và sáng tạo. Và cuối cùng là tìm thấy niềm vui và cảm xúc trong công việc.

Ngoài ba điều trên, tôi còn nói thêm với mọi nhân viên của Công ty Kyoto hai điều nữa. Đó là “Thích nơi mình làm việc” và “Ông Trời sẽ giúp người nào gắng công”.

Lúc mới bước vào đời, công ty đầu tiên tôi đến làm việc là một công ty liên tục thua lỗ, nên muốn thích cũng không thể thích nổi. Tôi phải tự trấn an mình bằng cách cố gắng không để tâm lý chán ghét công ty vương vấn trong đầu. Và khi gạt bỏ được tâm lý đó cũng là bước khởi đầu để tôi thấy thích công việc về sau.

Khi không được vào làm việc ở một nơi mình mong muốn, mà phải chọn nơi người ta nhận mình, thì con người ta hay nảy sinh tâm lý đứng núi này trông núi nọ. Thấy cái gì ở trường đó hoặc công ty đó cũng tốt, còn chỗ mình thì cái gì cũng dở.

Nhưng điều quan trọng là phải nhanh chóng gạt bỏ và thoát khỏi não trạng “tôi không sao thích nổi công việc chán ngắt này”, “tôi không thể thích nổi chỗ làm này” hoặc “tôi không thích học ở trường này”. Thoát khỏi được não trạng thái đó thì cuộc đời ta mới có thể có những thay đổi to lớn.

Nếu ai đã từng phải nỗ lực đến tột cùng và trăn trở đến tột cùng về một việc nào đó thì sẽ hiểu được điều tôi nói: “Ông Trời sẽ giúp người nào gắng công”.

Khi đề ra mục tiêu để nỗ lực phấn đấu, người ta thường tự chất vấn và tự trả lời. Đại thể là “Muốn đạt được thì phải làm như thế nào?”, hay “Mình làm như thế đúng hay sai?”. Thông thường do không tìm được lời giải, người ta hay rơi vào tâm trạng lo lắng, lúng túng. Trong tình cảnh đó, nếu không chán nản hoặc buông xuôi giữa chừng mà vẫn tiếp tục trăn trở, nỗ lực tột cùng để tìm lời giải thì nhất định sẽ có một sức mạnh dường như bất chợt hiện ra, nâng đỡ

và thúc đẩy mình đi tới.

Đó chính là “tâm ngôn” phát ra từ đáy lòng của các bạn. Và sức mạnh đó chính là món quà, là lời giải đáp mà ông Trời ban cho những ai đã và đang nỗ lực đến tột cùng.

SỐNG HẾT MÌNH MỖI NGÀY.

Từ khi còn trẻ, tôi vẫn luôn tự nhủ: Phải thường xuyên suy nghĩ, trăn trở và sáng tạo trong công việc. Cùng một thí nghiệm thì hôm nay phải hơn hôm qua. Và ngày kia phải hơn ngày mai...

Bao giờ tôi cũng cố gắng dụng công hơn, sáng tạo hơn mỗi khi bắt đầu một thí nghiệm mới: “Hôm qua mình đã thế này. Hôm nay, mình sẽ thử cách khác, công phu hơn xem sao. Chắc chắn dữ liệu sẽ đầy đủ hơn và kết quả sẽ tốt hơn.”

Ngày nay tôi đắm chìm vào công việc. Thế nhưng tôi chưa bao giờ lập ra một “kế hoạch dài hạn” nào cho mình. Kể từ khi mới ra đời cho đến giờ, Công ty Kyocera chưa bao giờ có một kế hoạch dài hạn nào hết. Trong giới kinh doanh, người ta thường khuyên nhau: “Hãy lập kế hoạch kinh doanh trong 5 năm hoặc 10 năm”. Nhưng trường hợp của tôi thì khác. Từ trước tới nay tôi chỉ sống bằng những mục tiêu ngắn hạn. Phương châm của tôi là “Cố gắng hết mình cho ngày hôm nay”.

Vì sao vậy? Bởi vì dù có lập ra một kế hoạch to tát vĩ đại, nhưng nếu không thực hiện đúng được như kế hoạch thì người ta dễ rơi vào tâm trạng mệt mỏi, chán chường. Đôi khi còn khiến họ thối chí và buông xuôi đầu hàng. Nguy cơ đó khiến cho suy nghĩ trở nên tiêu cực. Vì thế, tôi bao giờ cũng chỉ lập kế hoạch rõ ràng cho một ngày và cố gắng hết mình đạt được mục tiêu đã đề ra trong ngày ấy.

Tôi thường xuyên bị người ta hỏi: “Vì sao ông không lập kế hoạch dài hạn?”.

Đối với tôi, cách sống của tôi là: hãy cố gắng hết mình cho ngày hôm nay thì sẽ nhìn thấy ngày mai. Cố gắng hết mình cho tháng này thì sẽ nhìn thấy tháng sau. Cố gắng hết mình cho năm nay thì sẽ nhìn thấy năm sau. Vì vậy, tôi sống hết lòng cho ngày hôm nay - để không ân hận - hơn là cứ phải trăn trở, trăn trở cho những việc chưa diễn ra trong 5 năm sau hay 10 năm sau. Tôi tuân theo và thực hành tâm niệm này suốt 40 năm trời, và chưa khi nào thấy chán nản trong công việc.

Có lẽ các bạn trẻ ai cũng mang trong mình ước mơ và hy vọng sẽ làm được điều gì đó vĩ đại trong cuộc đời. Nhưng, trước hết, các bạn nên biết rằng điều vĩ đại chỉ sinh ra từ những nỗ lực âm thầm từng bước. Nếu chỉ vẽ lên ước mơ to lớn mà không âm thầm nỗ lực thực hiện thì suốt

cả đời ước mơ cũng chỉ là mơ ước mà thôi.

Không có chiếc thang máy tiện lợi nào dành riêng cho cuộc đời mình cả. Chỉ có thể đi lên bằng đôi chân của chính mình và bằng sức lực của chính mình. Đừng ảo tưởng sẽ có con đường đi tắt, đừng ảo tưởng sẽ có thủ đoạn chớp cơ hội để biến ước mơ thành hiện thực. Phương pháp tốt nhất thực hiện giấc mơ là tiến từng bước, từng bước chắc chắn như con ốc sên trên con đường thực hiện giấc mơ.

Đọc đến đoạn này, có lẽ các bạn trẻ sẽ kêu lên rằng: “Bước từng bước như lời ông khuyên thì có mất cả đời cũng chưa chắc đã đi hết một con đường”.

Không, không phải như các bạn nghĩ đâu.

Trên thực tế, quá trình tích tụ từng bước, từng bước sẽ tạo ra hiệu quả cấp số nhân như thể có phép thần vậy. Chính những thành quả nhỏ nhoi sinh ra nhờ nỗ lực âm thầm mỗi ngày sẽ kéo theo những thành quả và nỗ lực mới, rồi đến một ngày bạn chợt nhận thấy nó chất cao như ngọn núi sừng sững không thể ngờ tới.

Đó là một phương pháp xác thực để biến giấc mơ trong học tập, trong thể thao hay trong công việc thành hiện thực.

CHƯƠNG BA

KHÔNG QUÊN TRI ÂN NHỮNG TẤM LÒNG VÀNG

“Trong số các bạn trẻ, có nhiều bạn hiện đang cố gắng giải quyết các vấn đề trước mắt. Nhưng cố mãi mà vẫn chưa có kết quả. Tuy vậy, các bạn hãy thử nỗ lực đến tột cùng - tới mức không thể nỗ lực hơn được nữa - xem sao. Nếu đã cố gắng được đến như vậy thì thế nào cũng tìm được lời giải tuyệt vời như thể món quà mà ông Trời ban tặng. Và nhất định sẽ xuất hiện những người hiểu và thừa nhận sự nỗ lực của bạn.”

CÂU CHUYỆN THÀNH LẬP CÔNG TY KYOCERA

Tôi đã kể cho các bạn về những khó khăn, những vấp vấp trong quá trình nghiên cứu gốm làm vật liệu chế tạo ống chân không cho Công ty Hitachi, về việc tôi phải ra đi do đối lập ý kiến với ông phó giám đốc phụ trách kỹ thuật mới lên chức. Người ta đơn phương ra quyết định với tôi: “Đề tài nghiên cứu này vượt quá khả năng của anh. Hãy đứng sang một bên để nhường chỗ cho người khác.” Và tôi rời khỏi công ty. Nếu có ở lại thì cũng không thể biến giấc mơ thành hiện thực vì người ta có chịu hiểu cho mình đâu.

Nghe tin tôi rời công ty, toàn bộ nhân viên dưới quyền do tôi đảm trách kéo đến phòng ở của tôi trong khu tập thể công ty. Họ đồng thanh nói: “Chúng tôi cũng sẽ thôi việc để đi với anh”. Không ai chịu nghe theo lời khuyên của tôi là nên ở lại để tiếp tục công việc. Đến cả cấp trên của tôi, ông Aoyama Masaji cũng nói với tôi: “Tôi cũng thôi việc theo cậu. Tôi sẽ tìm nguồn vốn, thành lập công ty mới để cậu tiếp tục nghiên cứu.”

Ông Aoyama đến gặp hai người bạn đồng học thời còn là sinh viên khoa Công nghiệp trường đại học Kyoto. Đó là ông Nishieda Ichie và ông Majikawa Tamotsu. Cả hai ông đều đang giữ trọng trách trong Công ty Sản xuất Bảng điện Miyaki Denki.

Ông Aoyama ra sức thuyết phục hai ông bạn. Mặc dù họ không mấy tin tưởng (“Chúng tôi chẳng biết cái cậu Inamori ấy giỏi giang đến mức nào, nhưng giỏi thì giỏi chứ mới 26, 27 tuổi đầu thì làm nên trò trống gì”), nhưng cuối cùng họ cũng đồng ý. Họ còn kéo được cả ông Miyaki Otoyama, giám đốc Công ty Miyaki Denki cùng bỏ vốn ra lập công ty cho tôi.

Để đưa công ty vào hoạt động, cần phải có vốn đầu tư thiết bị như lò nung điện, cần vốn mua nguyên liệu, cần vốn lưu động... Số vốn đó lên tới cả 10 triệu yên. Thời đó, mười triệu yên là khoản tiền rất lớn, nằm ngoài khả năng của chúng tôi. Vì vậy, chúng tôi phải vay ngân hàng.

Để vay ngân hàng thì phải có tài sản thế chấp. Ông Nishieda – phó giám đốc Công ty Miyaki Denki, bạn đồng học và là người được ông Aoyama thuyết phục – mang luôn căn nhà đang ở làm tài sản thế chấp ngân hàng. Vì tôi - người mà ông ấy chưa từng gặp – và vì công ty mới ông ấy dám chấp nhận rủi ro không biết chừng mất hết cơ nghiệp.

Tôi nghe kể lại, khi đem chuyện thành lập công ty ra bàn với vợ, ông Nishieda nửa đùa nửa thật: “Này bà nó ơi. Bà chuẩn bị tinh thần ngôi nhà bị phát mãi đấy nhá...”. Tác phẩm này thuộc dự án

vừa cười vừa đáp lại: “Biết làm sao được. Đàn ông các anh đã phải lòng nhau thì cái gì mà chẳng mang cho nhau hết...”.

Nhờ những tấm lòng hào hiệp giúp đỡ, tôi ra độc lập được.

QUA LÒ LUYỆN IBM ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG TY HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Công ty Gốm Kyoto ra đời ngày 1 tháng 4 năm 1959 với hai mươi tám nhân viên. Trụ sở công ty là một nhà kho đi mượn.

Tôi đặt tên công ty là Gốm Kyoto (Kyoto Ceramics) vì Kyoto là thành phố nổi tiếng trên thế giới, không ai không biết. Hơn nữa, tôi nghĩ nếu sau này có làm việc với các công ty ngoại quốc thì cái tên đó sẽ làm họ dễ nhớ.

Chức giám đốc công ty tôi nhờ ông Miyaki, giám đốc Công ty điện Miyaki, đảm nhận giúp. Ông Aoyama làm phó giám đốc. Còn tôi làm phó giám đốc phụ trách kỹ thuật. Trên thực tế, tôi được giao toàn quyền nắm công ty.

Ngay từ năm đầu tiên, chúng tôi đã làm ăn có lãi. Điều này hoàn toàn bất ngờ đối với cả ông Miyaki và ông Nishieda - người đã thế chấp căn nhà đang ở cho ngân hàng để vay tiền lập công ty. Vì cả hai ông đều cho là nhanh nhất cũng phải mất vài năm, công ty mới ăn nên làm ra được. Có kết quả này là nhờ tinh thần làm việc quên mình của tất cả mọi người.

Khi công ty mới ra đời, tôi luôn phải trăn trở với nỗi bất an trong lòng: “Nếu mình thất bại, trước hết tất cả anh em tin mình, đi theo mình sẽ phải ra đứng đường.” Vì thế nên tôi dốc sức làm việc như điên, kết quả này là ngay năm đầu tiên công ty đã có lợi nhuận.

Vào năm 1960 – năm sau khi công ty Gốm Kyoto ra đời - chất bán dẫn transistor được thế giới sử dụng rộng rãi để chế tạo những bộ phận chính yếu trong các sản phẩm điện tử như radio, tivi... Công ty Kyocera chúng tôi đã tổng hợp thành công vật liệu gốm để chế tạo các linh kiện cho những bộ phận quan trọng ấy. Thế là chúng tôi nhận được hàng loạt đơn đặt hàng từ các công ty Microelectronics Hồng Kông, Fairchild Hoa Kỳ...

Năm 1965, linh kiện rod ceramics (dùng sản xuất linh kiện kháng trở) của Công ty Gốm Kyoto được Công ty Instrument Texas Hoa Kỳ chọn sử dụng vào việc chế tạo máy điện toán lập trình cho tàu vũ trụ Apollo. Như vậy, sản phẩm do chúng tôi sản xuất được sử dụng trong chương trình thám hiểm vĩ đại: đưa con người lên Mặt Trăng.

Năm 1966, chúng tôi nhận được một đơn đặt hàng khổng lồ từ Công ty IBM, họ đề nghị cung

cấp 25 triệu bảng vi mạch Substrate (IC board). Với đơn hàng này, doanh số của công ty Gồm Kyoto chúng tôi tăng vọt. Từ 500 triệu yên lên đến 10 tỷ 50 triệu yên một năm.

Thế nhưng yêu cầu của IBM về quy cách tiêu chuẩn, độ chính xác của sản phẩm chặt chẽ gấp mười lần so với quy cách và độ chính xác của công ty chúng tôi. Khó khăn đầu tiên khi thực hiện đơn hàng này là trong tay chúng tôi còn chưa có những thiết bị đo lường tinh xảo đến như thế.

Tuy vậy, chúng tôi không bỏ cuộc. Tôi suy nghĩ thế này: năng lực kỹ thuật của công ty tôi lúc đó chưa cao, vì thế sản phẩm do công ty chúng tôi sản xuất khó mà lọt qua nổi quá trình kiểm định hết sức chặt chẽ của IBM. Nhưng sau này, khi trình độ kỹ thuật được nâng cao thì chúng tôi sẽ giải quyết được vấn đề. Và như vậy thì đến một lúc nào đó, trình độ kỹ thuật của Công ty Gồm Kyoto sẽ được thừa nhận ngang với trình độ thế giới.

Hơn nữa, mặt hàng bảng vi mạch IC mà chúng tôi nhận sản xuất lại chính là linh kiện nằm trong sản phẩm chiến lược của IBM dưới tên gọi "System- 360". Thử nghĩ xem: Công ty Máy tính hàng đầu thế giới IBM đặt hàng cho một công ty Nhật Bản, để sản xuất một linh kiện cơ bản trong bộ phận chính cho sản phẩm chiến lược của mình! Vấn đề ở chỗ IBM không đặt hàng một công ty lớn mà lại chọn Gồm Kyoto - vốn chỉ là một công ty nhỏ ở Nhật Bản. Điều này chứng tỏ các công ty Hoa Kỳ chọn bạn hàng không phụ thuộc vào quy mô và tiếng tăm, mà cứ có đủ năng lực kỹ thuật thì một công ty dù nhỏ họ cũng đặt hàng. Các công ty Hoa Kỳ đánh giá khả năng một công ty dựa trên trình độ kỹ thuật hiện tại chứ không dựa vào bề dày lịch sử của công ty theo kiểu Nhật Bản.

Để đáp ứng đơn đặt hàng, tôi quyết định đầu tư đầy đủ các thiết bị máy móc cần thiết và tự mình đứng ra trực tiếp chỉ đạo mọi mặt. Cũng vào tháng 5 năm ấy, tôi nhận chức giám đốc công ty. Khi đó tôi mới 34 tuổi. Và công ty thành lập mới được tám năm.

Sau khi nhận chức giám đốc, tôi vẫn tiếp tục ở ngay trong khu tập thể của nhà máy Shiga. Hàng ngày, không quản sớm tối, nhiều đêm thức trắng, tôi vùi đầu trong công việc. Ba tháng trôi qua. Năm tháng trôi qua, thời gian trôi đi vùn vụt. Cuối cùng chúng tôi đã tạo ra sản phẩm đúng theo quy cách tiêu chuẩn được yêu cầu. Chúng tôi giao lô hàng đầu tiên gồm 200 ngàn sản phẩm cho khách hàng. Thế nhưng, lô hàng đó bị trả lại toàn bộ vì không lọt qua được quá trình kiểm định chặt chẽ của IBM. Tôi lại bắt đầu nghiên cứu làm lại từ đầu.

ĐÃ CẦU TRỜI PHÙ HỘ CHƯA?

Chuyện xảy ra vào một ngày nọ. Lúc đó, khoảng hai giờ sáng. Tôi vẫn còn ở lại nhà máy. Tôi đi quanh các bộ phận để động viên công nhân làm việc. Bất chợt, tôi thấy một nhân viên kỹ thuật đứng khóc trước lò nung điện. Tôi lại gần hỏi nguyên do. Anh ta trả lời: Không sao ổn định được nhiệt độ lò nung, nên các mẻ sản phẩm ra lò luôn bị sai lệch so với quy cách. Tôi bèn bảo: “Thôi hãy về nghỉ đi. Hôm nay tạm thế đã”. Nhưng thấy anh ta có vẻ chưa thuận, tôi hỏi: “Thế trước lúc nung, cậu đã cầu Trời khẩn Phật chưa?” Thực ra, tôi muốn khuyên anh ta: đến nước phải “cầu Trời Phật phù hộ độ trì” tức là chỉ còn cách cố nữa, cố đến cùng mà thôi.

Thế rồi, sau một hồi lẩm bẩm nhắc lại lời khuyên của tôi: “Cầu Trời khẩn Phật chưa? Cầu Trời khẩn Phật chưa?” anh ta gạt đầu và đáp: “Tôi hiểu, thưa giám đốc. Tôi sẽ làm lại lần nữa”. Và anh ra làm lại từ đầu.

Lặp đi lặp lại suốt quá trình như vậy, cuối cùng chúng tôi đã khắc phục được các vấn đề nan giải.

Trong công việc cũng như trong học tập, có nhiều người chỉ mới cố gắng một chút mà không thấy kết quả là chán nản bỏ ngang giữa chừng. Nếu như vậy thì đừng mong làm được điều gì. Phải kiên trì, phải nhẫn nại, phải cố gắng đến mức không thể cố hơn được nữa mới thôi. Nhiều người càng không thành công lại càng làm ẩu làm tả, rồi kết quả chưa đâu đã vội hài lòng. Họ là những người hay phải hối hận: “Biết thế thà mình cứ chịu khó và cố gắng thêm một chút thì đâu đến nỗi này”. Cái khác nhau giữa người thành công và người thất bại là ở chỗ đó.

Bảy tháng sau khi nhận đơn hàng, IBM gửi thông báo cho chúng tôi biết: Sản phẩm Công ty Kyocera được chấp nhận đạt quy cách yêu cầu của IBM.

Nhưng bắt đầu từ đây mới là cuộc chơi chính. Phải giao một khối lượng khổng lồ 25 triệu sản phẩm đúng thời hạn cho khách hàng. Nhà máy hoạt động hết công suất. Công nhân làm việc ba ca. Không có ngày nghỉ, kể cả nghỉ đón năm mới, nghỉ lễ Bon (1). Cuối cùng, chúng tôi hoàn thành khối lượng sản phẩm, kịp thời hạn giao hàng. Nhìn chuyến hàng cuối cùng chất lên xe tải rời nhà máy, trong lòng tôi dấy lên một niềm tự hào: Khả năng của con người thật là vô hạn.

Với khát vọng mãnh liệt phải hoàn tất công việc bằng mọi giá, với nỗ lực không biết mệt mỏi, chúng tôi đã biến điều không thể thành có thể.

Nhờ được tôi luyện qua cái lò của một công ty hàng đầu thế giới, niềm tin có thể đạt được mục tiêu trong mọi tình huống đã hình thành vững chắc trong tôi và không có gì có thể lay chuyển được.

Thông tin về việc IBM đánh giá cao sản phẩm vi mạch (IC board) của Công ty Kyocera chúng tôi và sử dụng chúng để việc chế tạo các máy tính chủ lực nhanh chóng lan khắp trong ngoài nước. Không bao lâu sau, nhiều hãng điện tử Nhật Bản kéo đến công ty chúng tôi đặt hàng.

Nhờ thế mà Công ty Kyocera phát triển nhanh chóng. Năm 1971, công ty tham gia thị trường chứng khoán. Mười hai năm sau ngày thành lập, chúng tôi đường hoàng gia nhập nhóm các công ty hàng đầu thế giới.

1.: Lễ hội Bon truyền thống kéo dài vài ngày, vào khoảng rằm tháng 7 âm lịch, nay được tổ chức vào 15-8. Thời gian này người Nhật thường về quê viếng mộ người thân, treo các đèn lồng chỉ đường cho các linh hồn, làm cỗ cúng và thưởng thức điệu nhảy đặc biệt có tên là bon odori.

KHIÊU CHIẾN VỚI TẬP ĐOÀN KHỔNG LỒ NTT

Năm 1983, xu hướng tự do hóa ngành viễn thông diễn ra ở Nhật Bản, biểu hiện qua việc tư nhân hóa Công ty điện thoại điện tín nhà nước Denden Kosha (hiện nay là NTT). Trong bối cảnh đó, tại cuộc họp của hội đồng quản trị Công ty Kyocera, tôi đề nghị các thành viên chấp thuận dự án thành lập Công ty điện thoại Dainhi Denden.

Tôi yêu cầu hội đồng quản trị cho phép tôi được sử dụng 100 tỷ trong số 150 tỷ yên tiền vốn mà công ty Kyocera đã tích lũy được kể từ khi thành lập.

Việc thò chân vào lĩnh vực thông tin viễn thông khi đó bị coi là hành động khiêu chiến vô vọng với NTT. Nhưng hội đồng quản trị Kyocera chấp thuận đề xuất của tôi - bằng cách thành lập Công ty Điện thoại Dainhi Denden (hiện nay là KDDI).

Ở Nhật Bản thời đó, công ty nhà nước Denden Kosha độc quyền thị trường điện thoại quốc nội. Vì thế, giá cước điện thoại khá đắt so với mặt bằng giá cước trên thế giới. Mọi người đều hy vọng với sự xuất hiện của công ty điện thoại mới sẽ có sự cạnh tranh và như vậy giá cước điện thoại sẽ rẻ đi nhiều.

Nhưng không ai dám lập ra một công ty điện thoại mới vì mức độ rủi ro quá lớn khi phải đương đầu với công ty nhà nước khổng lồ Denden Kosha. Chính vì thế, tôi quyết định đứng ra “khiêu chiến”.

Mặc dù vậy, trước một đối thủ có doanh số hàng năm lên tới 40.000 tỷ yên, tổng số nhân viên 330 ngàn người, sở hữu hệ thống hạ tầng thiết bị từ thời Minh Trị và mạng lưới cáp thông tin có ở khắp mọi miền Nhật Bản thì không ai không ngán ngại. Trong khi Kyocera chúng tôi dù đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng, nhưng doanh số hàng năm vào thời điểm đó mới chỉ là 2.200 tỷ yên, tổng số nhân viên cũng chỉ có 11 ngàn người. Thế mà, chúng tôi lại quyết định lập ra công ty điện thoại mới để cạnh tranh thì chẳng khác nào “châu chấu đá xe”. Đó là chưa kể chúng tôi hoàn toàn “mù tịt” về lĩnh vực thông tin viễn thông. Chuyên môn của bản thân tôi là Hóa ứng dụng, đương nhiên là kẻ nghiệp dư trong công nghệ thông tin. Một người như vậy lại đòi đương đầu với ông độc quyền nhà nước khổng lồ thì có khác gì Đông Ki-sốt đòi vung ngọn giáo cổ lỗ đánh nhau với cối xay gió.

Trong tình cảnh đó, để bắt đầu công cuộc lớn lao như vậy thì phải có ý chí, động lực và mục đích

thật cao cả mới lay chuyển được lòng người.

Đêm nào cũng như đêm nào, tôi luôn thao thức trước khi ngủ, tự chất vấn lòng mình: Động cơ lập công ty điện thoại mới của mình có trong sáng thật không? Tâm địa mình có thật sự “thiện” không? Hay chỉ vì mình muốn chơi trội? Muốn được lưu danh? Có thực sự vì lợi ích của người dân hay chỉ là nói miệng thế thôi?...

Suốt nửa năm trời, kể cả những lúc trở về nhà sau bữa rượu tàn, tôi vẫn cứ lặp đi lặp lại trong lòng những lời tự vấn như vậy. Chỉ sau khi biết chắc lòng mình, ý chí mình gây dựng sự nghiệp này hoàn toàn vì lợi ích của người dân, vì lợi ích của xã hội và không mấy may dao động, tôi mới quyết định đặt chân vào con đường này.

Quyết tâm của tôi được rất nhiều nhà kinh doanh ủng hộ.

Năm 1984, tôi thành lập Công ty Điện thoại Dainhi Denden.

Và chẳng bao lâu sau, làn gió tự do hóa thiết bị thông tin di động - tức là điện thoại gắn trên xe ô tô thời đó, và ngày nay là điện thoại di động - tràn tới, tôi đề xuất dự án “Tiến thẳng sang điện thoại di động” trong cuộc họp hội đồng quản trị của Dainhi Denden.

MOBILPHONE THƯƠNG HIỆU “AU”

Từ thuở bắt đầu kinh doanh chất bán dẫn với các công ty Hoa Kỳ, khi phát minh ra tổ hợp vi mạch IC Package, tôi đã linh cảm thấy việc thu nhỏ linh kiện bán dẫn tính cao nâng cao sẽ sớm thành hiện thực. Tôi tin tưởng rằng không bao lâu nữa sẽ xuất hiện loại điện thoại di động kích thước nhỏ có thể nằm gọn trong lòng bàn tay.

Tuy vậy, thời đó chưa có nơi nào trên thế giới thành công trong lĩnh vực điện thoại di động (điện thoại gắn trên xe ô tô). Vả lại, Công ty Dainhi Denden của tôi cũng mới đi vào hoạt động ổn định. Vì thế, kế hoạch tiến sang lĩnh vực điện thoại di động do tôi đề xướng hầu như bị mọi thành viên trong hội đồng quản trị phản bác. Chỉ có một thành viên duy nhất tán đồng kế hoạch của tôi. Tôi nói với người đó: “Không ai chấp thuận cả. Chỉ có tôi và anh. Dù vậy, chúng ta vẫn cứ làm”. Và thế là chúng tôi bắt tay vào việc phát triển điện thoại. Việc cung cấp dịch vụ điện thoại di động au - hiện KDDI đang thực hiện - đã bắt đầu như vậy đấy.

Rốt cuộc, Bộ Bưu chính cũng cấp giấy phép hoạt động cho Công ty Dainhi Denden chúng tôi. Lúc ấy, ngoài chúng tôi ra còn có một công ty nữa cũng xin Bộ Bưu chính cấp phép tham gia vào thị trường cung cấp dịch vụ điện thoại di động. Trước tình hình đó, bộ Bưu chính quyết định phân chia thị trường dành cho các công ty mới tham gia - không bao gồm NTT - thành hai Tokyo làm trung tâm) và khu vực Tokai (lấy thành phố Nagoya làm trung tâm). Vùng thị trường thứ hai là các khu vực còn lại không thuộc vùng thứ nhất.

Chọn vùng thị trường nào trở thành vấn đề thương lượng căng thẳng giữa Dainhi Denden và công ty mới kia. Bởi vì giữa hai vùng thị trường có sự chênh lệch rất lớn. Cụ thể là vùng thị trường thứ nhất, còn được gọi là “vùng vành đai Thái Bình dương” nổi thủ đô Tokyo và thành phố Nagoya. Các thành phố lớn nhất Nhật Bản đều tập trung ở vành đai này và mọi nhu cầu tiêu dùng cũng dồn cả vào đây. Có thể nói, vùng thị trường thứ nhất là vùng có nhu cầu lớn nhất.

Lẽ dĩ nhiên, Công ty Dainhi Denden chúng tôi muốn dành được quyền cung cấp cho vùng thị trường thứ nhất này. Nhưng đối thủ của chúng tôi cũng muốn như vậy. Kết quả là chẳng ai chịu ai. Trước tình hình ấy, tôi phải đi đến một quyết định đầy khó khăn là chấp nhận nhường vùng thị trường thứ nhất cho đối thủ.

Tại cuộc họp nghe thông báo kết quả thương lượng, các thành viên tham dự - bao gồm rất nhiều người đứng đầu các công ty hàng đầu Nhật Bản, những người đã ủng hộ và cùng góp vốn lập ra Công ty Dainhi Denden - đã nhao nhao đứng lên khiển trách tôi bằng những lời lẽ nặng nề. Họ nói: “Có một cái bánh bao thì phần nhân thật ngon lành anh để đối thủ cướp mất. Chỉ còn cái vỏ mà anh cũng mang về và bắt chúng tôi phải xơi hả? Thế là thế nào?”.

Tuy vậy, về sau bằng những nỗ lực quên mình, tôi vẫn kiên quyết cho triển khai Công ty Điện thoại Di động Kansai Cellular - sử dụng phương thức thông tin vô tuyến. Chúng tôi đứng hàng đầu trong số các công ty mới tham gia thị trường. Tiến đến, chúng tôi còn hợp nhất với IDO - chính là đối thủ được nhường phần thị trường béo bở nhất. Hiện nay, với thương hiệu au, chúng tôi đang cung cấp dịch vụ điện thoại di động tuyệt vời cho người tiêu dùng Nhật Bản. Thương hiệu điện thoại di động au của chúng tôi đang tranh đua vị trí nhất nhì với thương hiệu docomo của NTT.

CỎ DẠI CŨNG CÓ ĐỨC HIẾU SINH

Qua kinh nghiệm kinh doanh hai công ty Kyocera và KDDI, có một điều tôi thường nói với các nhà khởi nghiệp trẻ tuổi. Và tôi cũng muốn truyền đạt điều ấy đến mọi bạn trẻ sẽ gánh vác xã hội trong tương lai. Đó là, vạn vật trên cõi đời này đều phải nỗ lực hết mức để tồn tại.

Như những cây cỏ dại mọc ở ven đường - đến cái tên cũng không được người đời nhớ tới - cũng đang nỗ lực để sống. Những cây cỏ dại ấy, tuy mọc lên giữa vết nứt trên đường nhựa, bị thiêu đốt bởi cái nóng ngày hè, nhưng nó vẫn nỗ lực vượt qua chỗ chật chội, thoát khỏi nóng bỏng để nở hoa, kết hạt. Một nhánh cỏ dại cũng biết chịu đựng hoàn cảnh để tồn tại.

Thế giới tự nhiên xung quanh chúng ta tồn tại được cũng là nhờ sự nỗ lực của từng nhánh, từng nhánh cỏ dại mọc lên từ khe nứt trên mặt đường nhựa như vậy. Động vật, kể cả côn trùng cũng thế. Để sống còn, tất cả đều phải nỗ lực hết mình. Nỗ lực không phải là điều gì đặc biệt cả. Nỗ lực là lẽ đương nhiên để tồn tại.

Trong học tập, trong công việc nhiều khi nỗ lực rồi mà vẫn không thành công. Những lúc đó, nếu chúng ta thử tiếp tục cố gắng, cố gắng đến mức tối đa mà vẫn không thành thì sau đó có phải bỏ cuộc mới không ân hận.

Nhưng nếu đó là kết quả của sự nỗ lực nửa vời thì thế nào cũng có lúc các bạn phải hối hận và thất vọng: “Biết vậy mình gắng thêm chút nữa thì đâu đến nỗi này”. Không có gì vô nghĩa bằng cuộc đời của những người suốt đời chỉ biết có “lẽ ra...” hay “biết thế...”

Trong mọi cảnh ngộ, dù có bất lợi đến đâu đi nữa cũng phải nỗ lực tối đa. Tôi muốn khẳng định với các bạn: “Nỗ lực tối đa” là điều kiện tiên quyết để chúng ta sống tồn tại được trên trái đất này.

Bất kể kết quả là thế nào, miễn là các bạn hãy coi trọng từng giây, coi trọng từng phút, nỗ lực và nỗ lực không ngừng... Và đó chính là sức mạnh của Tự nhiên.

HỌC CÁI GÌ Ở TRƯỜNG?

“Điều quan trọng nhất đối với trẻ em là học cái gì ở trường. Theo tôi, có lẽ là học cách sáng tạo, học cách nỗ lực và học cách sống làm người. Các em hãy tìm gặp những người tốt bày bảo cho mình những điều như vậy. Và hãy mở ra cuộc đời tuyệt vời cho chính mình.”

TẠI SAO LẠI MẮNG HỌC TRÒ?

Có hai chuyện từ hồi học cấp I đến giờ tôi vẫn còn nhớ như in trong đầu.

Chuyện thứ nhất xảy ra trong giờ học môn xã hội. Thầy giáo đặt câu hỏi: “Em nào biết, vì sao gạo của tỉnh Kagoshima ta lại có mặt ở các tỉnh khác trên đảo Kyushu?”

Thường ngày, cứ ngồi vào lớp là đầu óc tôi chỉ mong sao chóng ta trường, chạy ù ra sông câu cá cùng bạn bè. Chẳng mấy khi tôi chú ý nghe giảng bài. Chẳng hiểu làm sao, hôm ấy tôi lại quan tâm đột xuất, hướng lên bảng nhìn thầy giáo. Và câu hỏi của ông thầy chui tọt vào tai tôi. Tôi thầm nghĩ: “Dễ như thế mà cũng hỏi”. Tôi giơ tay xin trả lời. Thấy đứa học trò lười học, hiếm khi nào xin phát biểu nay lại giơ tay, thầy giáo ngạc nhiên, nhưng ông cũng cho phép tôi.

Tôi đứng dậy và dõng dạc nói: “Thưa thầy, đó là vì tỉnh ta thừa gạo ạ”. Chưa kịp ngồi xuống tôi đã nghe tiếng thầy giáo quát: “Trả lời vớ vẩn. Dốt đặc.” Tôi bàng hoàng, chẳng hiểu vì sao lại bị mắng. Sau đó, thầy giải thích một thôi một hồi rồi kết luận: “Vì tỉnh ta thừa gạo nên đem bán cho các tỉnh xung quanh”.

Nếu câu hỏi là “Em nào biết vì sao tỉnh ta thừa gạo?” thì đã đi một nhẽ. Đằng này, câu hỏi là “Vì sao gạo tỉnh ta lại có cả ở các tỉnh lân cận?” thì câu trả lời của tôi “Là vì tỉnh ta thừa gạo” không thể nào sai.

Bình thường, không có chuyện gì thì tôi cũng đã không muốn học rồi. Lại thêm cái chuyện tôi vừa kể ra đây, khiến cho tâm trạng tôi càng thêm buồn chán.

TÁC PHẨM TRONG DỊP NGHỈ HÈ.

Một chuyện nữa mà tôi không sao quên được xảy ra vào thời chiến, khi tôi mới học lớp bốn. Nhà trường ra bài tập thủ công trong dịp nghỉ hè. Bạn bè trong lớp đều có tác phẩm của mình. Có đứa còn đi thu thập côn trùng làm tiêu bản. Tôi thì chẳng nghĩ ra được điều gì. Có muốn vận dụng kiến thức đã học để làm cũng không được, vì tôi hầu như chẳng để tâm học hành trên lớp. Một ý tưởng bất chợt loé lên trong đầu tôi. Thử làm dụng cụ đo chiều cao vật thể xem sao? Những lúc đi chơi với bạn bè sau núi, vui đùa với nước trên dòng sông nhỏ, đã nhiều lần tôi muốn có một dụng cụ đo độ cao để biết cây cổ thụ này hay mỏm đá chót vót kia cao tới mức nào.

Thế rồi, tôi vào rừng chặt tre, ôm cả bó mang về. Tôi thông mắt tre làm ống ngắm giống như ống kính viễn vọng. Gắn miếng xen-luy-lô vào trong lòng ống và khắc vạch chuẩn, tiếp đến tôi làm cái giá đỡ ba chân, đặt ống tre lên giá và gắn cố định.

Đó là cái dụng cụ đo độ cao mà tôi làm trong dịp hè.

Cách đo như sau: để dụng cụ đo cách vật thể định đo khoảng hai chục mét, rồi cắm một cái cọc cao khoảng một mét bên cạnh vật thể ấy. Sau đó chỉnh ống ngắm. Khi ngắm, thấy vật thể tương đương với vạch chuẩn nào trong lòng ống thì sẽ suy ra được chiều cao của vật thể ấy. Đó là tôi ứng dụng kiến thức tỷ lệ đã học ở trường.

Tôi đặc ý mang tác phẩm đến trường, trong bụng nghĩ thầm: “Đây là một phát minh quan trọng. Có thể đo được chiều cao của mọi vật”.

Thoạt nhìn thì dụng cụ của tôi không có gì bắt mắt cả. Chỉ là một đoạn tre, được gắn trên cái chạc ba chân bằng keo dán. Thầy giáo mới hỏi: “Cái gì thế này?”

Tôi đáp: “Đây là dụng cụ có thể đo được chiều cao của bất cứ vật gì đấy ạ.” Thầy giáo hỏi tiếp: “Đo như thế nào?”. Tôi bèn giải thích: “Chỉ cần đặt dụng cụ cách xa vật định đo. Nhìn qua ống ngắm là biết được chiều cao của vật thể đó ạ.” Bất ngờ, cái ống ngắm gắn với đế ba chân bằng keo bán bong ra, rơi xuống lăn lóc. Cả lớp cười ầm lên, còn tôi ngượng chín cả mặt.

Trong lúc tôi luống cuống cầm ống tre lên định gắn lại thì thầy giáo bồi thêm một đòn nữa. Ông

mắng: “Đồ dốt nát. Thế này mà cũng đòi đo chiều cao à?” Đối với tôi, nó là tác phẩm đặc ý nhất. Vậy mà thầy chẳng cần biết đầu đuôi sự việc ra sao đã vội dè bủ chê bai. Tôi tức quá, chỉ muốn thét lên: “Thưa thầy, em đã phải bỏ biết bao công sức mới làm ra được nó...”

Của đáng tội, cái “cao trắc kế” tôi làm không thể nào đo được chính xác chiều cao vật thể. Vì muốn đo được thì phải vận dụng toán hàm số, lượng giác. Chứ không chỉ bằng công thức tỷ lệ như tôi vẫn tưởng. Nhưng vì mới học lớp bốn, chưa học về hàm số, lượng giác nên tôi không biết là chỉ dùng tỷ lệ thì không đo được.

Lẽ ra thầy giáo phải biết cách động viên học trò mới phải. Nếu như, lúc đó thầy nói với tôi: “Inamori có tinh thần dám nghĩ dám làm. Tác phẩm của em rất hay. Nhưng nó không thể đo chiều cao của vật thể được. Cần phải có thêm kiến thức về lượng giác mới có thể làm được dụng cụ này. Khi nào lên cấp hai, các em sẽ được học những kiến thức đó. Tuy vậy, thầy cũng khen ngợi em...” thì có lẽ tôi đã phấn khởi mà học hành nghiêm chỉnh sẽ không phụ lòng thầy.

Bây giờ, nói lại chuyện này, tôi muốn nói với các thầy cô giáo là nếu cứ vui dập sự sáng tạo và nỗ lực của học trò ngay từ mầm mống như thế, thì không những không khơi dậy được tài năng tiềm ẩn ở trẻ em, mà còn làm thui chột tài năng của chúng.

COI TRỌNG TÍNH SÁNG TẠO

Ở đây tôi không định bàn về thực trạng giáo dục trong nhà trường Nhật Bản. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh với các bạn là phải coi trọng tính sáng tạo.

Phần lớn những điều mà các bạn học được ở trường là tiếp thu và vận dụng kiến thức. Bản thân sự học đó không phải dễ. Đầu óc trẻ em tiếp thu trí thức mới như bọt biển hút nước. Chúng trưởng thành và vào đời nhờ những tri thức có được đó.

Tuy nhiên, sẽ rất phiền diện nếu đánh giá năng lực của học trò mà chỉ dựa trên kết quả những bài kiểm tra ở trường. Vì những bài thi hầu như chỉ nhằm kiểm tra xem khả năng thuộc lòng kiến thức của học sinh đến đâu.

Phải chăng, với bảng thành tích học tập loại ưu ở trường, khi ra ngoài xã hội thì cuộc đời người đó sẽ suôn sẻ? Tôi đánh giá con người trên cơ sở coi trọng khả năng, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống - nói cách khác là khả năng tư duy, sáng tạo sau khi vào đời - chứ không dựa vào bảng thành tích tốt xấu trong học tập.

Thuộc lòng kiến thức mới chỉ là một mặt trong năng lực tuyệt vời của một con người. Nhưng thuộc lòng chưa phải là tất cả. Vấn đề là ở chỗ vận dụng vô số kiến thức đã thuộc ấy vào cuộc sống như thế nào? Tức là đòi hỏi tính sáng tạo.

Lẽ dĩ nhiên, tôi không có ý chê bai những tài năng thuộc dạng tiếp thu tri thức. Nhưng, theo thiển nghĩ của tôi thì tri thức là những gì mà người ta đã biết. Không thể mở ra thời đại mới nếu chỉ dựa vào những điều đã biết. Cái mà xã hội cần là gì? Chính là tính sáng tạo dựa trên tri thức và thông tin.

Nước Nhật Bản sau chiến tranh Thế giới thứ hai, nếu lùi xa hơn về quá khứ thì là nước Nhật Bản kể từ công cuộc Minh Trị Duy Tân, luôn luôn theo đuổi một nền giáo dục thiên về tri thức. Nền giáo dục đó tuy không sản sinh ra được thiên tài, nhưng cũng đào tạo ra được nhiều người ưu tú. Trên cơ sở tiếp thu tri thức Âu - Mỹ, nền giáo dục đó đã đóng vai trò to lớn trong việc nâng cao mặt bằng dân trí trên khắp đất nước Nhật Bản.

Nhìn lại quá trình học tập của bản thân mình trong những năm tiểu học, trung học, trung học phổ thông và đại học, tôi cũng thấy rất rõ đặc điểm của nền giáo dục Nhật Bản trong thời gian

qua. Đó là buộc học sinh phải ganh đua nhồi nhét kiến thức càng nhiều càng tốt và đánh giá năng lực học sinh theo tiêu chí “học thuộc lòng”.

Nhưng thời đại sắp tới có lẽ sẽ không có chỗ cho một nền giáo dục “bắt chước người”, hoặc học theo người đi trước. Mà thời đại mới - một thời đại không thể dự báo trước điều gì - đòi hỏi phải có một nền giáo dục đặt trọng tâm vào việc dạy cho người học biết cách vận dụng tri thức trong cuộc sống như thế nào và đánh giá năng lực của học sinh theo tiêu chí ấy.

KHẢ NĂNG SÁNG TẠO CỦA NGƯỜI NHẬT

Tôi đang điều hành “Quỹ Inamori”

Hàng năm, Quỹ Inamori tổ chức trao tặng giải thưởng quốc tế - Giải thưởng Kyoto – cho những nhà khoa học xuất sắc. Công ty Kyoto của chúng tôi phát triển được như ngày nay là nhờ công lao của biết bao người trong xã hội. Là người nắm giữ phần lớn cổ phần của Công ty Kyoto, tôi có được một tài sản khổng lồ không thể ngờ tới. Để tỏ lòng biết ơn với đời, để trả ơn cho đời, tôi quyết định lập ra Giải thưởng Kyoto. Tính đến năm 2004, Giải Kyoto vừa tròn 20 tuổi.

Giải Kyoto dành cho ba lĩnh vực: Kỹ thuật Công nghệ Tiên tiến, Khoa học Cơ bản, và Tư tưởng - Nghệ thuật. Ngoài ra, khi bình xét giải, thì ngoài khả năng chuyên môn, chúng tôi còn chú trọng tới nhân cách của các ứng viên. Giải Kyoto gồm một tấm Huy chương gắn hồng ngọc và ngọc bích lấp lánh do công ty chúng tôi chế tác. Đi kèm với Huy chương là một khoản tiền mặt trị giá 50 triệu yên.

Trong số các giải thưởng quốc tế trên thế giới thì Giải Kyoto do tôi đề xướng là giải thưởng được đánh giá cao không thua kém giải Nobel. Các nhà khoa học trên thế giới thuộc đủ mọi lĩnh vực đều mong ước đoạt được giải này.

Quá trình lựa chọn người đoạt giải được tổ chức ra sao? Hàng năm, ban tổ chức giải thưởng gửi hàng ngàn thư đề nghị giới thiệu cho các chuyên gia nổi tiếng của từng lĩnh vực ở Nhật Bản và khắp nơi trên toàn thế giới. Người ta giới thiệu các ứng viên cho ban tổ chức. Các ứng viên được xét chọn qua ba bước. Bước bình chọn của Ủy ban Chuyên môn. Bước bình chọn của Ủy ban Thẩm tra. Và bước bình chọn của Ủy ban Trao Giải Kyoto. Ba bước bình chọn này thường mất cả năm trời. Cuối cùng là việc quyết định người đoạt giải.

Từ trước tới nay, hầu hết các nhà khoa học được Giải Kyoto đều là những người có kết quả nghiên cứu đầy sáng tạo và đi trước thời đại. Nhưng hầu hết người được Giải lại không phải là người Nhật Bản. Người ta thường nghĩ Giải Kyoto là giải thưởng của Nhật Bản thì đương nhiên đa số người nhận giải sẽ phải là người Nhật Bản. Nhưng trên thực tế, với việc xét chọn công bằng, người được nhận giải phần lớn là người Mỹ và người các nước khác.

Chỉ cần nhìn vào kết quả tuyển chọn của Giải Kyoto, tôi nhận thấy với nền giáo dục ở Nhật Bản như hiện nay thì khó lòng nuôi dưỡng được tính sáng tạo trong học sinh. Các nước Âu Mỹ, http://www.asia.edu

nhất là Mỹ, đang sản sinh ra những tài năng kiệt xuất đến mức so về tính sáng tạo thì Nhật Bản không là gì cả. Thực tế là các giáo sư hàng đầu Nhật Bản trong Ủy ban Thẩm định vẫn thường nói với tôi: “Một sự thực đáng buồn là người Nhật Bản chúng ta không thể so sánh được với người Mỹ về khả năng sáng tạo.”

HÃY SUY NGHĨ VỀ MỤC ĐÍCH CUỘC SỐNG

Theo tôi thấy, trẻ em ở Mỹ được hưởng một nền giáo dục hướng vào phát triển nhân tính hơn nhiều so với trẻ em Nhật Bản. Trẻ em ở Mỹ được tự do phát triển cho đến hết cấp ba. Thời gian từ cấp một cho đến hết cấp ba là khoảng thời gian mà trẻ em Mỹ có thể thông thả suy tính về mục tiêu cuộc đời mình. Nói cách khác, đó là thời gian cho chúng suy nghĩ về nguyện vọng: Lớn lên mình sẽ làm gì?

Sau khi xác định được mục tiêu “mình sẽ làm gì”, chúng bước chân vào đại học và bắt đầu thu thập một cách quyết liệt những học vấn cơ bản cần thiết cho việc đạt mục tiêu đã định. Thực tế cũng cho thấy, sinh viên Mỹ nào cũng đều có ý thức rõ ràng về mục đích cuộc đời và tập trung tiếp thu những trí thức liên quan tới mục tiêu đó.

Về điểm này, trong các trường học ở Nhật Bản, không ai nói rõ ràng cho các em biết quá trình học phổ thông là quá trình để các em xác định mục tiêu trong cuộc đời mỗi người.

Tuy vậy, đứng trước ngưỡng cửa cuộc đời, học sinh nhất thiết phải có cơ hội, phải có thời gian để suy nghĩ về khả năng của mình trước khi bước vào đời. Chúng phải tự đặt ra cho mình những câu hỏi và phải được giúp đỡ để tự trả lời: Mình sẽ làm gì, sẽ trở thành con người thế nào? Cuộc đời mình nên như thế nào thì tốt?...

Trên cơ sở ý thức rõ mục tiêu của mình, bước sang thế kỷ 21, tính sáng tạo càng trở nên cấp thiết đối với Nhật Bản. Bởi vì nếu so với Hoa Kỳ, Nhật Bản là một quần đảo, và không được thiên nhiên ưu đãi cho một chút tài nguyên nào cả.

Cho tới nay, Nhật Bản đã thành công đưa trên việc tiếp thu thật nhiều tri thức, vận dụng tri thức để phát triển các ngành kỹ thuật cao, sản xuất loạt các sản phẩm công nghiệp tuyệt vời nhất thế giới với giá thành rẻ và xuất khẩu sang các nước khác. Nhưng từ nay về sau, ngành chế tạo Nhật Bản chắc chắn phải di dời các căn cứ sản xuất sang các nước đang phát triển để hạ chi phí sản xuất. Và khi đó, ở Nhật Bản chỉ còn lại một thứ tài sản duy nhất, đó là nguồn lực. Vì thế vấn đề tối quan trọng là phải làm thế nào để sử dụng một cách năng động và sáng tạo nguồn nhân lực này!

Điều tôi lo lắng nhất là nếu nền giáo dục cứ cản trở tính sáng tạo của lớp trẻ như hiện nay, thì đến một lúc nào đó, Nhật Bản sẽ trở thành một đất nước gồm toàn những người không biết

vận dụng tri thức vào việc gì cả.

Bây giờ vẫn còn kịp. Tôi mong các bạn phải lưu tâm, phải ý thức rõ ràng và phải phát huy mạnh mẽ khả năng sáng tạo của bản thân mình.

Tôi cũng mong các nhà giáo - những người dẫn đường cho lớp trẻ - hãy thực thi một nền giáo dục nâng cao tính sáng tạo của học sinh.

Khi suy nghĩ về tương lai của Nhật Bản, từ đáy lòng mình, tôi hy vọng chúng ta sẽ nuôi dưỡng được lớp trẻ trở thành những con người phát huy được tính sáng tạo một cách tuyệt vời.

CÓ DÁM HỌC LẠI HAY KHÔNG?

Ở trường học thường có đủ loại học sinh, có em học giỏi, có em học kém. Tôi vốn là đứa không hứng thú học hành ngay từ những năm tiểu học. Bài tập về nhà tôi cũng chẳng buồn ngó tới chứ đừng nói gì tới ôn tập hoặc chuẩn bị bài trước giờ lên lớp. Vì tôi mãi chơi nên kết quả học tập ghi trong sổ liên lạc vô cùng kém cỏi.

Nhưng khi lên cấp hai, tôi bắt đầu nghiêm túc học tập. Tôi học lại kiến thức cơ bản của môn toán – môn mà tôi dốt nhất - từ chương trình lớp bốn. Bởi vì không thể xây căn nhà vững chắc nếu nền móng yếu. Vun đắp nền tảng cơ bản là quá trình học tập âm thầm, thường khiến học trò chán nản. Hơn nữa, chắc không ít bạn cười tôi chỉ vì thấy tôi lên học cấp hai rồi mà vẫn phải học lại kiến thức toán lớp ba.

Tuy nhiên, tôi thường tự hỏi tại sao mình không thích môn toán? Khi hiểu rõ là vì hổng kiến thức từ những năm cấp một, tôi quyết tâm học lại từ đầu. Những thay đổi sau này của cuộc đời tôi có thể nói chính là nhờ việc học lại môn toán từ đầu như vậy. Trên thực tế, từ môn học bị tôi ghét nhất, môn toán trở thành môn sở trường của tôi, là cơ sở để tôi theo học đại học khoa tự nhiên. Về sau, nó còn liên quan tới cả việc lập ra Công ty Kyocera – chuyên tạo ra kỹ thuật cao.

LÚA NGẮN NGÀY VÀ LÚA DÀI NGÀY

Con người ta cũng có hai loại, giống như cây lúa ngắn ngày và cây lúa dài ngày vậy. Nghĩa là có người phát triển nhanh, có người chậm phát triển. Trong quá trình học tập ở trường, người thuộc loại “lúa ngắn ngày” thường đạt thành tích tốt ngay từ đầu. Còn người thuộc loại “lúa dài ngày”, trong lúc người “lúa ngắn ngày” đã có kết quả tốt thì mình vẫn chưa phát huy được đầy đủ khả năng, vẫn cứ lẹt đẹt sau người ta.

Tôi cho rằng, việc hổng kiến thức cơ bản từ lớp dưới dẫn tới tình trạng dù có chăm chỉ học tập ở lớp trên nhưng vẫn không theo kịp chương trình. Bản thân tôi, tuy đã lên cấp hai nhưng vẫn quyết định học lại toán cấp một cũng do xuất phát từ suy nghĩ mình thuộc loại lúa dài ngày, nếu quyết tâm học lại nội dung chương trình cấp một, thì thành tích học tập vẫn cải thiện được.

Ở Mỹ, ngay cả ở bậc đại học, người ta vẫn có chương trình dạy lại cho những người thuộc loại lúa dài ngày.

Trong khi đó ở Nhật Bản, con đường phát triển hầu như được quyết định ngay từ những năm cuối cấp hai dựa trên bảng điểm tổng kết. Nết là tôi thì tôi sẽ nói với em học sinh rằng: Đừng vội nản lòng. Hãy nỗ lực từ bây giờ và sẽ không bao giờ là muộn cả.

Trong số các bạn, có lẽ cũng có nhiều người chán nản vì cho rằng có cố cũng không khá được. Tôi nghĩ hơi khác. Các bạn thử xem lại mình xem: có bị hổng kiến thức không? Và hổng kiến thức năm nào? Khi đã biết rõ, thay vì dằn vặt trăn trở, các bạn hãy học lại kiến thức cơ bản xem sao.

Cũng có bạn sẽ cho rằng còn thời gian đâu để học lại nữa. Nhưng chính những nỗ lực âm thầm đó sẽ ra hoa kết quả sau này. Cuộc đời tôi, nhờ học lại kiến thức cơ bản nên thành tích học tập được cải thiện và tạo ra con người tôi như ngày nay.

Các bạn trẻ - những người sẽ gánh vác xã hội tương lai - nếu quyết tâm bắt đầu từ bây giờ thì sẽ không bao giờ muộn. Cho dù phải đi đường vòng, nhưng tôi vẫn muốn khuyên các bạn hãy trở về vạch xuất phát và làm lại từ đầu.

HÃY Ý THỨC VỀ VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC

Có một vấn đề mà trong quá trình học tập, tôi mong các bạn trẻ đừng bao giờ quên. Đó là nâng cao nhân tính trong bản thân mình.

Tôi sẽ trình bày cụ thể hơn ở đoạn sau. Trước hết tôi muốn nói với các bạn: Nhận xét có giá trị nhất về một người là “Người đó bản tính tốt”, “Con người đó tốt”. Nhân tính còn quan trọng hơn cả việc có kiến thức hay có tính năng động, sáng tạo trong mỗi cá nhân.

Tôi nghĩ các bạn đang giai đoạn cấp sách đi học đều biết: không nơi nào khó chịu và bất an hơn ở lớp học nếu trong lớp có những kẻ chuyên ăn hiếp, bắt nạt bạn bè. Ngoài xã hội cũng vậy nếu đâu đâu cũng chỉ thấy những kẻ cứ mở miệng ra là nói xấu người khác. Ngược lại, nếu ở trường học cũng như ngoài xã hội toàn những người tốt, luôn có tinh thần giúp đỡ tương trợ lẫn nhau thì ai ai cũng đều vui vẻ học hành và làm việc. Tôi muốn các bạn hãy phấn đấu trở thành những người tốt như vậy.

Tôi hy vọng, sẽ có rất nhiều em nghe theo lời khuyên của tôi, tự mỗi em sẽ cố gắng rèn luyện sức sáng tạo, nâng cao tính sáng tạo.

Nhưng nếu chỉ biết nỗ lực để phát huy tính sáng tạo cho riêng mình, chỉ biết làm theo ý thích của mình, không đoái hoài tới người xung quanh thì cuộc đời cũng sẽ không xuôi thuận. Tôi muốn nhấn mạnh rằng: song song với những nỗ lực cá nhân còn phải nâng cao thêm nhân tính ở bản thân mình nữa.

Muốn vậy, cần phải học một thứ nữa. Đó là học Đạo đức.

Ở các trường học hiện nay, hầu như không có giờ học Giáo dục Đạo đức. Và cả trong sinh hoạt thường ngày, chúng ta cũng hiếm khi nghe thấy hai từ Đạo đức. Phải chăng vì dị ứng với từ này hay sao mà nhiều người muốn tránh nó? Trên thực tế, tôi cảm thấy các bạn trẻ hiện nay phần lớn đều không dành thời gian để suy nghĩ về Đạo đức, kể cả trên phương diện cá nhân.

Nhưng tôi cho rằng ngay từ bây giờ việc nghiêm túc xem xét lại vấn đề Đạo đức trở thành vấn đề rất quan trọng đối với nước Nhật Bản sau này.

Bởi vì - cứ nhìn lại lịch sử là thấy rõ - bất kỳ một quốc gia nào, một xã hội nào nếu ý thức về

đạo đức của người lãnh đạo, của người dân sinh sống ở đó bị xao nhãng thì ắt hẳn đất nước đó, xã hội đó sẽ điêu tàn, trị an rối loạn và sức mạnh cũng mất. Ngược lại, nếu ý thức về đạo đức của mọi người ở đó cao thì cho dù trong một thời điểm nào đấy, đất nước đó còn nghèo nàn về kinh tế nhưng nhất định sẽ phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Nhật Bản hiện đang đứng trước khúc quanh.

Từ một nước bại trận, đổ nát sau chiến tranh, nhưng nhờ tinh thần hợp lực và làm việc quên mình của mọi người dân nên Nhật Bản đã tạo ra bước phát triển kỳ diệu. Nổi bật nhất là về kinh tế. Trên lĩnh vực xe hơi hay điện máy gia dụng, các xí nghiệp Nhật Bản đã tạo ra những kỹ thuật và sản phẩm tuyệt vời, góp phần to lớn vào sự phát triển kinh tế toàn cầu. Những linh kiện điện tử có tính năng cao do Nhật Bản chế tạo và cung cấp cũng đang góp phần to lớn vào công cuộc tạo ra xã hội thông tin hoá cao độ, xã hội điện toán.

Ngoài ra, cùng với phát triển của ngành cơ khí chế tạo thì các ngành cung cấp dịch vụ như tín dụng và lưu thông cũng trưởng thành vượt bậc.

Từ một nước bại trận, nhờ sự nỗ lực nghiêm túc và quên mình của mọi người dân nên Nhật Bản có được những bước phát triển nhảy vọt về kinh tế tới mức cả thế giới phải trầm trồ thán phục. Hiện nay, tuy là một quần đảo nhỏ bé nhưng Nhật Bản đã trở thành cường quốc kinh tế đứng thứ hai trên thế giới.

Yếu tố mang đến sự phát triển ở Nhật Bản trong thời gian qua, không có gì khác ngoài đức tính cần cù chịu khó, tinh thần vươn lên trong từng người dân Nhật Bản trên cơ sở nền tảng Đạo đức.

KHÔNG ĐƯỢC ĐỂ ĐẤT NƯỚC ĐIÊU TÀN

Vậy thì Đạo đức là cái gì? Theo suy nghĩ của tôi thì Đạo đức là chuẩn mực xét đoán để người ta phân biệt được điều tốt, điều xấu trong cuộc sống.

Nhờ có lòng nhiệt huyết, lòng kiên nhẫn, ý chí vươn lên và sức chịu đựng được thúc đẩy bởi những suy nghĩ đúng đắn mang tính người của người lao động, nên nước Nhật bại trận trong chiến tranh đã hoàn tất việc khôi phục lại đất nước trên cơ sở ngành chế tạo sử dụng kỹ thuật siêu việt.

Dù có sức mạnh kỹ thuật đến mấy, nhưng nếu con người sử dụng kỹ thuật ấy không có lương tâm đạo đức thì làm sao có cảnh ai ai cũng đổ mồ hôi sôi nước mắt làm việc quên mình được. Và như thế cũng đồng nghĩa với việc không thể thắng trong cuộc cạnh tranh trên trường quốc tế.

Điều tôi vô cùng lo lắng là trong nền giáo dục kể từ sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai ở Nhật Bản, người ta đã không dạy cho trẻ em những gì thuộc về Luân lý, thuộc về Đạo đức - trụ cột nâng đỡ sự phát triển của Nhật Bản. Tôi nghĩ rằng điều đó, chính là hậu quả nặng nề mà cuộc chiến tranh dù đã kết thúc cách đây cả nửa thế kỷ vẫn còn để lại ở Nhật Bản.

Trong xã hội Nhật Bản hiện tại, những tội ác trước kia không ai có thể tưởng tượng nổi thì nay xảy ra hàng ngày, tội phạm trong tầng lớp thanh thiếu niên ngày một tăng, xã hội đang đi vào con đường điêu tàn. Tôi cho rằng đó là vì trong khi giàu lên về kinh tế thì tinh thần của người Nhật Bản đang ngày một nghèo đi. Cái tạo nên sự phong phú về mặt tinh thần chính là Đạo đức.

Tiêu chuẩn để phân biệt điều tốt, điều xấu là nền tảng căn bản của Đạo đức. Nó bắt đầu từ những việc rất đỗi bình thường đối với con người ta - không được làm điều ác, điều xấu. Thế mà ở trường học, ở gia đình, những quy tắc sống cơ bản với tư cách là con người như vậy cũng không ai dạy, người ta tiếp tục lẫn tránh. Nếu thế thì có lẽ không bao lâu nữa, hai từ Đạo đức sẽ trở thành những từ chết. Trong một xã hội như vậy, ý thức về cái thiện, cái ác trong mỗi con người sẽ mất đi. Khi đó, xuất hiện đầy rẫy những kẻ chuyên cướp bóc, giết người - mà trước đây ai cũng biết đó là điều ác thì giờ đây nhiều người lại làm ngơ: ôi dào, chuyện bình thường ấy mà, có gì đâu phải lo lắng. Tôi lo rằng, cứ theo đà này thì xã hội sẽ biến thành địa ngục.

Ngay đến thế giới loài vật cũng còn có các quy tắc rõ ràng. Đó là trí tuệ tự nhiên đã hình thành

sau biết bao triệu năm. Đến loài thú cũng còn hiểu được theo bản năng, rằng nếu vi phạm các quy tắc ấy thì bản thân chúng, con cái chúng khó lòng tồn tại nổi.

Trong xã hội loài người nếu chúng ta không học và không bảo vệ những quy tắc tối thiểu thì từng cá thể con người sẽ làm theo ý thích bừa bãi của mình. Một khi đã rơi vào tình trạng ấy thì xã hội càng ngày càng điêu tàn, môi trường xã hội và môi trường tự nhiên đều xấu đi và đến một lúc nào đó, nhân loại sẽ đứng trước nguy cơ tồn vong.

Ví dụ, cứ cho là đã bắt đầu lại việc Giáo dục Đạo đức từ bây giờ thì để một đứa trẻ trưởng thành cũng phải đợi mất hai mươi năm. Trong thời gian chờ đợi đó, nếu đạo đức của người Nhật Bản có mỏng dần đi, thì tôi cũng không lo sợ lắm. Nhưng đã đến lúc không thể chậm trễ thêm được nữa.

MONG MUỐN TRỞ THÀNH NGƯỜI CÓ ÍCH

Vậy, các bạn - những người đọc cuốn sách này – các bạn nhận thức ra sao về vấn đề Đạo đức?

Nói tới Đạo đức thì người ta thường liên tưởng ngay tới một cái gì đó vừa nghiêm khắc vừa cứng nhắc. Nhưng thứ Đạo đức mà tôi suy nghĩ và trình bày ở đây là thứ Đạo đức rất đơn giản, hãy chỉ làm việc tốt, đúng với tư cách một con người, được biểu hiện qua những suy nghĩ và hành động rất đương nhiên, vốn phổ biến ở bất cứ đâu trên thế giới này. Ví dụ như “không dối trá”, “phải thành thật”. “không làm ảnh hưởng tới người xung quanh”, “có lòng tốt với mọi người”. Chính vì đó là những gì cơ bản nhất của con người nên nhiều người coi đó là tiêu chuẩn phân biệt giữa thiện và ác trong bản thân mình. Và lại, vì đó chính là thứ Đạo đức bộc trực và tự nhiên, nên nó sẽ trở thành tiêu chuẩn Đạo đức có sức bao dung mà ở đâu cũng chấp nhận được trong thế kỷ 21 này.

Ví dụ, chàng thanh niên nhìn thấy một cô gái xinh đẹp, trong lòng liền nảy ra suy nghĩ “Giá cô ấy để ý tới mình thì hay biết mấy”. Suy nghĩ của anh ta là một thứ tình cảm hết sức tự nhiên của con người, vậy mà trước Chiến tranh Thế giới thứ hai, ở các trường học Nhật Bản, trong giờ Giáo dục Tu thân, người ta đã coi sự luyến ái như thế là một thứ tình cảm độc hại. Tôi nghĩ rằng Giáo dục Tu thân theo cách đó không thể coi là giáo dục Đạo đức theo nhân tính của con người được. Lẽ ra, tính luyến ái có tác dụng nâng cao bản thân phải được thừa nhận là Đạo đức.

Điều quan trọng đặc biệt trong lương tri có sẵn ở con người từ xưa tới nay là luôn suy nghĩ vì người khác. Thế giới ngày nay cần những thứ đạo đức như “muốn làm điều gì có ích cho người xung quanh”, “muốn làm gì đó cho người, cho đời”.

Lẽ dĩ nhiên, dù có tấm lòng thông cảm với nỗi đau của người đời hoặc vì lợi ích xã hội, nhưng nhiều khi người ta không thể làm theo ý nguyện ngay được. Tuy vậy, vấn đề mấu chốt là kiên trì theo đuổi ý nguyện đó. Nếu nỗ lực thực hiện ý nguyện “muốn giúp ích cho đời” thì nhất định sẽ đến một ngày ý nguyện đó sẽ trở thành hiện thực.

Tôi muốn các bạn trẻ - những người gánh vác thế giới sau này – hãy xác định lý tưởng cho mình, hãy hướng tới nó và hãy nỗ lực thực hiện lý tưởng đó. Hoặc tối thiểu cũng phải luôn luôn suy nghĩ sẽ nỗ lực thực hiện nó. Được như vậy thì nhân tính trong bản thân bạn sẽ được nâng lên, tương lai của bạn cũng như tương lai của nhân loại nhất định sẽ tốt đẹp.

CHƯƠNG NĂM

KHÔNG NẢN LÒNG TRƯỚC VẬN ĐEN

“Trong cuộc đời, lòng nhiệt tình và phương pháp tư duy còn trọng hơn cả năng lực. Giả dụ, có người năng lực tuy yếu nhưng luôn suy nghĩ cần phải làm việc gì đó cho mọi người và luôn nỗ lực không ngừng, thì người đó nhất định sẽ đạt được thành quả hơn hẳn người có năng lực nhưng cách tư duy sai lầm và thiếu nỗ lực. Các bạn đừng bao giờ nản chí nếu thấy rằng năng lực của mình yếu. Việc tư duy đúng và nỗ lực không mệt mỏi sẽ nuôi dưỡng bạn trưởng thành.”

MỤC ĐÍCH CỦA CUỘC ĐỜI – TÂM HỒN CAO THƯỢNG

Tôi là người sáng lập Công ty Kyocera và nuôi dưỡng nó trong suốt hơn 40 năm. Đến nay, Kyocera đã trở thành một công ty khổng lồ. Và một công ty khác, Công ty Dainhi Denden do tôi lập ra sau đó - hiện nay là công ty KDDI- cũng trở thành công ty lớn.

Ngoài ra, tôi còn được rất nhiều trường đại học trao danh hiệu Tiến sĩ danh dự, được nhiều đoàn thể và quốc gia trao giải thưởng và huân chương cao quý.

Phải chăng tôi là một vĩ nhân? Không, không phải như vậy. Các bạn nên nhớ rằng: những người nổi tiếng được cả thế giới thừa nhận là vĩ nhân thật ra đều là những con người rất đổi bình thường.

Mục đích cuộc đời của tôi ở chỗ: Phải trở thành người tốt. Người tốt là người có tâm hồn cao đẹp. Tâm hồn cao đẹp và luôn quan tâm tới người khác. Đối với tôi, việc luôn quan tâm đến người khác là điều rất quan trọng.

Người luôn quan tâm đến người khác nói một cách khác là người có lòng nhân hậu. Mục đích cuộc đời tôi là trở thành người có tâm hồn cao đẹp, có lòng nhân hậu, luôn quan tâm đến người khác.

Có nhiều người muốn trở thành tổng giám đốc công ty lớn, muốn trở thành tỷ phú... Nhưng, ở góc độ ý nghĩa cuộc sống, mục đích sống, thì những ước muốn như thế hoàn toàn không có một chút giá trị nào. Đứng ở góc độ làm người thì cuộc đời chỉ có giá trị khi người đó đã trở thành con người tuyệt vời đến độ nào. Đó cũng là lý do mà giới tự nhiên, vũ trụ và Thần Phật mang đến biết bao thử thách cho chúng ta. Những thử thách đó không chỉ là những hoạn nạn hay bất hạnh mà còn là sự thành công nữa.

GIAN NAN RÈN LUYỆN MỚI THÀNH NHÂN

Thời trẻ, biết bao lần tôi gặp thất bại và nản chí. Nhưng, cũng có người thành công rất sớm và cuộc đời luôn thuận buồm xuôi gió. Ví dụ, trong giới kinh doanh mạo hiểm (venture business) có không ít người thành lập công ty từ rất sớm, niềm yết cổ phần trên sàn giao dịch và mới ngoài 30 tuổi mà đã có tài sản lên tới hàng trăm tỷ yên. Người ngoài nhìn vào thì nghĩ: anh ta sao mà sung sướng thế. Nhưng, đối với những người trong cuộc như anh ta thì sự thành công cũng là một thử thách. Mà thử thách đó là do ông Trời mang lại. Và ông Trời muốn biết con người anh ta thay đổi ra sao trước thử thách đó.

Con người thường ngạo mạn và xa hoa vì gặt hái thành công và có địa vị từ quá sớm. Nhưng có vay thì có trả. Sự thành công thường là kết quả của quá trình nỗ lực không ngừng, chỉ tiêu đúng mức, tính toán chi li, không hoang phí. Tuy vậy, sau những thành công thì con người hay dành nhiều tiền bạc và thời gian vào các thú vui, chơi bời... Ngoài ra, mới vừa thành công đã lên mặt huênh hoang. Như thế thì thành công cũng chỉ đến trong phút chốc. Đến cả tài sản và địa vị phải vất vả lắm mới có được, cũng sẽ biến mất lúc nào không hay. Và cuộc đời sẽ trở nên bi đát.

Thà rằng đừng sớm thành công và nếu như tiếp tục nghiêm túc trong công việc và cuộc sống thì đâu đến nỗi... Hối hận thì đã muộn. Những ví dụ như trên thì vô vàn, kể ra không hết.

CHẤP NHẬN ĐỐI ĐẦU VỚI THỬ THÁCH

Tôi cũng có kinh nghiệm tương tự.

Câu chuyện xảy ra trong lần hội lớp tiểu học, tổ chức ở tỉnh Kagoshima. Tôi có đến tham dự. Và lại trước đó bạn bè đã nhắn tin: “Cậu phải đến nhé, mọi người ai cũng mong gặp lại cậu đấy.”

Ngày hội lớp, mọi người kéo đến đông vì bạn bè đều muốn gặp và hỏi chuyện tôi - một người được coi là thành đạt trong sự nghiệp. Các bạn tôi mỗi người mỗi vẻ. Có người thì làm công ăn lương, sắp về hưu. Có người thì kinh doanh cửa hàng.

Bạn bè gặp lại nhau mừng mừng rỡ rỡ. Những lời thăm hỏi những câu chuyện về quá khứ thật rôm rả vui vẻ. Trong không khí đó, có một người - từng là lớp trưởng, đỗ vào trường trung học mà tôi trượt - nhắc lại câu chuyện từ thuở đi học. “Có một lần, tớ mặc đồng phục đang trên đường đến trường thì gặp cậu đi ngang qua. Cậu chẳng nói chẳng rằng, chỉ lườm tớ một cái rồi đi thẳng. Đến tận bây giờ, tớ vẫn không thể quên được cái trừng mắt như giận dữ, ghen tức của cậu lúc đó.”

Tôi thì chẳng nhớ gì cả. Có lẽ cũng có chuyện đó thật. Vì lúc đó tôi đang trong tâm trạng buồn chán. “Tại sao số mình lại đen thế này? Vì sao mình toàn gặp những điều không may thế này? Thi lần nào cũng trượt...” Vì thế việc tôi ghen tức với bạn tôi - học giỏi, đỗ vào trường tốt - là chuyện có thật.

Về sau, tôi có nghe anh kể lại, sau khi học lên trung học Kagoshima, nhà anh bị trúng bom cháy sạch, gia cảnh tan nát. Thời đó, trẻ mồ côi do chiến tranh đầy rẫy, ở khu phố nào cũng đều có các băng nhóm trẻ bụi đời. Anh tham gia vào một băng, làm điều xấu, từ đánh lộn đến lừa đảo, trộm cắp. Cuộc đời chẳng đâu vào đâu. Thế rồi, may sao như anh nói: “Mình tỉnh ngộ vì nhận ra, nếu sống như thế mãi thì cuộc đời hỏng mất. Mình bắt tay làm lại từ đầu. Nhờ thế mới có ngày hôm nay.”

Thành công nhỏ nhoi thời niên thiếu khiến cho cuộc đời anh đảo lộn.

Chắc các bạn đã hiểu điều tôi muốn nói thông qua câu chuyện của con người và sự việc cụ thể. Đó là trong bất cứ hoàn cảnh nào, nhất là dù có thành công sớm thì cũng đừng vì thế mà vội hài lòng, vỗ ngực huênh hoang. Ngược lại, trước hoạn nạn hay thất bại cũng đừng vì thế mà buông

xuôi, đầu hàng. Tất cả những thứ thành công, hoạn nạn, thất bại đều là những thử thách do Trời Phật mang lại. Và thiện ý của Trời Phật là muốn chúng ta hãy vượt qua mọi thử thách và hãy tiếp tục cuộc sống. Chính vì vậy, vấn đề quan trọng là thái độ của chúng ta trước thất bại và thành công ra sao? Việc chấp nhận thử thách, không ngừng nỗ lực vượt qua thử thách cũng đồng thời là quá trình hoàn thiện bản thân.

GƯƠNG TÔI LUYỆN TRONG THỬ THÁCH

Tôi thường nghĩ, con người ta khi mới sinh ra ai cũng như viên đá thô. Theo thời gian, nhờ được rèn giũa mới trở thành người có nhân cách giống như viên ngọc quý tỏa sáng.

Vậy ta phải rèn giũa bản thân như thế nào? Có một người để các bạn có thể tham khảo. Đó là ông Saigo Takamori (1), một nhân vật có vai trò quan trọng trong công cuộc Minh Trị Duy Tân.

Saigo Takamori là một nhân vật lịch sử mà tôi rất khâm phục. Thuở nhỏ, ông là một đứa trẻ bình thường như bao đứa trẻ khác, có biệt danh là Uđo. Tuy vậy, về sau ông là một người có nhân cách được mọi người tôn kính, kể cả các bậc vĩ nhân thời cuối Mạc Phủ như Katsu Kaisyu (2) chẳng hạn. Saigo Takamori đã góp phần vào sự nghiệp vĩ đại trong lịch sử Nhật Bản - sự nghiệp Minh Trị Duy Tân.

Saigo Takamori là người từng trải qua biết bao thử thách. Thời trẻ, ông cùng với người bạn nổi khổ - một nhà sư - đã từng trầm mình xuống biển Kagoshima để cùng chết. Nhưng kết cục là người bạn thì chết, còn ông vẫn sống. Nỗi đau đó theo suốt cuộc đời ông. Chưa hết, ông đã từng chuốc lấy sự nổi giận của Shogun (tướng quân) và bị đày ra đảo hai lần. Đặc biệt là lần thứ hai, ông bị đưa ra tận đảo Okierabu thuộc tỉnh Kagoshima, cách xa đất liền. Ông bị tống vào ngục tối, chịu cảnh lao khổ dãi nắng dầm mưa. Cuộc đời ông trải qua biết bao cay đắng.

(1): Saigo Takamori (1827 – 1877) là võ sĩ xuất thân ở lãnh địa Satsuma - tỉnh Kagoshima ngày nay. Là một trong ba chính trị gia xuất sắc thời Minh Trị. Chủ trương của ông là thiết lập chính thể cộng hoà ở Nhật Bản. Năm 1877, do khác biệt về đường lối với chính phủ mới về vấn đề Triều Tiên, ông trở về Kagoshima và mở trường tư thục. Ông là người lãnh đạo đội quân của những người thuộc hàng sĩ tộc bất bình với chính phủ mới ở đảo Kyushu. Ông đã tự vẫn sau khi thất bại trong cuộc chiến tranh Tây Nam (1/1877 – 99/1877) chống lại quân đội của chính phủ mới.

(2): Katsu Kaisu (1823 – 1899) là Hạm trưởng nổi tiếng với việc chỉ huy chiến hạm Kanrimaru Nhật Bản vượt Thái Bình dương năm 1860. Ông là người chủ trương chuyển giao quyền lực của Mạc Phủ cho chính phủ mới Minh Trị trong hoà bình. Ông lần lượt trải qua các chức vụ Tư lệnh Hải quân, thành viên của viện Cơ mật trong chính phủ Minh Trị. Đồng thời ông cũng là tác

giả của tác phẩm Lịch sử Hải quân, Kỉ nguyên khai quốc.

Tuy nhiên, trong nghịch cảnh, ông vẫn nỗ lực tìm mọi cách học tập, tu dưỡng bản thân. Ông chịu đựng gian khổ, biến gian khổ trở thành sức bật cho sự trưởng thành của mình. Và ông kiên trì nỗ lực mài giũa nhân cách. Về sau, ông được tha và trở về đất liền. Ông trở thành một người có tài phán đoán, có tài thấy được sự vật, nhân cách của ông thu phục lòng người và ông trở thành một trong những người kiến tạo công cuộc Minh Trị Duy Tân.

Tôi giới thiệu chuyện này với các bạn vì nó dạy cho chúng ta biết Saigo Takamori đã hành động ra sao khi gặp thử thách trong cuộc đời. Khi gặp gian nan, bị hoàn cảnh quật ngã thì các bạn chọn cách sống oán trách số phận, thù hận con người hay chọn cách sống như ông Saigo Takamori: nỗ lực quên mình, vượt qua gian khổ.

Con người trưởng thành hay không chính là ở chỗ rẽ này.

Dám đứng trực diện với khó khăn, nỗ lực không ngừng. Không huyênh hoang trước thành công, tiếp tục thận trọng nỗ lực. Chỉ khi nào con người dám đối diện với nhiều thử thách trong cuộc đời như vậy thì mới trưởng thành được.

TÌM CHO MÌNH LỄ SỐNG

Có một nhà triết học tên là Nakamura Tenpu (1). Thời niên thiếu của ông là giai đoạn chuyển tiếp từ cuối thời Minh Trị sang thời Đại Chính. Ông đã từng luyện yoga ở Ấn Độ. Ông sinh ra trong một gia đình trung lưu. Cha ông làm việc trong Bộ Ngân Khố và là người đảm trách việc in tiền giấy cho chính phủ.

Thuở nhỏ, Tenpu là một đứa trẻ ngỗ ngược khó bảo, thường hay cãi lộn một cách vô lối. Tenpu đã từng bị đuổi học khỏi trường trung học vì cãi cọ, ẩu đả với bạn bè và dẫn đến cái chết của bạn.

1. Nakamura Tenpu tên thật là Nakamura Sanrou, sinh năm 1876 tại Tokyo. Ông được coi là nhà khai sáng triết lý yoga ở Nhật Bản. Ông dành cả cuộc đời theo đuổi Chân - Thiện - Mỹ.

Khi cuộc chiến tranh Nhật – Nga nổ ra, Tenpu đầu quân cho cơ quan tình báo và sang Mãn Châu làm gián điệp. Khi đó, Tenpu mới 16 tuổi. Và ông đã tung hoành ngang dọc khắp Mãn Châu. Nghe nói ông là một người dũng cảm đến táo tợn. Nào là một mình một gậy gấn dao đánh nhau với băng Mã tặc. Nào là gặp địch thủ to lớn gấp mấy cũng không chùn bước. Năm 20 tuổi về lại Nhật Bản, ông bị bệnh lao thập tử nhất sinh. Con người vung vẩy ngang dọc một thời ấy, nay đổ quỵ vì căn bệnh hiểm nghèo, nhiều lần thổ huyết, người xanh như tàu lá.

Đúng lúc cảm chắc cái chết, ông quyết định sang Mỹ và châu Âu để hiểu rõ hơn “Cuộc đời rốt cục là gì?”. Trước khi chết, ông muốn hiểu rõ cuộc đời của chính mình để rồi có chết cũng yên lòng. Và ông lên đường. Kết thúc chuyến chu du, trên đường trở về Nhật Bản, tại một cảng của xứ sở Ai Cập, ông gặp được một thánh nhân Ấn Độ.

“Ta biết chắc anh là người Nhật Bản. Ta cũng biết: Anh có một lỗ thủng to trong lồng ngực và anh trong tình trạng sống dở chết dở. Nhưng anh đang cố gắng về tới Nhật Bản mới chết. Nhưng số anh chưa chết được đâu. Hãy đi theo ta...”

Nghe vị thánh nói vậy, Tenpu bèn đi theo. Tenpu được đưa tới vùng núi Himalaya thuộc Ấn Độ

- nơi trú ngụ của vị thánh. Và từ đó, Tenpu bắt đầu tu hành. Việc tu hành hàng ngày là tọa thiền.

Tọa thiền mở ra sự giác ngộ, sự thức tỉnh. Ông Tenpu đã giác ngộ một cách tuyệt vời. Bệnh lao cũng khỏi hẳn từ lúc nào không hay. Ông trở về Nhật Bản và gặt hái thành công trong nhiều lĩnh vực, kể cả trong chức vụ Thống đốc Ngân hàng. Những năm cuối đời, ông từ bỏ mọi công việc, từ bỏ mọi địa vị và bắt đầu công việc mới: đứng diễn thuyết ở đầu phố. Với lòng mong muốn nói cho nhiều người biết: Con người dù gặp phải nghịch cảnh, gặp bất hạnh đến đâu trong quá khứ cũng vẫn có được cuộc đời tuyệt vời nếu có cái tâm, nên cứ vào mỗi giờ cố định trong ngày, ông lại ra đứng diễn thuyết ở nơi đông người qua lại.

“Vũ trụ này bảo đảm cho tất cả mọi người đều được bình đẳng, bảo đảm cho tất cả mọi người một tương lai tốt đẹp phong phú. Tương lai tươi sáng rực rỡ vẫn đang chờ đón, dù các bạn đang gặp nghịch cảnh, đang gặp bất hạnh. Các bạn có nhận được điều đó hay không hoàn toàn phụ thuộc vào cái tâm của mình..”

“Hãy tin rằng niềm hạnh phúc tuyệt vời tươi sáng đang chờ đón các bạn trong tương lai. Các bạn hãy từ bỏ những ý nghĩ tối tăm như lòng căm tức, thù ghét người khác, tâm trạng oán hận cuộc đời. Hãy tìm cho mình lẽ sống. Hãy thắp lên hy vọng. Tương lai tươi đẹp đang chờ đón chúng ta và các bạn hãy đừng bao giờ mảy may nghi ngờ về điều đó. Hãy tin và hãy bước vào cuộc đời.”

“Cuộc đời tốt hay xấu tùy thuộc hoàn toàn vào cách tiếp nhận của chính mình. Chỉ vển vẹn có bấy nhiêu đó thôi vậy mà con người cũng không biết. Vì không biết nên con người bối rối, lăm lặc. Do đó tất cả đang sống vô nghĩa. Chỉ cần tin và sống theo tâm thì chắc chắn cuộc đời tốt đẹp sẽ mở ra cho các bạn...”.

Ông Tenpu đã dành hết cả phần đời còn lại của mình đi khắp mọi nơi rao giảng những điều như vậy.

Phải ngoài 30 tuổi tôi mới biết đến cuộc đời ông. Tôi khâm phục cách suy nghĩ, cách sống của ông. Tôi cũng rất chịu khó đọc và nghiền ngẫm các trang sách của ông. Ở trong tôi có một niềm tin mãnh liệt như ông Tenpu từng nói: Cuộc đời của người nào phụ thuộc vào cái tâm của chính người đó. Nói cách khác, cuộc đời thay đổi tùy theo cách nghĩ, cách sống ở mỗi con người.

ĐÁP SỐ CUỘC ĐỜI

Có một điều tôi muốn truyền đạt tới các bạn - những người đang khai phá con đường đi cho mình. Đó là: cuộc đời là sự báo đáp cho những ai có tư duy đúng đắn và nỗ lực – đúng như lời ông Tenpu. Tôi xin được giải thích rõ hơn điều này bằng phương trình sau đây:

ĐÁP SỐ CUỘC ĐỜI = NĂNG LỰC x LONG NHIỆT TÌNH x CÁCH TƯ DUY

Thông qua phương trình trên và cuộc đời của bản thân, tôi muốn giải đáp thắc mắc của các bạn: Không có cách nào dành cho những người chỉ có năng lực trung bình lại muốn có cuộc sống tốt.

“Năng lực” ở đây có nghĩa là những gì bẩm sinh, có sẵn trong con người bao gồm năng lực mang tính thể trạng như thần kinh vận động có phát triển hay không, có khỏe mạnh hay không, có sức khỏe hay không, chứ không phải theo nghĩa đầu óc có thông minh hay không.

Cũng có bạn có suy nghĩ theo kiểu: Mình là người không có năng lực lắm vì ít được học hành, muốn làm cũng không được.

Nhưng các bạn thử nhìn vào tôi mà xem. Thi lên cấp hai - trượt. Thi vào đại học quốc gia - cũng trượt. Khi đi làm thì không vào được công ty tốt. Vậy thì phải chăng tôi là người có năng lực cao?

Tuy nhiên, thông số thứ hai là “Lòng nhiệt tình” thì do mình tự quyết định được. Bởi vì nó là ý chí bản thân. Vì vậy, tôi quyết tâm không chịu thua người khác. Tôi luôn suy nghĩ: Bản thân mình năng lực đã không bằng người thì bù lại lòng nhiệt tình phải hơn người. Cứ có lòng nhiệt tình và ham muốn làm việc để không thua kém ai thì dù đầu óc có bình thường thì chắc chắn cũng sẽ hơn khối người đầu óc thông minh nhưng lười biếng.

LUÔN SUY NGHĨ LẠC QUAN

Và thông số thứ ba là cách tư duy. Như ông Tenpu từng nói: Chúng ta suy nghĩ thế nào thì cuộc đời sẽ được quyết định thế ấy. Tuyệt đối không được nghĩ rằng tương lai của mình sẽ chẳng ra gì. Việc tin tưởng rằng “Cuộc đời màu hồng đang ở phía trước đợi cánh tay đón nhận của chúng ta” là điều quan trọng. Phải thấp lên hy vọng, sống với niềm lạc quan yêu đời. Ông Tenpu cũng nói: “Chỉ cần trong bản thân mỗi người có được sự suy nghĩ như thể tương lai tươi sáng đang chờ đón thì cũng đủ làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp”. Ông nói rõ: “Điều quan trọng nhất trong cuộc đời chính là làm sao suy nghĩ được như vậy”. Ông còn nhấn mạnh thêm: “Chỉ cần bấy nhiêu đó thôi cũng đã đáng sống lắm rồi”. Và ông than thở: “Vậy mà, hầu như không ai biết tới điều ấy. Cho nên nhiều kẻ mới lầm lạc và sống một cuộc đời chẳng ra làm sao”.

Tôi cũng nghĩ đúng như ông nói. Vì thế, tôi đưa thông số Cách tư duy – thông số quan trọng nhất, vào trong phương trình.

Tôi giải thích kỹ hơn về phương trình nói trên. Cuộc đời là phép tính nhân của ba yếu tố Năng lực, Lòng nhiệt tình và Cách tư duy. Nếu chấm điểm trên cơ sở đánh giá Năng lực theo thang điểm từ 0 điểm tới 100 điểm, trường hợp người có trí thông minh thấp hơn cả mức trung bình và chỉ được 30 điểm chẳng hạn. Bù lại, điểm về Lòng nhiệt tình là 90 điểm vì người ấy ham muốn làm việc gấp mấy chục lần so với người khác thì điểm cuộc đời sẽ là $30 \times 90 = 2.700$ điểm.

Mặt khác, trường hợp người thông minh, điểm Năng lực được 90. Vì thông minh nên đỗ vào trường đại học nổi tiếng bậc nhất. Nhưng, nếu người đó mang trong đầu lối suy nghĩ: Chẳng tội gì phải làm việc cật lực như lũ ngu đần. Đã ngu đần lại không đi học thì phải làm việc quần quật như trâu là phải, thì về Lòng nhiệt tình lắm cũng chỉ có thể cho 10 điểm. Vậy thì điểm cuộc đời của người ấy $90 \times 10 = 900$.

Tôi luôn nghiệm thấy, người biết rõ những hạn chế về năng lực của mình nếu luôn chịu khó, nỗ lực thì bao giờ cũng có Đáp số Cuộc đời hơn hẳn những người thông minh nhưng lười biếng.

Riêng Cách tư duy có thang điểm từ - 100 điểm đến + 100 điểm. Nếu sống với lòng thù hận cuộc đời, nhìn đời bằng lăng kính méo mó thì điểm về Cách tư duy sẽ là âm. Khi nhân với số âm thì đương nhiên đáp số cuộc đời là âm.

Giả dụ, một người có năng lực tuyệt vời, có lòng nhiệt tình mạnh mẽ nhưng lại thù oán, căm giận cuộc đời thì đáp số cuộc đời của người đó là số âm càng lớn tương ứng với điểm về năng lực và lòng nhiệt tình cao.

Người có tư duy lạc quan, có tấm lòng trong sáng luôn hướng về phía trước thì sẽ có được đáp số cuộc sống tuyệt vời.

LỜI DẠY CỦA VỊ SƯ GIÀ

Nói về những thử thách trong cuộc đời thì tôi từng có kinh nghiệm như thế này.

Năm 1972, với mục đích đa dạng hoá sản phẩm, Công ty Kyocera chúng tôi tiến vào lĩnh vực Y tế. Chúng tôi nghiên cứu và sử dụng vật liệu gốm công nghệ cao vào việc chế tạo chân răng nhân tạo, xương nhân tạo. Trước đó, tôi được các giáo sư trường đại học Osaka khuyên: “Vật liệu kim loại bị cơ thể con người đào thải không tiếp nhận. Chúng tôi đề nghị các anh thử dùng vật liệu gốm công nghệ cao xem sao”.

Không có gì tuyệt vời hơn việc ứng dụng gốm công nghệ cao - sản phẩm mà tôi nghiên cứu từ thời còn trẻ - giúp ích cho sức khỏe con người và cống hiến cho sự tiến bộ về y học. Hơn nữa lại nhận được sự hỗ trợ của trường đại học. Chúng tôi chế tạo thành công chân răng nhân tạo. Năm 1978, chúng tôi được Bộ Y tế cấp giấy phép. Song song với việc chế tạo chân răng nhân tạo, chúng tôi cũng thành công trong việc nghiên cứu và chế tạo xương nhân tạo và khớp xương nhân tạo. Và các sản phẩm này cũng nhận được giấy phép từ Bộ Y tế. Hoạt động sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực y tế cũng đi vào quỹ đạo ổn định.

Tuy nhiên, vào năm 1985 xảy ra một việc mà chúng tôi không ngờ tới. Số là, chúng tôi nhận được lời đề nghị của một bác sĩ khoa Chấn thương chỉnh hình: “Sản phẩm khớp xương háng nhân tạo bằng gốm công nghệ cao của Kyocera rất tốt. Các ông nên tiếp tục nghiên cứu chế tạo cả khớp xương đầu gối nữa...” Giám đốc phụ trách tiếp thị của công ty chúng tôi chần chừ: “Mong ông cho chúng tôi thêm thời gian. Vì còn phải xin phép Bộ Y tế...” Tức thì ông bác sĩ liền nói: “Đâu cần phải xin phép nữa. Sản phẩm khớp xương háng đã được cấp phép rồi thì khớp xương đầu gối không có vấn đề trở ngại gì. Vì cùng một loại vật liệu và hơn nữa, khớp nào chẳng là khớp. Vả lại, bệnh nhân lại đang rất cần. Họ cũng sẵn sàng tự hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có vấn đề gì xảy ra”. Nghe ra cũng có lý, hơn nữa vì bệnh nhân nên công ty chúng tôi đã đáp ứng yêu cầu của bác sĩ.

Tuy vậy, trong văn bản quy định về thuốc và các dụng cụ y tế của Bộ Y tế có ghi rõ: “Đối với xương nhân tạo và khớp nhân tạo, dù được sản xuất bằng vật liệu cùng loại nhưng hình dáng và kích thước sản phẩm khác nhau thì vẫn phải có giấy phép riêng cho từng sản phẩm mới được phép đưa vào sử dụng”

Kết quả là công ty chúng tôi bị quy vào tội “Vi phạm quy định về giấy phép sản phẩm”. Sự kiện này trở thành đề tài phê phán công ty chúng tôi một cách nặng nề và ồn ào trên các trang báo. Suốt 25 năm kể từ ngày thành lập, lần đầu tiên Công ty Kyocera bị xã hội phê phán và lên án tội bời.

Tôi cứ nghĩ việc làm của công ty chúng tôi cũng chỉ vì bệnh nhân mà thôi. Vậy mà... Bộ phận sản xuất kinh doanh sản phẩm y tế của công ty bị rút giấy phép và đình chỉ hoạt động suốt một tháng.

Khi sự việc xảy ra, lời dạy bảo quý giá của ông Nishikata Tansetsu đã cứu giúp tinh thần tôi. Ông là một vị cao tăng đứng đầu phái Lâm Tế Tôn Tâm Tự và là vị sư tư vấn cho những câu hỏi nặng tính trần tục của tôi. Hồi đó, ông là vị sư trụ trì chùa Enfuku (Viên Phúc tự) tọa lạc ở phía nam thành phố Kyoto.

Mỗi lần tôi đến viếng chùa là lại được ông mời uống trà. Trong khi ông pha trà thì tôi kể với ông những câu chuyện trong công ty và bao giờ cũng được ông dành thời giờ nghe. Rồi tôi kể cho ông nghe về việc bị báo chí dựng chuyện đánh tôi bời ra sao.

Nghe tới đó, vị sư già cất tiếng: “Thôi có kêu ca cũng vậy. Nay tôi nói để anh biết. Việc gặp gian nan chính là bằng chứng chứng tỏ mình đang sống đấy.” Giải bày nỗi lòng để mong được ông an ủi, vậy mà ông lại nói ra những lời không ngờ tới.

“Khi anh gặp nạn cũng là lúc cái nghiệp (món nợ tiền kiếp) ngày trước biến mất. Nghiệp biến mất thì đáng lẽ vui mới phải. Ta không biết đó là cái nghiệp gì, nhưng cái nạn anh gặp phải chỉ có chừng đó mà đã làm biến đi cái nghiệp tiền kiếp thì lẽ ra phải ăn mừng mới đúng chứ.” Lời dạy của sư già không những giúp tôi gượng dậy mà còn vô cùng quý giá đối với tôi. Lời dạy đó đã giúp tôi tiếp nhận bình thản mọi chỉ trích, phê phán. Vì tôi hiểu rằng đó chính là thử thách mà ông Trời mang đến.

CON ĐƯỜNG ĐẮC ĐẠO

Như tôi đã nói, mục đích của cuộc đời là ở chỗ làm người. Làm người có nghĩa là trở thành người có tâm hồn cao đẹp, có tấm lòng nhân hậu, biết thông cảm và quan tâm tới người khác. Dù có tiền của, có địa vị nhưng nếu quên đi sự khiêm nhường, có thái độ hách dịch huênh hoang thì không thể coi là có cuộc đời tốt đẹp được vì đi chệch khỏi mục đích của cuộc đời. Chỉ có những người có tấm lòng nhân hậu, biết thông cảm và quan tâm tới người khác mới là người thực sự tuyệt vời. Việc vượt qua được vô số thử thách và trở thành người có tấm lòng như vậy thì tương lai tươi đẹp mới mở ra cho mình.

Tôi quan niệm mục đích cuộc đời chính là việc trở thành con người có tấm lòng cao thượng. Vì thế, tôi vạch ra cho mình một kế hoạch: đến năm 60 tuổi, sẽ tịnh tâm dành thời gian học lại về cách làm người. Và nếu được thì sẽ đọc thật nhiều sách về tôn giáo. Trước khi làm cuộc viễn du của phần hồn – đi vào cõi vô định – tôi muốn chuẩn bị sẵn cái tâm cho mình. Nếu có thể tôi sẽ vào cửa Phật và theo học các vị thiền sư.

Tôi đã rắp tâm như vậy từ cách đây rất lâu.

Vậy mà, đúng năm tôi 60 tuổi thì công việc lại ngập đầu, không làm sao có được thời gian như dự định. Và rồi, ngoảnh đi ngoảnh lại, tôi đã bước sang tuổi 65. Chẳng ai biết trước được mình sẽ sống được đến khi nào. Hơn nữa nếu cứ vướng vào công việc bận rộn thế này, tôi không thể có cơ hội vào nơi cửa Phật được.

Chính lúc này là lúc thích hợp nhất để tu hành. Và thế là tôi quyết định đem điều mà mình nung nấu bấy lâu nay đến bàn cụ thể với các vị sư trong chùa. Đồng thời tôi cũng nhờ sư lão Nishikata Tansetsu - vị cao tăng mà tôi hết lòng tôn kính – làm Pháp độ cho phép tôi được nhập môn.

Đúng vào lúc sắp đặt xong xuôi kế hoạch nói trên thì bác sĩ cho biết tôi bị ung thư dạ dày và phải phẫu thuật sớm. Thế là ngày dự định vào chùa trở thành ngày nhập viện để cắt bỏ khối u.

Người ta cắt bỏ đi hai phần ba dạ dày của tôi. Nhưng sau đó, khối u vẫn tái phát. Ngày nay, việc cắt bỏ khối u dạ dày không còn là điều phức tạp như trước kia nữa. Nhưng trường hợp tôi có lẽ vì số đen hay sao đó mà phẫu thuật bị thất bại. Thời gian tôi phải nhập viện và chịu đau đớn dài gấp nhiều lần so với người khác.

Cuối cùng tôi cũng được ra viện. Không thể để vượt cơ hội lần hai nữa, tôi xuống tóc cạo đầu và trở thành người tu hành. Tôi đã vào chùa dù thời gian rất ngắn. Một hôm, sư lão Nishikata đến gặp tôi và dạy: “Có lẽ quay về với xã hội, làm những việc có ích cho đời mới là con đường đắc đạo đối với anh.” Tôi nhận lời dạy bảo, trở về công ty. Không bao lâu sau, tôi rút khỏi tuyến đầu trên mặt trận kinh doanh, lập ra và điều hành Quỹ Inamori, mở trường quản trị tư thực Selwa với mục đích đón nhận và đào tạo các nhà kinh doanh trẻ tuổi, xây dựng các trung tâm dành cho trẻ khuyết tật trên khắp Nhật Bản... Tôi từng bước bắt tay thực hiện những công việc có ích cho đời.

LỜI PHẬT DẠY

Để sống cuộc đời tốt đẹp, tôi khuyên các bạn hãy tham khảo những lời Phật dạy: trở thành người có tấm lòng nhân từ, biết thương người là điều quan trọng nhất. Nếu biết tu dưỡng thành người có thiện tâm thì có thể sống cuộc đời tuyệt vời tới mức bản thân người đó cũng không thể tưởng tượng nổi. Nếu biết tu dưỡng thì không những sẽ trở thành người có đạo tâm mà mọi điều bất hạnh cũng lánh xa và mở ra cảnh giới tốt đẹp.

Để có thể trở thành người như vậy, Phật dạy sáu phép sửa mình: đó là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, bát nhã.

Đầu tiên là giúp đỡ mọi người - tức là bố thí. Việc cúng dường tiền bạc, thực phẩm được gọi là bố thí. Nói rộng ra thì giúp đỡ người khác là thực chất của “hạnh bố thí”. Bố thí là làm việc cho đời, cho người. Nói cách khác, bố thí xuất phát từ tấm lòng nhân từ và thương người.

Thấy người nghèo khổ thì động lòng muốn giúp. San xẻ bớt cho người những gì mình đang có bằng lòng nhân từ, cảm thông và thương xót. Hết lòng làm việc thiện cho đời, cho người.

Các bạn có thể hiểu lầm chỉ có những người dư dả tiền bạc mới có thể bố thí hoặc quyên góp. Dù không có tiền bạc nhưng nếu có lòng tốt thì vẫn làm được những việc lợi lạc cho mọi người.

o BA TÍNH XẤU TRONG CON NGƯỜI.

Tiếp đến là trì giới. Trì giới có nghĩa là tuân thủ những điều răn để ngăn không cho cái ác trong mình nảy sinh. Phật dạy những điều răn mà người ta không nên phạm phải. Nếu ta mắc lỗi thì phải thành khẩn xét lại mình và không được lặp lại lỗi lầm đó nữa.

Vì sao con người lại phạm lỗi lầm, làm những điều không nên không phải? Đó là vì con người mang gánh nặng nhục thể, nghĩa là bản năng thực dục và tính dục. Thực dục, và tính dục là những bản năng rất cần thiết để con người có thể tồn tại. Nhưng nó cũng làm cho con người sinh ra ích kỷ.

Ngoài bản năng ra còn có một thứ nữa nằm sẵn trong con người, đó là những thứ dây buộc

mình (mà tiếng nhà Phật gọi là “phiền não”). Theo Phật thì trong con người có tới 108 loại dây trói khác nhau. Trong số đó có ba cái đáng sợ nhất, đó là Tham, Sân và Si, gọi là Tam độc. Tham có nghĩa là tham lam, ham hố. Sân có nghĩa là nóng nảy, tức giận. Si có nghĩa là si ngốc, ngu muội.

Giả dụ có một nhà kinh doanh thành lập công ty. Nhờ nỗ lực quên mình mà công việc làm ăn phát đạt. Công việc ngày một nhiều đòi hỏi sự quyết đoán nhạy bén của người đứng đầu. Người đó dựa vào đâu để có thể quyết đoán nhanh và chính xác? Đó là nhờ con người có trí năng. Trí năng giúp con người có thể xem xét và phán đoán đúng đắn sự vật. Nhưng khi cần đưa ra quyết định, con người lại hay dùng tới bản năng chứ không phải trí năng, tức là học dựa vào những cảm tính yêu ghét và những tính toán vị kỷ. Chẳng hạn như ham hố muốn thể hiện mình, luôn muốn mình là trung tâm của mọi sự khiến cho đầu óc con người trở nên thiếu tỉnh táo.

Trên thực tế, không ít giám đốc của các công ty cũng hay quyết định dựa trên bản năng và cảm tính. Đôi khi những quyết định theo kiểu đó không ngờ lại được việc. Thế là họ trở nên tự mãn, kiêu ngạo. Ba cái xấu trong con người họ được thể ngày càng bành trướng, lấn át cả trí năng. Chúng trở thành “quỷ dữ” chế ngự họ. Thiệt tâm ở họ tất nhiên sẽ chẳng còn, mọi người sống chết ra sao cũng mặc, chỉ cần một mình có lợi là được. Lần hồi rồi không còn ai muốn hợp tác với họ nữa, công việc trục trặc, công ty lụi bại. Tham, Sân, Si đã khiến cuộc đời họ nát bét như tương.

Tôi sống trong thế giới kinh doanh nên thường lấy những câu chuyện làm ăn của các công ty ra để răn mình. Khi lòng tham, giận dữ, ngu muội còn chế ngự trong lòng thì người ta sẽ hay phạm phải sai lầm trong cuộc đời. Có lẽ các bạn - những người đang đọc cuốn sách này - cũng từng làm những điều không nên không phải và giờ này vẫn còn đang hối hận. Muốn tìm nguyên nhân tại sao mình lại như thế thì theo tôi có lẽ chúng đều xuất phát từ Tham, Sân, Si mà ra cả.

Vì thế mà Phật dạy ta phải gắng sức tuân thủ những điều răn để kiềm chế ba cái độc, đừng để chúng chế ngự chúng ta.

o LÀM NGƯỜI

Tinh tiến có nghĩa là phải cố gắng hết sức trong cuộc đời. Làm gì cũng phải chịu khó gắng công, không được lười biếng.

Các nhà sư quét dọn chùa chiền, cày ruộng cuốc vườn cũng là một cách tu hành. Vì tu hành không chỉ có ngồi tọa thiền mà còn phải lao động để bồi dưỡng tâm tính.

Phép tinh tiến dạy cho con người phải nỗ lực hàng ngày và chịu khó hàng ngày.

Đối với các bạn trẻ thì tôi nghĩ tinh tiến tức là nỗ lực học tập và làm việc. Gần đây, ở Nhật Bản có xu hướng không còn coi cần cù chăm chỉ là vốn quý nữa. Nhiều người quan niệm làm việc chỉ là để kiếm tiền. Nhưng, tôi muốn các bạn trẻ - những người gánh vác xã hội sau này - nên hiểu rõ: Tâm hồn bạn sẽ được rèn giũa nhờ sự cố gắng hết mình trong công việc.

Có một ví dụ tốt cho các bạn - đó là một người sống dưới thời Edo, tên là Ninomiya Sontoku. Ngay từ thuở ấu thơ, Ninomiya Sontoku đã mồ côi cha mẹ, phải đi ở nhờ nhà ông chú. Cậu bé phải làm việc quần quật từ sáng đến tối ngoài đồng. Đêm xuống cậu chong đèn dầu ngồi học. Học được ít lâu, cậu bị người chú cấm không cho học vì tốn tiền dầu đèn. Kể từ đó, cậu thất học. Sau này lớn lên, Sontoku vẫn cần cù công việc đồng áng không kể khuya sớm. Nhờ noi theo gương ông mà cả làng trở nên trù phú.

Những câu chuyện về ông chẳng mấy chốc lan ra khắp vùng. Các lãnh chúa thay nhau đến gặp để vời ông tới giúp cho các làng nghèo khó trong lãnh địa mình. Ông giúp cho làng nào thì làng đó thay da đổi thịt.

Những năm cuối đời, chính quyền Mạc Phủ mời ông vào thành Edo làm việc. Từ một nông dân chân lấm tay bùn, ông trang trọng trong lễ phục Kamisimo - trang phục của samurai, sánh vai với các lãnh chúa. Mỗi khi ông vào cung yết kiến Tướng quân, người ta hết lời ca ngợi: “Giọng nói sang sảng, phong thái đĩnh đạc chẳng khác gì quý tộc bẩm sinh. Nhìn ông ai cũng ngỡ là một vị lãnh chúa.”

Có thể nói ông Ninomiya Sontoku là một bằng chứng tuyệt vời tiêu biểu cho lao động và sự cần cù đã nâng cao nhân cách.

Qua câu chuyện trên, tôi mong các bạn trẻ hiểu rằng “tinh tiến” - chịu khó cố gắng làm việc - là con đường ngắn nhất để tâm hồn trở nên cao thượng.

Điểm thứ tư trong phép sửa mình là phải nhẫn nại.

Nhẫn nại là phải biết chịu đựng trước mọi nghịch cảnh. Chịu đựng gian khổ, không chùn bước trước khó khăn, không kêu ca phàn nàn là một cách để nuôi dưỡng tâm tính.

Trong cuộc đời, cũng có những lúc ta bị người khác coi thường, khinh miệt. Khi đó, nổi tức giận - một trong “Tam độc” – trào lên điều khiển con người ta. Và vì thế mà ta thường mắc phải sai lầm. Đó là lý do tại sao có bị coi thường, bị khinh miệt ta phải biết chịu đựng, biết kiềm chế sự nóng giận, đừng để giận mà mất khôn. Nói rộng hơn, dù gặp cảnh ngộ trớ trêu đến đâu, hoặc hoàn cảnh khổ sở đến đâu cũng phải cố gắng chịu đựng và tiếp tục nỗ lực hơn nữa để hoàn thiện mình.

Đời người đâu chỉ toàn màu hồng. Có người gặp cảnh khổ khi còn trẻ, cũng có người về già mới gặp. Quá trình làm người cũng là quá trình chịu đựng và vượt qua những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc đời.

Thứ năm là học cách tĩnh tâm (thiền định cũng là một cách để tĩnh tâm vậy). Mỗi ngày nên dành chút ít thời gian tĩnh tâm, để ngấm lại những hành động, việc làm của mình trong ngày.

Cuộc đời lúc phẳng lặng lúc sóng gió. Tâm hồn con người cũng dao động khi vui, khi buồn. Tĩnh tâm giúp người ta làm tĩnh lặng cái tâm dao động của mình. Mỗi ngày hãy dành một chút thời gian để bình tâm trở lại, chỉ cần mỗi ngày một lần là được.

Thứ sáu là nâng cao trí tuệ (chữ nhà Phật gọi là bát nhã). Nếu người ta thực hiện được năm điều nói trên thì sẽ đạt trí tuệ chân thực, tức là đạt tới chân lý của vũ trụ. Cuộc đời sẽ trở nên hạnh phúc vui vẻ khi người ta đạt được 6 cái đó.

CHƯƠNG SÁU

NUÔI DƯỠNG TÂM HỒN

“Trong giới thể thao cũng như trong giới doanh nghiệp, thành công khi còn trẻ là điều tuyệt vời. Nhưng, con người thường hay ngây ngất trước thành công và không còn tiếp tục phấn đấu nữa. Huống chi thành công quá sớm chứa đựng nhiều mầm mống nguy hiểm. Các bạn trẻ, giả sử các bạn đang mãi nguyện thì cũng hãy khiêm nhường và tiếp tục phấn đấu. Có như vậy, tâm hồn các bạn sẽ trở nên cao thượng và cuộc đời cũng trở nên tốt đẹp hơn.”

TẬP TRUNG SUỐT 90 PHÚT

Công ty Kyocera chúng tôi đang tài trợ và điều hành đội bóng đá Kyota Purple Sunga - đội bóng của cố đô Kyoto. Đội bóng ra đời trên cơ sở trung cầu ý kiến và lấy chữ ký của người dân Kyoto. Phần lớn nguồn kinh phí cho đội bóng là do Kyocera tài trợ và tôi cũng tham gia vào việc quản lý điều hành.

Từ trước tới nay những đội bóng có thành tích kém cỏi trong mùa giải thường thay máu bằng cách loại bỏ các cầu thủ cũ và bổ sung các cầu thủ mới sau khi mùa bóng kết thúc. Trước khi được chúng tôi tài trợ thì đội bóng Purple Sunga cũng làm như vậy.

Trong bóng đá, tôi chỉ là kẻ ngoại đạo. Nhưng phương châm điều hành hiện thời của tôi là để tăng cường sức mạnh cho đội bóng thì không thể chỉ bằng cách thay thế cầu thủ mà phải đầu tư thời gian và tiền bạc để đào tạo cầu thủ.

Cầu thủ của đội xuất thân từ nhiều nguồn. Có cầu thủ trưởng thành từ các đội trẻ. Có cầu thủ mới vào đội sau khi tốt nghiệp phổ thông và đại học.

Tôi yêu cầu giám đốc điều hành và huấn luyện viên trưởng đội bóng phải nuôi dưỡng và đào tạo họ thành các cầu thủ giỏi.

Tôi muốn đội bóng phải là một tập thể mà ở đó huấn luyện viên trưởng, các cầu thủ cùng nhau khổ luyện, rèn giũa, tích lũy kinh nghiệm và trưởng thành. Đội bóng phải là một tập thể đoàn kết và thống nhất. Huấn luyện viên phải hiểu rõ chuyên môn và tâm tư của cầu thủ. Và cầu thủ phải nắm vững và tuân theo ý đồ của huấn luyện viên.

Tuy nhiên, cho dù phương châm của tôi là phải đầu tư trong một thời gian dài để nuôi dưỡng đội bóng giống như một công ty, nhưng không có nghĩa là tôi sẽ giữ lại cả những cầu thủ chây lười luyện tập. Chỉ có những cầu thủ tập luyện chăm chỉ, những cầu thủ luôn nỗ lực mới có chỗ trong đội bóng. Bởi vì chỉ có những con người biết nỗ lực và nỗ lực hết mình mới phát triển được.

Xem một trận đấu qua màn ảnh nhỏ hoặc xem trực tiếp trên sân, khán giả sẽ nhận ra ngay cầu thủ nào thi đấu thiếu tập trung. Nhất là những cầu thủ khi không có bóng trong chân thì lững thững cúi đầu như đi bộ trên sân.

Đã là cầu thủ thực thụ thì phải hết sức tập trung cho trận đấu. Thật khó chịu khi nhìn thấy cầu thủ bị giật mình khi bóng bay đến chân mình.

Mà việc phải tập trung tinh thần cũng chỉ vắn vẹn trong có 90 phút chứ phải lâu la gì. Một cầu thủ không thể tiến xa được nếu không thể tập trung tinh thần trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy. Một khi đã bước chân vào con đường chuyên nghiệp thì không thể không tập trung tinh thần vào trái bóng bất kể nó đang ở đâu và tình huống nào xảy ra trên sân cỏ.

Ngoài ra, khi xem nhiều trận bóng đá, tôi thấy việc ghi bàn hay bị thủng lưới thường xảy ra ở cuối hiệp hai từ những phút 70 hay 80. Tôi nghĩ rằng đấy là thời điểm mà cầu thủ cả hai đội đều thấm mệt, vì vậy đội giành phần thắng là đội mà các cầu thủ có tinh thần và sức lực tranh đua cho đến tận những giây cuối cùng của trận đấu. Cho nên tôi bao giờ cũng quan sát các cầu thủ tập trung tinh thần ra sao trong thời gian hơn 90 phút thi đấu. Cầu thủ nỗ lực đến mức nào trong trận đấu là điều quan trọng nhất đối với tôi. Tôi chủ trương giữ lại cầu thủ nào miệt mài cố gắng luyện tập và thi đấu dù có những khiếm khuyết về kỹ thuật như tốc độ bứt phá, khả năng sút bóng chính xác... Những cầu thủ chịu khó chắc chắn sẽ tiến xa. Cuộc đời con người cũng giống như vậy. Tài năng trời phú có thể khóa lấp nhiều thứ, nhưng dứt khoát không có chuyện cứ thiên tài là thắng được nỗ lực.

Lẽ dĩ nhiên, trong thế giới chuyên nghiệp không có chỗ đứng cho những cầu thủ mà trình độ kỹ thuật và thể lực thua kém cả người bình thường. Nhưng, chủ trương của tôi là coi trọng những người nỗ lực cho dù người đó có khiếm khuyết về năng lực. Quá trình nỗ lực hàng ngày sẽ nâng cao khả năng kỹ thuật, cũng như tính người trong con người cầu thủ.

Giải vô địch quốc gia J- league Nhật Bản có rất nhiều cầu thủ trẻ xuất sắc xuất thân từ các đội bóng trường học. Họ là những cầu thủ được khán giả hâm mộ ngay từ lúc còn rất trẻ. Nhưng tiếc là không ít cầu thủ trong số đó tài năng bị mai một do kiêu ngạo, chây lười tập luyện. Một khi trở nên tự cao tự đại thì người ta cũng thường không còn nỗ lực. Và thế rồi chẳng mấy chốc tài năng cũng mất theo.

Các cầu thủ trong đội Purple Sanga đều là các cầu thủ chuyên nghiệp ngay từ khi còn rất trẻ, vì vậy người nào cũng mong muốn trở thành ngôi sao. Tôi cũng cầu mong cho họ cố gắng trở thành những cầu thủ tuyệt vời, thành ngôi sao nổi tiếng và đi tới đâu cũng được khán giả nhắc tới: “À, đó là ngôi sao của đội Purple Sanga đấy”.

Để được như vậy, bao giờ tôi cũng nghiêm khắc nhắc nhở các cầu thủ phải tập trung tinh thần trong suốt 90 phút thi đấu.

CÓ DŨNG KHÍ CHÍNH TRỰC

Tinh thần tranh đấu là điều cần thiết trong cả thể thao lẫn cuộc đời. Nhưng, tinh thần mà tôi nói ở đây khác hẳn với kiểu tranh đấu chống đối của những kẻ ương ngạnh. Người can đảm thực sự là người biết lắng nghe ý kiến của người đi trước, của cấp trên, là người biết sửa chữa khiếm khuyết và biết bù đắp những gì mà mình còn thiếu.

Người thực sự có tinh thần tranh đấu và can đảm là người bình thường thì rất lặng lẽ nhưng có ý chí tranh đấu bất chấp hiểm nguy. Trong thể thao cũng như trong công việc, những người biết lắng nghe, có tinh thần tranh đấu thực sự là những người sẽ tiến xa.

Về dũng khí theo nghĩa đó, tôi muốn kể một câu chuyện để các bạn tham khảo. Đó là câu chuyện về ông Oba Mitsuo - người đầu tiên trên thế giới một mình đơn độc chu du từ Bắc cực tới Nam cực. Công ty Dainhidenden chúng tôi hân hạnh được cung cấp một số trang thiết bị theo đề nghị của ông Oba khi ông đi xuyên qua Nam cực.

Trở về, ông Oba có đến chỗ tôi để cảm ơn sự hợp tác của công ty cho chuyến đi. Tôi có hỏi ông: “Chắc ông phải mạo hiểm lắm trong suốt chuyến đi băng qua Bắc cực và Nam cực. Ông thật sự là một người có dũng khí và lòng quả cảm”. Tức thì ông Oba đáp: “Ông nhầm rồi. Tôi không có được dũng khí như ông nói đâu. Thực sự tôi là một kẻ nhút nhát”.

Ông còn cho tôi biết thêm, phần lớn những thành viên hùng hực lòng quả cảm và dũng khí của đội thám hiểm đều gặp thất bại giữa chừng. Ngược lại, số sống sót và trở về được đều là những người như ông – nhút nhát và luôn sợ hãi.

Nghe chuyện ông kể, tôi nghĩ trong thám hiểm, trong kinh doanh, trong nghiên cứu cũng như nhau. Người đi được đến cùng chặng đường là người thận trọng, thận trọng đến mức nhút nhát, và là người chuẩn bị đầy đủ, tỉ mỉ nhất trước khi bắt tay vào bất cứ việc gì.

CÁI TÂM QUYẾT ĐỊNH GIÁ TRỊ CON NGƯỜI

Bây giờ tôi muốn nói về việc mà tôi lặp đi lặp lại nhiều lần trong cuốn sách này, cũng như tôi đã nói rõ bốt mép với cả các cầu thủ đội Purple Sunga. Đó là giá trị con người được quyết định bởi cái tâm.

Cuộc đời đá bóng của một cầu thủ nhiều lắm cũng chỉ kéo dài đến tuổi ba mươi. Trong giới bóng đá, cầu thủ ngoài ba mươi hầu như được liệt vào loại luống tuổi. Nhưng đối với cuộc đời một con người thì ngoài ba mươi cũng vẫn là đầu xanh tuổi trẻ. Gần đây, tuổi thọ của người Nhật Bản ngày một tăng, nhiều người trên tám chục rồi mà vẫn khỏe mạnh.

Một cầu thủ bóng đá, giải nghệ vào lúc ngoài ba mươi, nếu thọ đến tám mươi tuổi thì có nghĩa là còn phải sống năm chục năm nữa. Tôi không rõ các cầu thủ trong đội bóng Kyoto Purple Sunga, cũng như các cầu thủ thể thao chuyên nghiệp, ý thức thế nào về cuộc sống của mình trong tương lai. Nhưng, tôi muốn họ sau này phải luôn tự hào về một thời từng là cầu thủ. Vì sao tôi lại nói như vậy? Bởi vì, tôi từng chứng kiến nhiều trường hợp ân hận, những thành công quá sớm đã làm hỏng toàn bộ quãng đời về sau của mình.

Ở Nhật Bản, một cầu thủ giỏi dù mới hai mươi tuổi, cũng đã nhận được những khoản lương hậu hĩnh và những lời ca ngợi, tâng bốc. Mức thu nhập tối thiểu của họ là 10 triệu yên, loại cao thì từ 30 đến 40 triệu yên một năm.

Thu nhập cỡ từ 30 triệu đến 40 triệu yên một năm thì chỉ có giám đốc các công ty hàng đầu Nhật Bản mới có thể có được. Vậy mà một cầu thủ mới ở độ tuổi hai mươi đã kiếm được hàng chục triệu yên một năm, nếu bản thân anh ta không phải là người thật chín chắn hoặc cha mẹ anh ta không quản lý giúp thì tôi e rằng chính số tiền đó sẽ làm hỏng cuộc đời anh ta về sau.

Người có tài đến mấy, có thu nhập cao gấp vài chục lần so với người cùng lứa tuổi nhưng nếu cuộc đời hỏng thì tài năng và thu nhập đó cũng trở nên vô nghĩa.

Vì thế, tôi muốn rằng những người có tài năng trời phú thì càng phải suy nghĩ nghiêm túc về “Cuộc đời là gì?” và “Lối sống của mình phải như thế nào?”

DẪN THÂN ĐỂ THÀNH NGƯỜI

Các cầu thủ bóng đá chuyên nghiệp thành công từ khi còn bé thường sống ra sao khi kết thúc quãng đời cầu thủ?

Phần lớn các cầu thủ đều từ giã sân cỏ ở tuổi ngoài ba mươi. Trừ một vài người trở thành huấn luyện viên, còn số đông thì mỗi người mỗi ngả. Người thì mở cửa hiệu buôn bán, người thì xin vào làm việc trong các công ty.

Điều quan trọng nhất khi một cầu thủ trở về cuộc sống đời thường là gì? Dứt khoát đó không phải là tài năng và thành tích trong bóng đá của anh ta. Giả dụ anh ta từng là cầu thủ siêu sao, nhưng một khi đã cởi giày, nếu anh ta vẫn cứ sống trong tâm trạng của một siêu sao thì cuộc đời anh ta chỉ có âm mà không thể là dương được. Không nói ra nhưng mọi người đều thừa hiểu rằng tài đá bóng là một thứ vô ích trong cuộc sống đời thường. Điều có nghĩa nhất đối với cuộc sống là nhân cách. “Anh ta là người có nhân cách. Chúng tôi muốn nhận anh ta vào làm việc...” – đó mới là điều quan trọng nhất.

Người kế tục tôi làm Chủ tịch Công ty Kyocera là Ito Ukensuke. Khi tôi còn làm ở phòng thí nghiệm Công ty công nghiệp Sofu thì cậu ta là trợ lý. Ito tốt nghiệp trường cấp ba ở tỉnh Okayama. Điều kiện làm việc của các trợ lý ở một công ty thua lỗ như Công ty công nghiệp Sofu thì không thể có cánh áo choàng trắng muốt, thiết bị hiện đại, phòng nghiên cứu sạch bong như trợ lý ở các trường đại học. Cậu ta giúp tôi làm việc trong điều kiện phòng nghiên cứu nhếch nhác, bụi bặm, thiết bị cái có cái không.

Đến tận giờ, tôi vẫn còn nhớ hồi đó vì công ty quá nghèo nên không thể mua nổi thiết bị mới. Ito suốt ngày phải đánh vật với cái máy dập thủ công cũ kỹ để làm linh kiện ti vi cung cấp cho Công ty Hitachi. Người cậu nhỏ thó, phải dùng cả hai tay mới đủ sức đẩy cần dập lên, rồi lại kéo mạnh nó xuống không khác gì cử tạ. Chưa đầy một tháng mà hai cánh tay cậu cơ bắp nổi lên cuồn cuộn.

Lao động cơ bắp là công việc hàng ngày Ito giúp tôi. Một hôm cậu ta nói với tôi: “Em mới hết lớp mười hai, nên muốn theo học đại học ban đêm để nâng cao trình độ”. Lúc đó tôi mới biết cậu ta đã thi và đủ điểm đỗ vào trường đại học ban đêm Doshisha. Tôi khuyên: “Chẳng cần phải học đại học đâu. Cứ ở đây tôi dạy cho”. Và Ito nghe tôi, không vào đại học nữa. Từ đó trở

đi, Ito dẫn thân vào công việc, phát huy mọi khả năng và trở thành một người có những phẩm chất tuyệt vời.

Tổng số nhân viên ở Nhật Bản và nước ngoài của Công ty Kyocera là hơn 50 ngàn người. Cán bộ trong Công ty phần lớn đều đã tốt nghiệp các trường đại học nổi tiếng ở Nhật Bản và Hoa Kỳ. Tuy chỉ học hết lớp mười hai, nhưng Ito vẫn được mọi người kính trọng ở tư cách của một người lãnh đạo. Trong Công ty Kyocera cũng có một số giám đốc các bộ phận quan trọng, nhất là ở các nhà máy đóng ở địa phương, chỉ có trình độ văn hoá cấp hai.

Tại sao những người chỉ có trình độ học vấn hạn chế mà vẫn làm tốt công việc như vậy? Câu trả lời của tôi là do họ có nhân cách. Có nhân cách tuyệt vời mới thu phục được mọi người, mới đứng đầu được tập thể.

Vậy thì làm thế nào để trở thành con người có nhân cách tuyệt vời như vậy? Lời giải đáp rất đơn giản. Đó là, như tôi đã lặp đi lặp lại trong cuốn sách này, dẫn thân vào công việc, âm thầm nỗ lực và kiên trì đến cùng.

Nhân cách con người chỉ hình thành và hoàn thiện thông qua nỗ lực, dám đối diện và vượt qua khó khăn, gian khổ một cách âm thầm. Nếu chỉ có đầu óc thông minh và tốt nghiệp đại học danh tiếng không thôi thì chưa đủ.

Người nào từng trải qua gian khổ, từng làm việc cực nhọc người ấy chắc chắn sẽ trưởng thành. Ở họ có sức hấp dẫn đặc biệt.

Vì thế, tôi luôn nhắc nhở các cầu thủ trong đội Pupre Sunga rằng: “Phải mang hết sức mình khi luyện tập hay khi làm bất cứ việc gì. Lúc ban đầu có thể chưa ai biết tới, nhưng nếu nỗ lực thì 5 năm sau, mà có thể 10 năm sau người ta mới biết. Có thể không thành siêu cầu thủ nhưng chắc chắn sẽ nên người. Và chắc chắn sẽ thành công khi ra đời làm việc.

NGƯỜI GIỎI BỎ ĐI NGƯỜI CHẬM Ở LẠI

Kể từ khi thành lập Công ty Kyocera, tôi tuyển rất nhiều nhân viên mới vào làm. Thời kỳ đầu, nhiều người giỏi tôi muốn nhận về thì chẳng thấy ai nộp đơn. Thi thoảng lắm mới có một vài thanh niên có vẻ thông minh, lanh lợi tìm đến. Qua thực tế làm việc với những nhân viên này, tôi rất kỳ vọng ở họ. Nhiều lần tôi nghĩ: “Cậu này tháo vát nhanh nhẹn đúng như mình mong muốn. Sau này có khả năng giao phó công ty cho cậu ta được. Hoặc cứ với đà này thì cậu ta chẳng mấy chốc sẽ trở thành chuyên gia kỹ thuật tầm cỡ đây”.

Ngược lại, nhiều nhân viên mới rất chăm chạp, đầu óc thì chẳng có vẻ gì sáng dạ cả. Hướng dẫn hay chỉ thị mãi cho họ thì cũng giống như nước đổ đầu vịt vậy. Nhiều khi tôi nghĩ thầm: Những nhân viên này khó mà tiến bộ được.

Khổ nỗi, những nhân viên thông minh, nhạy bén mà tôi đặt nhiều hy vọng, sau một vài năm làm việc là bỏ đi mất. Muốn giữ chân họ lại nhưng chỉ nhận được câu trả lời của họ là: Không nhìn thấy triển vọng ở Công ty Kyocera.

Còn những nhân viên đầu óc chậm chạp, kém nhạy bén thì chẳng một người nào bỏ Công ty đi cả. Họ ở lại và làm việc rất chăm chỉ. Mỗi khi nhìn họ lẳng lặng làm việc, tôi lại nghĩ: “Chắc không chỗ nào nhận vào làm cả nên mới ở lại với mình...”

Từ thực tế đó, tôi nhiều khi nghĩ là Công ty Kyocera khó phát triển được vì người tài không thêm tới, họ mà có tới thì sau dăm bữa nửa tháng lại bỏ đi...

ĐẶC TÍNH KHIẾN NGƯỜI BÌNH THƯỜNG TRỞ THÀNH PHI THƯỜNG

Tuy nhiên, nhìn lại chặng đường 40 năm, những nhân viên hồi đó có vẻ chậm chạp thì trên thực tế họ đã trở thành các cán bộ lãnh đạo tuyệt vời. Nhờ đức tính cần cù và kiên trì công việc trong suốt chặng đường dài, giờ đây họ đã trưởng thành và trở thành những con người ưu tú.

Tôi cảm thấy xấu hổ vì một thời đã nghĩ sai về họ. Tôi thành tâm xin lỗi.

Hiện nay, trong Công ty Kyocera có rất nhiều người giỏi từng tốt nghiệp các trường đại học hàng đầu đang làm việc. Nhưng đồng thời, trong số các cán bộ giữ cương vị trọng trách cũng có không ít người chỉ mới tốt nghiệp phổ thông. Những người này, đều rất con người. Họ đứng trên tuyến đầu, xả thân trong công việc, dẫn dắt Công ty đi lên. Có thể nói: Kiên trì biến người bình thường thành phi thường.

Trong tất cả các lĩnh vực, những người được coi là danh nhân, để đạt được điều đó tôi chắc rằng người nào trong số họ cũng đều âm thầm nỗ lực, bền bỉ nỗ lực. Trên thế gian, những người tài năng, thông minh, nhạy bén, làm gì cũng thành công thì rất hiếm. Chỉ có những người không bao giờ chán nản, dành cả đời bền bỉ kiên trì theo đuổi một mục tiêu thì người đó mới được xã hội tôn vinh là danh nhân.

CÓ CHỊU ĐỰNG ĐƯỢC SỰ KHIỂN TRÁCH KHÔNG?

Nếu không dẫn thân và rèn luyện trong một hoạt động cụ thể nào đó thì người ta không thể trưởng thành lên được. Dẫn thân và rèn luyện có nghĩa là nếm trải gian nan vất vả, không chùn bước, kiên trì nỗ lực. Trong con người nào cũng vậy, khi bắt tay vào một việc gì đó thì cũng có lúc gặp tâm trạng chán nản, muốn bỏ cuộc. Nếu vượt qua được tâm trạng đó, rèn luyện khả năng chịu đựng thì mới tu dưỡng được thành người. Có thể thì mới không bị ám ảnh bởi thứ hào quang nhất thời như trong thể thao, mới được cuộc đời chấp nhận.

Không chỉ riêng cầu thủ bóng đá thuộc J-league, mà hầu như các cầu thủ thể thao chuyên nghiệp - kể cả những người có thu nhập hàng năm từ 30 đến 40 triệu yên - đều buộc phải từ giã sự nghiệp thi đấu ở tuổi ngoài 30. Những cầu thủ đó đi làm ở các công ty, nếu làm được việc thì có lẽ lương cao lắm cũng chỉ khoảng 200 ngàn yên một tháng, và còn hay bị sếp khiển trách nữa. Trong hoàn cảnh đó, nếu là người vốn quen với việc được tâng bốc, ca ngợi, lòng tự ái lại cao gấp đôi người bình thường và chưa từng nếm mùi vất vả lúc trẻ - thì thường bỏ việc. Họ đến công ty khác cũng lại gặp hoàn cảnh tương tự. Họ chẳng làm được trong công ty nào cả.

Nếu là người tu dưỡng được nhân cách khi còn là cầu thủ thì dù phải làm việc trong hoàn cảnh như vậy họ vẫn có thể chịu đựng được. Bất cứ việc gì họ cũng sẽ không nề hà miễn là có thể làm được. Với nhân cách như vậy họ sẽ được lòng tin với mọi người xung quanh kể cả với cấp trên. Và nếu họ dẫn thân, tận tụy trong công việc thì công ty cũng đánh giá cao và sẽ được cất nhắc vào những chức vụ quan trọng.

Trường hợp những người tự đứng ra gây dựng sự nghiệp - vì chẳng tội gì lại chui vào làm ở công ty bé tẹo với đồng lương còi cọc - thì sự thể sẽ ra sao? Ví dụ như định mở nhà hàng chẳng hạn. Sẽ không thể thành công nếu con người chưa hoàn thiện. Để kinh doanh nhà hàng thì trước hết phải biết cúi đầu tỏ lòng trọng thị khách hàng. Dù bận rộn đến mấy, cũng phải luôn tươi cười, phải luôn đáp ứng trước bất kỳ đòi hỏi nào của thực khách. Ngoài ra, còn phải vào bếp tự rửa bát, rửa đĩa để tiết kiệm chi phí nữa.

Đối với những người từng một thời sống trong hào quang thì thật khó có thể cúi đầu trước khách hàng hay rửa đồng bát đĩa bẩn thỉu. Tuy vậy, nếu là người đã từng nếm đủ mùi gian khổ, đã từng gặp nghịch cảnh và hoàn thiện nhân cách ngay từ trẻ thì chắc chắn người đó sẽ dứt bỏ được ám ảnh của quá khứ hào quang và tiếp tục nỗ lực hết mình trong hoàn cảnh mới.

Do đó, tôi thường xuyên nhắc nhở các cầu thủ Purple Sunga rằng: sau khi giã từ cuộc đời cầu thủ, bước vào những năm tháng dài của cuộc sống đời thường thì phải làm sao để người nào cũng có thể tự tin và dũng dạc tuyên bố: “Tôi đã trưởng thành về nhân cách trong thời kỳ là cầu thủ”. Tôi muốn Purple Sunga phải trở thành đội bóng được xã hội thừa nhận. Ngay cả sau này – khi đã chấm dứt sự nghiệp cầu thủ, có trở thành nhân viên công ty hay chủ kinh doanh nhà hàng thì cũng phải là những người đi đâu cũng được xã hội chấp nhận và quý mến. Đó cũng là trách nhiệm của tôi – trách nhiệm của những người nuôi dưỡng lớp trẻ.

TÂM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC QUAN TÂM ĐẾN NGƯỜI KHÁC.

Tôi đã nói nhiều về việc: Có thể thay đổi được số phận tùy theo tư tưởng và nỗ lực của bản thân, có thể thay đổi số phận – dù rằng bị những nỗi bất hạnh đeo đuổi – theo chiều hướng tốt nhờ nghĩ điều thiện và làm điều thiện.

Vậy, thế nào là điều thiện?

Trong ngôn ngữ có hai từ “ích kỷ” và “vị tha”. người ích kỷ là người chỉ cần có lợi, chỉ cần tốt cho riêng mình là được, còn người khác ra sao cũng mặc.

Từ “vị tha” trái nghĩa với từ “ích kỷ”. Người có tấm lòng vị tha là người khi làm bất cứ điều gì cũng nỗ lực vì người khác chứ không phải chỉ để thỏa mãn dục vọng của mình. Ví dụ, có người cầu Trời khấn Phật để mong sao thực hiện được những ước vọng cá nhân. Đây là hành vi tự lợi tức là chỉ cầu mong thực hiện mục đích riêng. Tôi thấy đó cũng là điều bình thường. Nhưng, cũng là mong ước nếu tiến bộ hơn một chút thì nó sẽ là “Mong sao mẹ tôi chóng khỏi bệnh.” Đây là cầu mong cho người thân, gần với nghĩa vị tha hơn. Ngoài ra, còn những mong ước mang tính vị tha sâu sắc hơn như: mong ước những điều tốt lành cho bạn bè, cho tập thể, cho xã hội, cho đất nước và cho nhân loại.

Nếu đối tượng mong ước mở rộng ra như vậy thì là những mong ước vì người khác chứ không phải chỉ mong ước cho bản thân. Khi đó, mong ước đã tiến gần tới vị tha. Giả dụ: Thay vì mong ước cho mình “trở nên giàu có” hoặc “dồi dào sức khỏe” thì hãy mong ước cho “hoà bình trên toàn thế giới”.

Tôi hy vọng các bạn trẻ hiểu rõ tầm quan trọng của lòng vị tha.

NGƯỜI CÔI ĐỊA NGỤC NGƯỜI CÔI CỰC LẠC

Trong cuộc sống hàng ngày, mọi hành động của chúng ta thường nhắm tới hơn thiệt, thắng thua. Bị tính ích kỷ chi phối nên chúng ta chỉ tính toán những điều có lợi cho mình.

Nếu thế gian toàn là những người như vậy – như xã hội Nhật Bản những năm gần đây – thì dù có giàu có sung túc đến mấy rồi cũng sẽ điêu tàn. Để thế gian ngày một tốt hơn, tôi thường nói với mọi người: “Chẳng phải đã tới lúc chúng ta phải coi trọng lòng vị tha, phải sống vì mọi người dù bản thân có thiệt thòi...”

Tấm lòng quan tâm tới người khác, tấm lòng vị tha quan trọng đến mức nào? Đức Phật đã thuyết giảng điều đó một cách dễ hiểu thông qua câu chuyện sau đây.

Ở chùa nọ, có một nhà tu hành trẻ tuổi là Vân Thủy. Một hôm, Vân Thủy hỏi vị sư già trụ trì chùa:

“Thưa thầy, con nghe nói có cõi cực lạc và cõi địa ngục. Điều đó có thật không ạ? Và những cõi đó là nơi như thế nào?”

Vị sư già đáp: “Có thật đấy con ạ. Chỉ có điều hai nơi đó không khác nhau lắm như con tưởng đâu. Thoáng nhìn thì cõi cực lạc và cõi địa ngục là hai thế giới hoàn toàn giống nhau. Điểm khác nhau duy nhất là tấm lòng của những người sống ở đó. Những người sống ở cõi địa ngục là những người ích kỷ chỉ nghĩ về bản thân. Còn ở cõi cực lạc là những người có tấm lòng vị tha, luôn quan tâm tới người khác.”

Vân Thủy thắc mắc: “Chỉ khác nhau ở tấm lòng mà cũng phải chia thành hai cõi, thế là thế nào ạ?”

Để giải đáp, sư lão kể cho Vân Thủy câu chuyện ngụ ngôn như sau:

Có một nồi mì mạch – udon (1) - để giữa nhà. Bát nước chấm để bên cạnh. Mì Mạch là món ăn thịnh soạn với những người khổ tu như Vân Thủy. Bên cạnh nồi mì để sẵn những đôi đũa dài tới 1 mét. Quy định của nhà bếp là chỉ được ăn bằng loại đũa đó và phải dùng đầu đũa để gắp mì, chấm vào bát nước chấm. Đến đoạn này thì cả cõi địa ngục và cõi cực lạc đều y hệt nhau. Kích cỡ nồi, số người ăn vẫn vậy. Chỉ có tấm lòng của những người ở đó là khác nhau.

“Nào con thử tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra ở đó?”

Mọi người đang đói. Có mỳ trước mặt. Chuyện gì sẽ xảy ra khi họ được phép bắt đầu bữa ăn.

Những người ở cõi địa ngục lập tức tranh nhau gấp mỳ, tranh nhau chấm vào bát nước chấm. Khổ nỗi, đũa dài quá nên không sao đưa udon vào miệng mình được. Cảnh thê thảm hiện ra. Kết cục là không ai ăn được miếng nào trong khi mỳ rơi vương vãi quanh mâm. Những người ấy trở thành quỷ đói chỉ còn da bọc xương.

Trong khi đó, những người đầy lòng vị tha sống ở cõi cực lạc. Tiếng mời mọc vang lên: “Nào, chúng ta ăn chung nhé.”, “Xin mời, xin mời”. Mọi người nhường nhau, lần lượt gấp mỳ, chấm nước chấm và đưa vào miệng người đối diện. Người đối diện ăn xong: “Cám ơn. Tôi đủ rồi. Đến lượt tôi giúp bác ăn”. Cứ thế mọi người hợp sức, nhường nhịn lẫn nhau, ai cũng được ăn và không sợi mỳ nào vương vãi rơi ra ngoài.

“Khung cảnh cõi cực lạc là như thế đấy. Nhưng nếu chỉ nhìn bề ngoài thôi thì khó phân biệt được đâu là cõi địa ngục và đâu là cõi cực lạc.” Vị sư già giảng bài cho Vân Thủy.

Tuy cùng một sự việc nhưng mang lại kết quả khác nhau tùy theo “tâm” được thể hiện qua câu chuyện. Chúng ta, có thể xây dựng một xã hội tốt đẹp nếu tất cả chỉ có lòng vị tha, quan tâm lẫn nhau.

1. Udon: một loại mỳ làm bằng lúa mạch.

SUY NGHĨ NHẤT ĐỊNH THÀNH HIỆN THỰC

Xã hội hiện nay tràn ngập các loại hàng hóa tiện lợi như ô tô, đồ điện gia dụng, máy tính... Những sản phẩm do tiến bộ khoa học kỹ thuật mang lại. Tư duy xuất phát từ những khao khát của con người – “muốn được như thế kia” hoặc “có nó thì tiện quá” – đã mang lại văn minh vật chất như vậy. Chẳng phải là văn minh vật chất bùng nổ và phát triển khiến xã hội loài người trở nên mất thăng bằng và sa đọa đó sao? Nếu đúng như vậy thì cần phải phát triển văn minh tinh thần - thứ văn minh có gốc rễ ở thiện tâm - để điều hoà và làm cho xã hội tốt hơn.

Mọi người đều biết chân lý: Thiện tâm sẽ mang đến kết quả tốt. Có một câu ngạn ngữ Trung Quốc: “Tích thiện dư phúc”. Những người thiện tâm, luôn làm điều thiện thì nhất định sẽ hạnh phúc. Có phúc do tích tâm đức. Lời khuyên đó được truyền từ đời này sang đời khác bởi vì từ xa xưa, con người đã biết rõ thiện tâm sẽ mang đến kết quả tốt.

Tuy nhiên, nếu nhìn vào “tư duy xuất phát từ dục vọng” đã tạo nên văn minh vật chất hiện nay thì có thể thấy người ta thiếu hẳn ý thức về thiện tâm. Bởi vì, để có kết quả tốt từ ý nghĩ tốt cần cả một khoảng thời gian dài. Có khi là một tháng, hai tháng sau, có khi là một năm, hai năm sau và cũng có khi là 10 năm sau hoặc 20 năm sau. Tức là có sai lệch về thời gian giữa giai đoạn “nghĩ điều tốt, làm điều tốt” và giai đoạn “đem lại kết quả tốt”.

Trong khi đó, với tư duy xuất phát từ dục vọng đã tạo nên văn minh vật chất thì người ta dễ nhận thấy vì nó có mục tiêu cụ thể và kết quả một cách cụ thể. Do đó, trong suốt một thời gian dài, nhu cầu hoạt động tinh thần thuần túy bị xem nhẹ nếu đem so với văn minh vật chất.

May mắn thay, thế hệ trẻ đang suy nghĩ lại về tầm quan trọng của văn minh tinh thần - một khái niệm khó cảm nhận – thông qua các hoạt động xã hội như bảo vệ môi trường, hoạt động từ thiện... Tôi rất vui mừng vì xu hướng đó mở ra tương lai tươi sáng cho nhân loại.

THIỆN TÂM VÀ Ý CHÍ CỦA VŨ TRỤ

Tôi cho rằng thiện tâm – hay nói cách khác là tấm lòng quan tâm tới người khác - sẽ đưa xã hội loài người đến một viễn cảnh tốt hơn. Nói theo cách khác nữa thì thiện tâm là tinh thần tất cả vì xã hội, vì mọi người. Thực hiện hàng ngày những việc vì người khác còn là việc phát huy bản chất con người. Bởi vì, con người vốn có khả năng hướng thiện, lựa chọn hành động vì mọi người, muốn giúp ích cho người khác. Và tôi cho rằng vũ trụ cũng tràn đầy tấm lòng vị tha, tràn đầy tình thương yêu.

Vũ trụ ra đời cách đây 130 tỷ năm. Lúc đó, vũ trụ chỉ là một khối vật chất nóng bỏng, nén chặt nhỏ bằng nắm tay. Khối vật chất nén chặt gây ra một vụ nổ lớn và trở thành vũ trụ như ngày nay. Và theo như giả thuyết mới nhất của ngành vật lý vũ trụ thì vũ trụ vẫn đang tiếp tục giãn nở. Loài người chúng ta sinh ra và hiện đang sống trong vũ trụ này. Trong vũ trụ, các hạt cơ bản kết hợp với nhau tạo thành nguyên tử. Và đến lượt các nguyên tử hợp với nhau tạo thành phân tử, đại phân tử. Rồi xuất hiện các phân tử hữu cơ hợp thành tế bào. Những tế bào ngày một phức tạp, có khả năng di truyền tạo ra sự sống. Sự sống trải qua nhiều quá trình tiến hoá mới xuất hiện loài người. Nếu như hạt cơ bản cứ giữ nguyên là hạt cơ bản... Hay nếu như nguyên tử cứ giữ nguyên là nguyên tử... thì không biết nhờ những nguyên nhân bí ẩn nào, tất cả mọi thứ đều sinh thành, phát triển và tiếp tục phát triển cho tới khi xuất hiện loài người.

Tôi nghĩ có một thứ “nguyên khí” đẩy vạn vật theo chiều hướng tốt tràn ngập vũ trụ. Hoặc trong vũ trụ vạn vật quấn quýt nhau, và tràn đầy một năng lực như tình yêu thương, dẫn đường cho vũ trụ sinh hoá và trở nên tốt lành.

Nhìn lại quá trình hình thành vũ trụ, mặc dù người ta gọi vũ trụ là vô thức nhưng rõ ràng là có quy luật vận động theo chiều hướng tốt. Có lẽ đó là ý chí của vũ trụ.

Kết luận của tôi sau bao trăm trở, suy nghĩ và tìm kiếm là chỉ khi nào tư duy và hành động trong con người phù hợp và thích ứng hoàn toàn với ý chí của vũ trụ và tất cả đều tiến hoá theo chiều hướng tốt thì mọi việc đều trôi chảy. Nếu chúng ta đi ngược lại với ý chí của vũ trụ như chỉ muốn tốt cho riêng mình, còn mặc kệ mọi người xung quang thì mọi việc đều trục trặc.

Do đó, chúng ta phải nỗ lực sao cho mọi người đều có lòng vị tha, xã hội tràn đầy tình thương yêu.

MỤC ĐÍCH CUỘC ĐỜI LÀ DƯỠNG TÂM

Chắc các bạn cũng giống như tôi, thời trẻ ai cũng vẽ ra hình ảnh lý tưởng cho cuộc đời mình: Nào là “mình sẽ sống thế này”, nào là “mình sẽ thành người thế kia trong tương lai”

Với tôi, khi đang là sinh viên Đại học Kagoshima, tôi mong muốn trở thành chuyên gia kỹ thuật hàng đầu. Và tôi cũng đã từng mơ được nhận giải Nobel cho những phát minh tuyệt vời.

Kể từ khi lập Công ty Kyocera, tôi luôn nỗ lực và bằng mọi cách biến nó thành một công ty tầm cỡ, điều kiện làm việc tốt và mọi người đều hăng say lao động. Thật may mắn, tôi đã gặt hái thành công trên cả hai phương diện là chuyên gia kỹ thuật và doanh nhân.

Tuy nhiên, đến một lúc nào đó thì tôi cũng sẽ từ già cõi đời. Con người không thể mang theo được chút gì sang thế giới bên kia. Công ty Kyocera sẽ ra sao? Công ty KDDI sẽ ra sao? Tổ chức Quỹ Inamori sẽ ra sao? Tất cả những thứ tôi phải vất vả tạo lập sẽ ra sao? Vì cái gì mà tôi làm việc hết mình như vậy?

Mục đích của cuộc đời là gì?

Như tôi đã nhiều lần đề cập, mục đích cuộc đời tôi là làm sao nuôi dưỡng tâm hồn mình tốt được chút nào hay chút đấy, chứ không phải nhằm mục đích có được địa vị, danh tiếng, tiền bạc. Và việc đó cũng phù hợp với ý chí của vũ trụ mà tôi đã nói tới khi nãy.

Chỉ riêng việc được sống trên thế gian này đã không phải là ý chí của bản thân tôi. Và trong cuộc đời hơn 70 năm qua, tôi gặp biết bao hoạn nạn cũng như được hưởng biết bao hạnh phúc. Một lần nữa tôi nhận thấy, mục đích cuộc đời tôi là đối đầu với thử thách, nuôi dưỡng tâm hồn, làm tâm hồn thêm cao thượng.

PHÁT HUY THIỆN TÂM - BẢN CHẤT CON NGƯỜI

Tôi muốn thế kỷ 21 là thế kỷ mà con người phải ý thức rõ rệt hơn nữa về “thiện tâm”. Dân tộc Nhật Bản vốn là dân tộc có truyền thống nuôi dưỡng tinh thần hào hiệp vì mọi người. Khí hậu Nhật Bản với bốn mùa thay đổi phong phú, không có vùng sa mạc khô cằn cũng như vùng băng tuyết giá lạnh. Người Nhật Bản sống trong điều kiện thiên nhiên ôn hoà, hưởng ân huệ, phúc lộc từ núi non, biển cả. Hơn nữa, được đại dương bao bọc nên Nhật Bản hầu như tránh được các cuộc chiến tranh với các dân tộc khác. Tôi cho rằng tinh thần hiền hoà của người Nhật Bản được tạo nên bởi thiên nhiên phong phú và lịch sử như vậy.

Trong thảm hoạ động đất Hanshin (1), hình ảnh những người bị nạn giúp đỡ, san sẻ cho nhau, hình ảnh những thanh niên tình nguyện tham gia các hoạt động cứu trợ... đã làm cả thế giới thán phục. Đó là biểu hiện của tinh thần Nhật Bản - truyền thống tương thân, tương ái.

Bước vào thế kỷ 21, văn minh vật chất vẫn tiếp tục lấn tới mạnh mẽ. Cần phải phát triển hơn nữa văn minh tinh thần dựa trên cơ sở thiện tâm, sao cho không để bị những tiến bộ của văn minh vật chất lấn át. Trong quá trình tiến hoá của văn minh tinh thần trên thế giới, tôi tin rằng người Nhật Bản - với truyền thống tuyệt vời của mình - nhất định có vai trò quan trọng. Nếu chúng ta - người Nhật Bản - sống có thiện tâm, đi đầu trong việc tạo ra một xã hội tốt đẹp thì nhất định sẽ được cả thế giới kính trọng.

1. Trận động đất lớn xảy ra ngày 17 tháng Giêng năm 1995, gây thiệt hại nặng nề và cướp đi sinh mạng của hơn 5.500 người vùng phía nam tỉnh Huogo và nhất là thành phố Kobe, Nhật Bản.

MONG SAO NHẬT BẢN LÀ SOHOUKA TRÊN THẾ GIỚI

Trước đây, tôi được mời tham gia vào dự án cải cách hành chính Nhật Bản. Tôi đã từng giữ chức chủ tịch một uỷ ban nghiên cứu về vai trò của Nhật Bản trên thế giới. Kể từ đó, tôi chỉ mong sao Nhật Bản trở thành một đất nước được các dân tộc khác thực sự kính trọng. Hình ảnh cụ thể về một nước Nhật Bản như thế ở tôi là hình ảnh của những người được gọi là sohouka trong các làng xóm, thị trấn ngày trước.

Sohouka là những người như thế nào? Lẽ dĩ nhiên, họ không phải là những người có chức vụ công, làm công việc hành chính. Người nắm quyền lực chính trị tương đương với chức trưởng thôn, trưởng xã như ngày nay là các vũ sĩ với chức danh daikan (thể quan) hay shouya.

Sohouka là những người không có bất cứ quyền lực và địa vị nào ở địa phương đó. Nhưng nhân cách và lòng bao dung ở họ khiến cho họ là những “lãnh tụ” trên thực tế. Sohouka là những người có chút ít tài sản, có học thức, được giáo dỡng và nhất là có nhân cách. Người trong vùng, bất cứ gặp hoạn nạn gì cũng tìm tới sohouka để được bàn bạc, khuyên bảo. Và sohouka còn giúp đỡ cho những người nghèo khó trong vùng cả về vật chất và tinh thần. Mặc dù có ảnh hưởng lớn tới dân chúng như vậy, song sohouka không bao giờ tỏ ra quyền thế, hách dịch.

Tôi muốn Nhật Bản từ nay về sau, được người ta biết đến không phải chỉ là một cường quốc kinh tế nhiều tiền lắm của, cũng không phải như một con sen đầm có sức mạnh quân sự mà là đất nước có vai trò như sohouka đầy lòng vị tha trên thế giới. Nếu được như vậy, thì Nhật Bản chắc chắn sẽ được các dân tộc khác tôn trọng thực sự. Tôi vẽ nên viễn cảnh này, lý tưởng này và tôi mong sao những người thực hiện viễn cảnh đó, lý tưởng đó chính là các bạn trẻ, những người đang đọc cuốn sách này.

Từ những trang đầu tiên của cuốn sách, tôi luôn nói rằng suy nghĩ của bạn nhất định thành hiện thực. Tôi mong rằng các bạn hãy tin lời tôi, hãy mang trong lòng ước muốn cao cả và hãy nỗ lực quên mình. Làm được như thế, tôi chắc rằng các bạn sẽ có cuộc đời tuyệt đẹp.

Từ đáy lòng, tôi cầu chúc cho các bạn trẻ - những người gánh vác đất nước trong tương lai - sức khỏe và tinh thần hăng hái.

Cho phép tôi dừng bút ở đây.

LỜI BẠT

KANDA YOSHINOBU

GS giáo dục học Đại học Kagoshima, Nhật Bản

Đây là cuốn sách nói về lẽ sống của con người mà tác giả của nó đã viết bằng cả tấm lòng, với mong muốn truyền sinh khí và sức mạnh tâm hồn cho tầng lớp thanh thiếu niên Nhật Bản. Tác giả mong muốn lớp trẻ, nhất là những người đang lưỡng lự, phân vân trước ngưỡng cửa cuộc đời sẽ đọc cuốn sách này. Cuốn sách này đề cập việc con người có khả năng phát triển tuyệt vời nếu có ước mơ, hoài bão và nỗ lực để thực hiện những gì mình ấp ủ”.

Từ thuở thiếu thời, tác giả cuốn sách – ông Inamori – đã gặp biết bao thử thách và thất bại, nhưng bằng những nỗ lực và thành công của mình, ông thuyết phục độc giả rằng: nuôi dưỡng tâm hồn là mục đích tối hậu của cuộc đời; những thử thách và thất bại cũng đồng thời là sức bật; và chính những gian truân, khổ cực sẽ mang lại khả năng to lớn cho sự phát triển của con người. Là một doanh nhân thành đạt, ông đã xây dựng công ty của mình thành một công ty tầm cỡ thế giới và đã đóng góp những cống hiến tích cực mang tính nhân văn cho xã hội trên nhiều lĩnh vực.

Việt Nam đang trên con đường phát triển đất nước trở nên giàu mạnh, xây dựng xã hội công bằng, văn minh và dân chủ. Tôi nghĩ rằng các bạn Việt Nam có thể tham khảo được nhiều điều bổ ích trong cách suy nghĩ của ông Inamori, nhất là chủ đề mà tác giả muốn trình bày: nhân cách con người có vai trò rất quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế của đất nước. Nếu chỉ giành được độc lập dân tộc mà chưa phát triển tự cường về kinh tế thì cũng vẫn chưa có nền độc lập thực sự. Phát triển tự cường về kinh tế cũng là vấn đề chung của các nước đang phát triển.

Tuổi trẻ mang cái tôi thuần khiết trong lòng, không so đo tính toán thiệt hơn cho riêng mình. Với cái tôi đó, ước mơ và hy vọng trong tương lai cũng hiện ra thật thuần khiết. Tác phẩm Ước mơ của bạn nhất định trở thành hiện thực muốn đề cập đến tầm quan trọng của tính người, năng lực hướng thiện trong con người.

Xuất phát từ mục đích khắc phục bệnh tự kỷ trung tâm, cuốn sách trình bày những suy nghĩ trong mối liên quan với quá trình phát triển nhân cách. Đối với trẻ em, vui chơi là công việc

hết sức quan trọng. Quá trình vui chơi trẻ em là quá trình mà khả năng gắn kết ràng buộc mang tính nhân bản được rèn luyện một cách tự nhiên. Theo ông J.Piaget, nhà tâm lý học nổi tiếng trên thế giới, thì thông qua vui chơi, trẻ em hình thành các mối quan hệ con người một cách tự phát. Đồng thời các nền tảng đạo đức như tính nhường nhịn, quan tâm đến người khác cũng được hình thành trong trẻ em

Khi viết Ước mơ của bạn nhất định thành hiện thực, tác giả Inamori không tuyệt đối hoá những khát vọng cá nhân, cũng như không khẳng định rằng bất cứ ước muốn nào của con người cũng sẽ trở thành hiện thực. Trong quá trình phát triển của trẻ em, có một thời kỳ không thể tránh khỏi là việc trẻ em suy nghĩ theo hướng tự kỷ trung tâm. Vì lẽ đó, ông đề cập tới việc thanh thiếu niên vừa phải nỗ lực dưỡng tâm, vừa phải có ý chí thực hiện hoài bão của mình. Việc nỗ lực dưỡng tâm được biểu hiện qua những hành động như: không chỉ nghĩ tới bản thân mà còn phải luôn nghĩ tới người khác, giữ lời hứa và không lừa dối...

Tác giả đề cập nhiều về khái niệm “nỗ lực”. Nỗ lực theo quan niệm của ông không hề là việc “nhắm mắt tuân phục sự chỉ bảo của người khác và cố gắng làm theo”. Ông muốn đề cập về quan niệm nỗ lực trên tinh thần tự do, độc lập, tự tôn và đầy tính sáng tạo. Ông vốn là một nhà kỹ thuật nhưng luôn cởi mở tấm lòng và đã làm việc quên mình để chế tạo những sản phẩm có tính bước ngoặt trong lịch sử kỹ thuật để cống hiến cho nhân loại. Đối tượng mà nỗ lực của ông hướng tới là tinh thần sáng tạo trong lao động và khao khát cống hiến cho xã hội.

Ông cho rằng ở Nhật Bản, giáo dục nhà trường không phát huy được năng lực sáng tạo độc đáo và cá tính của học sinh. Nhà trường Nhật Bản loại bỏ và không dung nạp những học sinh thiếu ý thức về “trật tự tập thể” và chỉ thừa nhận những học sinh có khả năng học thuộc lòng. Với suy nghĩ của ông, lẽ ra nhà trường phải là nơi dạy cho học sinh phải học đầu tiên về cung cách làm người.

Ông chỉ ra rằng trình trạng thiếu “khả năng tự kiểm chế dục vọng và cảm xúc” ở thanh thiếu niên chính là sản phẩm của văn minh vật chất. Ông nhấn mạnh, trẻ em vốn rất đa dạng, cá tính khác nhau, năng lực khác nhau, tình cảm yêu ghét khác nhau và người lớn phải tôn trọng sự khác biệt đó. Trong bối cảnh “chiến tranh thi cử”, Nhật Bản đã thực hiện việc giáo dục đồng nhất.

Ông đòi hỏi người làm công tác giáo dục phải tôn trọng những đứa trẻ có cách nghĩ khác với thói thường, những đứa trẻ có cái nhìn độc đáo và phải thấy hết tầm quan trọng của những ý tưởng của trẻ em khác biệt với những điều chúng được dạy dỗ. Tất cả những điều này là

khuyến nghị của Inamori đối với nền giáo dục Nhật Bản hiện nay.

Tinh thần độc lập, tự tôn có vai trò to lớn để phát triển đất nước trong quá trình hiện đại hóa ở Nhật Bản. Trên đồng tiền có mệnh giá lớn nhất - đồng 10.000 yên - của Nhật Bản có in hình của Fukuzawa Yukizawa (1835 – 1901), nhà giáo dục nổi tiếng thời Cận đại. Ông là người có vai trò quan trọng trong cuộc hiện đại hoá Nhật Bản với các tác phẩm Khuyến học (1), là người đã thành lập trường đại học tư thục Keiyo. Tôi được biết cuốn Khuyến học cũng đã được chuyển ngữ sang tiếng Việt. Mong bạn đọc Việt Nam tham khảo.

Ở Nhật Bản, nếu như trong buổi đầu tiên của công cuộc hiện đại hóa dưới thời Minh Trị có ông Shibuzawa Eiichi (1840 – 1931) - một doanh nhân tiêu biểu cho tinh thần độc lập tự tôn và vì ích lợi cộng đồng thông qua các hoạt động kinh tế cụ thể như lập ngân hàng đầu tiên ở Nhật Bản, lập các công ty, các trường tư thục và là người đi đầu trong nhiều hoạt động phúc lợi xã hội, thì ông Inamori Kazuo – tác giả cuốn sách - được xem như một doanh nhân điển hình cho tinh thần độc lập, tự tôn và ích lợi cộng đồng trong xã hội Nhật Bản hiện đại. Ông Inamori là người đặc biệt chú trọng đến khả năng chuyển hoá “lòng vị kỷ” thành “lòng vị tha tràn đầy tình thương yêu” trong mỗi con người.

1.: đã in ở Nhà xuất bản Trẻ, 2003.

Ông đã nhận thấy mối hiểm họa trước các hiện tượng bệnh lý tâm thần xuất hiện do sự thoái hoá về đạo đức trong xã hội Nhật Bản hiện đại. Nó là kết quả của chiều hướng “con người giàu lên về vật chất nhưng nghèo đi về tinh thần”. Những biểu hiện cụ thể của bệnh lý này là: quan điểm “coi tiền là trên hết”, thói ích kỷ mãn tính, tình trạng tham nhũng trong các cơ quan công quyền, các hoạt động trục lợi bất chính, nạn bắt nạt ăn hiếp bạn bè trong trường học, các vụ án hình sự coi thường mạng sống con người, huỷ hoại môi trường sinh thái...

Ông hoài nghi các thành quả của chủ nghĩa tiêu thụ ở thế kỷ 20. Trên cơ sở các giá trị truyền thống và cách sống truyền thống, ông chủ trương xét lại nền văn minh vật chất làm sa đọa nhân tính. Đồng thời, ông đề xướng cách nhìn mới về văn minh vật chất: Phải có nhân tính và nhất là phải có cái tâm trong hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, ông không đứng trên quan điểm của thuyết nhị nguyên là văn minh vật chất giàu lên thì văn minh tinh thần nghèo đi.

Đối với ông, chính nghĩa xã hội, tư tưởng cộng sinh, tinh thần dân chủ là những vấn đề lớn trong ý thức con người. Ông coi trọng tư tưởng cộng sinh và tuần hoàn trong quá trình hình thành môi trường xã hội của đời sống thị dân. Ông luôn suy nghĩ về tư tưởng cộng sinh và tuần hoàn trong mối quan tâm mang tính lịch sử như ở nền văn hoá Jomon, một dân tộc sống bằng nghề săn bắt, đốt nương làm rẫy là những phương thức tồn tại cùng với tự nhiên.

Khi đặt ra vấn đề cộng sinh trong môi trường xã hội, ông nêu lên việc các quốc gia phát triển phải biết tự kiểm chế trên cơ sở tôn trọng vòng tuần hoàn của tự nhiên cũng như trong việc tiêu thụ tài nguyên. Và ông nhấn mạnh, tôn trọng các giá trị đa nguyên là vấn đề rất quan trọng. Ông đưa ra giải pháp: Nhật Bản muốn được các quốc gia trên thế giới tôn trọng thì hãy trở thành sohouka. Tức là hãy đảm trách vai trò dẫn đạo có nhân tính và có khả năng giáo dưỡng chứ không phải vì có quyền lực và sức mạnh.

Tôi cho rằng, đứng trên góc độ toàn cầu để xem xét thì quan điểm của Inamori là Nhật Bản có thể đảm trách vai trò đó không phải ở chỗ phải có sức mạnh, hay phải là có ghế thường trực trong Hội đồng Bảo an Liên Hiệp quốc. Mà Nhật Bản phải là một nước có những đóng góp lớn lao vào công cuộc phát triển của các nước đang phát triển trên thế giới, thông qua các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ, các hoạt động hữu nghị quốc tế của công dân Nhật và các hoạt động kinh tế tư nhân.

Tác giả đề cao vai trò của các công ty vừa và nhỏ trong quá trình phát triển kinh tế Nhật Bản. Ông lập ra trường tư thục Seiwa, có phân hiệu trên khắp đất nước Nhật, để đào tạo các nhà quản trị nhằm phát triển mạnh mẽ hơn nữa các xí nghiệp vừa và nhỏ trong xã hội Nhật. Ông rất coi trọng vai trò của Luật chống độc quyền và là người đi đầu cho việc kêu gọi các tập đoàn kinh tế lớn tự kiểm chế, xây dựng môi trường cạnh tranh công bằng, tự do và lành mạnh.

Ở Nhật Bản, từ xa xưa người ta đã coi trọng những người có khả năng kiểm chế tự dục trong làm ăn buôn bán, có tấm lòng vì người khác và coi việc làm ăn buôn bán cũng là việc công ích. Người khởi đầu cho tư tưởng này là ông Ishida Baigan (1685 – 1744). Ông Inamori đã học tập và triển khai những nguyên tắc đạo đức thương nhân do ông Ishida Baigan khởi xướng. Đạo đức thương nhân xây dựng trên tinh thần nhân ái, nhờ có người khác mua hàng mà mình mới trở nên giàu có và vì vậy, khi người khác gặp khó khăn thì đương nhiên mình phải cứu giúp. Khi thương nhân nỗ lực làm thỏa mãn nhu cầu khách hàng thì cuộc sống sẽ trở nên hoà hiếu. Vai trò của thương nhân là sau khi thành đạt, có tiền có của thì phải làm những việc có ích cho đời.

Đối với Inamori, cuộc đời con người có ý nghĩa thông qua những hoạt động mang tính sáng tạo. Ông đánh giá cao tính cần cù, sáng tạo của Ninomiya Sontoku (1787 – 1850), một nhân vật nổi tiếng sống ở cuối thời Mạc phủ, trong việc xây dựng nông thôn. Ông nói về lao động của con người trong mối quan hệ với “chánh tinh tiến” theo lời dạy của Phật về “Bát chánh đạo”. Karl Marx (1818 – 1883) cũng từng nói “lao động là cội nguồn của sự sung túc xã hội” và “lao động là tài sản quý giá nhất của con người”.

Ở Nhật Bản, trước Marx gần 100 năm có một nhà tư tưởng là Ando Shoeki (1703 – 1762). Ông cho rằng người nông dân trực tiếp lao động tạo ra sản phẩm là những người có giá trị nhất. Và ông đề xướng tư tưởng “trí tuệ có tính tuần hoàn tự nhiên”. Ngay cả cây cỏ cũng nỗ lực hết mình để tồn tại. Sức mạnh của tự nhiên thể hiện ở chỗ dù trong hoàn cảnh bất lợi đến mấy thì vạn vật vẫn nỗ lực tồn tại. Đó cũng là nhận thức của Inamori.

Một tư tưởng khác của Inamori là “Thông qua quá trình lao động sáng tạo, con người sẽ hiểu sâu sắc chân lý cuộc đời”. Lao động của một doanh nhân trước hết mang lại hạnh phúc cả về vật chất lẫn tinh thần cho những người lao động làm việc cho mình. Tiếp đến là tinh thần cống hiến cho sự phát triển xã hội và cho con người. Triết lý kinh doanh của ông ta ra đời trên cơ sở ý tưởng “Kinh doanh vì điều thiện, không vì tư lợi”.

Thông qua chính cuộc đời của tác giả - một doanh nhân gánh vác trách nhiệm với xã hội - cuốn sách này sẽ giúp ích cho các bạn thanh thiếu niên – lớp người đang mang trong lòng những ước mơ hoài bão – về lẽ sống, về cách sống. Tác giả nhấn mạnh lời khẳng định “Ước mơ của bạn nhất định trở thành hiện thực” từ nhiều góc độ khác nhau. Tôi mong các bạn trẻ sẽ đọc mỗi chương của cuốn sách này trong mối quan hệ nhất quán của nó.